



ISSN: 1859 - 042X

Số 9
2018

TẠP CHÍ

Môi trường

CƠ QUAN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM) Website: tapchimoitruong.vn



Tích cực hưởng ứng Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn năm 2018

QUẢN LÝ RÁC THẢI VÌ MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN BỀN VỮNG

Cùng hành động để
giảm thiểu ô nhiễm
nhựa và ni lông

Thúc đẩy hợp tác về
bảo vệ các loài động vật
hoang dã quý hiếm

Kiểm toán
môi trường vì sự
phát triển bền vững



BACHDATCORP.

Vững hiện tại, dựng tương lai

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH ĐẠT AN

Địa chỉ: Lô A7- 21,22 Khu đô thị Sentosa Riverside, Phường Điện Ngọc,
Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

Xây dựng thương hiệu: cần uy tín và sự khác biệt



Xây dựng thương hiệu là hoạt động quan trọng của doanh nghiệp, đánh giá mức độ thành công và vị trí của doanh nghiệp trên thương trường. Để chiếm được trái tim khách hàng cần có chữ tín. Chữ tín làm nên thương hiệu. Sự trung thành của khách hàng phụ thuộc vào việc doanh nghiệp có giữ được chữ tín về chất lượng giá trị thương hiệu. Và thực tế trong cuộc cách mạng 4.0 doanh nghiệp nào giữ được uy tín thương hiệu thì doanh nghiệp đấy sẽ phát triển bền vững

Công ty cổ phần Bách Đạt An ra đời trong bối cảnh thị trường bất động sản phát triển lúc thăng lúc trầm, đã từng bước khẳng định được thương hiệu chất lượng trong từng các công trình do công ty làm chủ chủ đầu tư. Một loạt các dự án ra đời trong khu đô thị Điện Nam- Điện Ngọc như Sentosa Riverside, Hera Complex Riverside... đánh dấu mốc đưa công ty Bách Đạt An lên một tầm cao mới với dịch vụ chất lượng uy tín hàng đầu, cơ sở hạ tầng hoàn thiện và số đo trao tay một cách nhanh chóng. Khách hàng cư dân cảm thấy rất hài lòng và đặt niềm tin vào Bách Đạt An cũng như hồi hộp chờ đợi các dự án, sản phẩm mà công ty chuẩn bị ra mắt.

Hiện nay với sự ra đời hàng loạt các doanh nghiệp, công ty kinh doanh khiến cho thị trường kinh doanh ngày càng tập nập hơn rất nhiều song song đồng nghĩa với sự cạnh tranh khốc liệt diễn ra. Và với những doanh nghiệp không có chiến lược kinh doanh đúng đắn, chưa được khẳng định uy tín trên thị trường, không nắm bắt được tình hình để bị tụt lại phía sau dẫn đến phá sản.

Trong bối cảnh đó, có rất nhiều luồng thông tin không chính thống đã kích, chiêu trò được sử dụng là tố cáo không có cơ sở đến các cơ quan chức năng bôi nhọ trên mạng xã hội, cụ thể là Công ty Gia Trần do Bà Trần Thị Ngọc Lan giám đốc và Ông Văn Công Quang chủ tịch hội đồng quản trị đã cung cấp cho các phương tiện truyền thông thông tin sai lệch nhằm trực tiếp vào công ty Bách Đạt An gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh cũng như giảm năng suất lao động, mất thời gian gian giải trình của doanh nghiệp. Thực tế thì chúng minh điều đó ngược lại.

Dự án Hera Complex Riverside là tâm huyết của chủ đầu tư Bách Đạt An tọa lạc tại Điện Nam – Điện Ngọc với đẳng cấp sống không gian thời thượng đã thay đổi diện mạo bất động sản phía Nam Đà Nẵng. Khu đô thị Hera Complex Riverside tích hợp những tiện ích nội ngoại khu cao cấp hứa hẹn đáp ứng tốt nhất về nhu cầu an cư lẫn nhu cầu đầu tư của khách hàng. Đặc biệt dự án chú trọng vào tiêu chí sống xanh và tiện nghi hiện đại cho cư dân tương lai.

Trong quá trình triển khai dự án, công ty Bách Đạt An luôn chấp hành nghiêm chỉnh về nghĩa vụ đóng thuế, tiến sử dụng đất và đặc biệt có đầy đủ giấy tờ pháp lý rõ ràng để phát triển, triển khai dự án. Dự án Hera Complex Riverside được tỉnh Quảng Nam rất tin tưởng và đánh giá rất cao về năng lực tài chính cũng như chất lượng công trình dự án mà công ty Bách Đạt An đã thực hiện rất tốt trước đó. Công ty Bách Đạt An đang gấp rút triển khai cơ sở hạ tầng một cách nhanh nhất cũng như hoàn thiện về phòng cháy chữa cháy, đánh giá tác động môi trường theo đúng quy chuẩn.



Để đạt được đến thành công như ngày hôm nay, công ty cổ phần Bách Đạt An luôn đặt chữ "TÍN" lên hàng đầu và là kim chỉ nam định hướng mọi hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài việc triển khai thành công các dự án được sự tin tưởng của quý khách hàng luôn đặt trọn niềm tin còn cho thấy một điều tất cả cấp chính quyền sở ban ngành, UBND tỉnh Quảng Nam luôn ủng hộ đặt trọn niềm tin vào công ty.

Thật vậy, thương hiệu uy tín là tài sản của doanh nghiệp, công ty Bách Đạt An trong những năm qua không ngừng khẳng định thương hiệu cũng như vị thế của mình trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Nhưng những thông tin vu khống bịa đặt đã làm cho công ty Bách Đạt An bị ảnh hưởng không hề nhỏ, tác động lớn đến hoạt động kinh doanh công ty. Vì vậy công ty rất mong được sự ủng hộ hỗ trợ của các cấp chính quyền để lấy lại công bằng cũng như cho thấy những thông tin đăng tải là không đúng sự thật bởi bôi nhọ làm ảnh hưởng xấu đến công ty. Đây là việc làm tạo nên tiền lệ xấu mà nhiều đối tượng sử dụng để hạ uy tín của các doanh nghiệp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ TỈNH THÁI BÌNH

Địa chỉ: Số 109E, đường Lý Bôn, xã Phú Xuân, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Giám đốc: Ông Vũ Đình Hành - Điện thoại: 096 3442 631



Chào mừng

Kỷ niệm 64 năm

Ngày Giải phóng Thủ đô

(10/10/1954 - 10/10/2018)



CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3

Địa chỉ: Thôn Chỉ Thiện, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
Giám đốc: Ông Dương Thủy Đức



Chào mừng kỷ niệm 64 năm

ngày Giải phóng Thủ đô

10/10/1954 - 10/10/2018



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ Ô TÔ UÔNG BÍ

Khu Tân Lập 2, phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Giám đốc: Ông Mai Trí Thọ - Điện thoại: 02033 854028



*Chào mừng Kỷ niệm 64 năm Ngày Giải phóng Thủ đô
(10/10/1954 - 10/10/2018)*



BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN YÊN DŨNG

Địa chỉ: Yên Dũng, Bắc Giang, Việt Nam
Điện thoại: 02403 870 278 * Fax: 02403 870278
Email: bvdakhoa.yendung@bacgiang.gov.vn * Website: http://benhvienyendung.com



*Chào mừng kỷ niệm
73 năm Cách mạng tháng Tám
và Quốc Khánh 2-9
(2/9/1945 - 2/9/2018)*

CÔNG TY TNHH HƯNG NGHIỆP FORMOSA

Địa chỉ: KCN Formosa Nhon Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 02513 560309 * FAX: 02513 560 665

*Chào mừng
Kỷ niệm 64 năm Ngày Giải phóng Thủ đô
(10/10/1954 - 10/10/2018)*



TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN MĂNG DƯƠNG

Địa chỉ: Khu 6, phường Măng Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203.3868001 * Fax: 0203.3868100

Chào mừng

Chất lượng - Tín cậy - Hiệu quả

*KỶ NIỆM 73 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
VÀ QUỐC KHÁNH 2/9 (2/9/1945 - 2/9/2018)*



Nhà máy Nhiệt Điện Măng Dương 1 công suất 1000MW



NGHI SƠN EMS
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn 1

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NGHI SƠN

Địa chỉ: Km 11, đường 513, xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
Giám đốc: Ông Nguyễn Hữu Thịnh - Điện thoại: 02373 613456

Chào mừng

Kỷ niệm 64 năm

Ngày Giải phóng Thủ đô

(10/10/1954 - 10/10/2018)



UBND XÃ XUÂN LÂM, HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

Địa chỉ: Xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

Chủ tịch: Ông Phạm Đức Bình - Điện thoại: 0916844788



**CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
64 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ
(10/10/1954 - 10/10/2018)**



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Văn Tài
(Chủ tịch)
GS. TS. Đặng Kim Chi
TS. Mai Thanh Dung
GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng
TS. Nguyễn Thế Đồng
GS. TS. Nguyễn Văn Phước
TS. Nguyễn Ngọc Sinh
PGS. TS. Nguyễn Danh Sơn
PGS. TS. Lê Kế Sơn
PGS. TS. Lê Văn Thắng
GS. TS. Trần Thục
TS. Hoàng Văn Thúc
PGS. TS. Trương Mạnh Tiến
GS. TS. Lê Văn Trình
GS. TS. Nguyễn Anh Tuấn
TS. Hoàng Dương Tùng
GS. TS. Bùi Cách Tuyến

TỔNG BIÊN TẬP

Đỗ Thanh Thủy
Tel: (024) 61281438

● **Trụ sở tại Hà Nội:** Tầng 7, Lô E2, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Phòng Trị sự: (024) 66569135
Phòng Biên tập: (024) 61281446
Fax: (024) 39412053
Email: tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn
● **Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh:**
Phòng A 907, Tầng 9 - Khu liên cơ quan Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, TP.HCM
Tel: (028) 66814471 - Fax: (028) 62676875
Email: tcmtphianam@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 1347/GP-BTTTT cấp ngày 23/8/2011

Thiết kế mỹ thuật: Nguyễn Việt Hưng
Bìa: Thanh niên tình nguyện ra quân làm sạch môi trường nông thôn
Ảnh: TTXVN
Chế bản & in:

C.ty CP In & Văn hóa Truyền thông Hà Nội

Số 9/2018

Giá: 20.000đ



SỰ KIỆN - HOẠT ĐỘNG

- [6] ● Hội nghị ASOSAI 14: Đề xuất nhiều giải pháp kiểm toán môi trường, đảm bảo phát triển bền vững
- [7] ● Ký kết thỏa thuận hợp tác khung về bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp
- [7] ● Tích cực hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2018
- [8] ● Xây dựng mạng lưới các thành phố bền vững về môi trường ASEAN
- [9] ● Cùng hành động để giảm thiểu ô nhiễm nhựa và ni lông



LUẬT PHÁP - CHÍNH SÁCH

- [11] PHƯƠNG LINH: Vụ vỡ đập chứa gyps thải tại Lào Cai: Tổng cục Môi trường nhiều lần cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường với Công ty CP DAP số 2
- [13] ĐỨC ANH: Kết quả quan trắc tự động, liên tục khí thải của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh
- [14] TRẦN NGỌC LINH, LÊ HOÀNG TRUNG, BÙI MINH ANH: Phát triển đô thị thông minh bền vững tại các cảng biển Việt Nam
- [16] TRƯƠNG TRỌNG DOANH, NGUYỄN ĐÌNH LUYỆN: Tăng cường công tác quản lý, giám sát môi trường tại các cảng biển thủy nội địa
- [17] HÀ MẠNH CƯỜNG: Đẩy mạnh công tác triển khai Kế hoạch thu gom, vận chuyển xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái



TRAO ĐỔI - DIỄN ĐÀN

- [20] LÊ NGỌC DƯƠNG: Sự cố vỡ đập bãi thải Gyps của Nhà máy DAP số 2: Doanh nghiệp chậm trễ trong xử lý rò rỉ nước thải từ bãi thải
- [22] LÊ HOÀNG LAN: Kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững
- [24] NGUYỄN MINH TRUNG, LẠI ĐỨC NGÂN, ĐỖ THỊ NHƯ NGỌC: Cần quy định riêng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển
- [26] IOANA DUNGLER: Thúc đẩy hợp tác về bảo vệ các loài động vật hoang dã quý hiếm
- [28] NGUYỄN THANH TUẤN: Hải Dương: Cần hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung trong cụm công nghiệp



TRONG SỐ NÀY



GIẢI PHÁP & CÔNG NGHỆ XANH



- [30] ĐINH QUANG THÀNH: Phát triển nông nghiệp hữu cơ - Xu hướng tất yếu trong tương lai
- [31] NGUYỄN THÙY TRANG: Nguy cơ ô nhiễm ngành giấy và đề xuất giải pháp giảm thiểu
- [33] THU HẪ: Giảm thiểu chất thải y tế - Giải pháp hiệu quả để bảo vệ môi trường trong các cơ sở y tế
- [35] HOÀNG THỊ THÚY: Phát triển các hợp tác xã nông nghiệp sinh thái thân thiện với môi trường ở vùng nông thôn TP. Hồ Chí Minh
- [37] DIỆU THẢO: Bệnh viện ĐH Y Dược TP Hồ Chí Minh: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý chất thải y tế và thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp
- [39] NGÔ HẢI NINH: Bảo vệ môi trường ở khu du lịch quốc gia Hạ Long - Cát Bà



TĂNG TRƯỞNG XANH

- [40] NGUYỄN THỊ LIÊN: Đẩy mạnh các hoạt động ngân hàng xanh tại Việt Nam
- [42] BÙI THỊ DUYÊN: Thành phố Đông Hà hướng đến mô hình đô thị xanh bền vững
- [44] NGUYỄN HẪ: Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng ở Điện Biên



MÔI TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

- [46] PHẠM HỒNG DƯƠNG: Công ty VITE: Khẳng định thương hiệu trong lĩnh vực quan trắc và phân tích môi trường của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- [48] MINH HÙNG: Nestlé Việt Nam góp sức xây công trình trường học bằng gạch từ sản xuất cà phê
- [50] LÊ TỪ CẨM LY: Coca - Cola Việt Nam: Thành công song hành với chiến lược phát triển bền vững



MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN

- [52] ĐÀO ĐỨC VẤN: Phúc lợi động vật: Bước tiến của sự quan tâm đến quyền lợi động vật
- [54] NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC: Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Uông Bí: Bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ
- [55] NGUYỄN NGỌC HẢI: Huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang trên con đường xây dựng nông thôn mới
- [56] TRẦN THU TRANG: Phát triển mô hình làng nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu



NHÌN RA THẾ GIỚI



- [58] PHẠM THỊ NGỌC THÚY: Hà Lan: Phát triển hệ thống sản xuất chăn nuôi bền vững, thân thiện với môi trường
- [60] NGUYỄN VIỆT CƯỜNG: Xây dựng thành phố thông minh và bài học từ Putrajaya



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÁI NGUYÊN
CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THÁI NGUYÊN

Trụ sở: 425A, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: 0208 3750 853 - Fax: 0208 3650 871
Email: ccbvmt@tnmtthainguyen.gov.vn

Thành lập theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 18/02/2008 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Thái Nguyên trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên. Chi cục Bảo vệ môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Thái Nguyên thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BTNMT-BNV ngày 27/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/05/2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.

CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN:

- Phòng Kế hoạch Tổng hợp
- Phòng Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường
- Phòng Kiểm soát ô nhiễm





HỘI NGHỊ ASOSAI 14:

Đề xuất nhiều giải pháp kiểm toán môi trường, đảm bảo phát triển bền vững

Ngày 20/9/2018, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia (TP. Hà Nội) đã diễn ra Hội nghị chuyên đề lần thứ 7, với chủ đề “Kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững”, trong khuôn khổ Đại hội Tổ chức các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á lần thứ 14 (ASOSAI 14). Đây là một trong những nội dung nghị sự quan trọng, thể hiện cam kết, nỗ lực và đóng góp thiết thực của cộng đồng ASOSAI trong công cuộc theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc nói chung và giải quyết những thách thức về môi trường toàn cầu nói riêng.

Phát biểu tại Hội nghị, Tổng kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc - Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018 - 2021 cho biết, môi trường đã và đang là một trong những vấn đề cấp bách của nhiều quốc gia. Suy thoái môi trường biến đổi khí hậu, gây nên những thảm họa thiên tai khó lường, đặc biệt đối với các nước đang phát triển. Vì thế, việc chung sức BVMT phục vụ phát triển bền vững là nhiệm vụ chung của nhiều quốc gia. Tổng kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc mong muốn, Thông qua Hội nghị này, các cơ quan kiểm toán nhà nước tại các nước thành viên có thể mạnh và kinh nghiệm về kiểm toán môi trường có thể chia sẻ những bài học thực tiễn đã đạt được để vận dụng, triển khai một cách đồng bộ tại các Cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) trong cộng đồng ASOSAI. Từ đó, đẩy mạnh hợp tác giữa cơ quan kiểm toán nhà nước trong việc tổ chức thực hiện các cuộc kiểm toán chung về môi trường.

Các đại biểu tại Hội nghị đã đưa ra những khuyến cáo, thông điệp trong kiểm toán môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững. Bên cạnh đó, các SAI thành viên đã trình bày những hoạt động BVMT, trong đó, nhấn mạnh việc chương trình, kế hoạch hành động và lựa chọn chủ đề phù hợp để thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm toán môi trường; đồng thời kiến nghị với Chính phủ các nước về giải pháp để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường...



▲ Hội nghị Chuyên đề lần thứ 7, Đại hội ASOSAI 14

Đại hội ASOSAI lần thứ 14 diễn ra từ ngày 19 - 22/9/2018. Sau 4 ngày làm việc, Đại hội đã thông qua Tuyên bố Hà Nội. Tuyên bố nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững của các quốc gia và khu vực. Đồng thời, thống nhất thúc đẩy việc chia sẻ kiến thức trong cộng đồng ASOSAI, phát triển năng lực cho các SAI thành viên trong lĩnh vực kiểm toán môi trường. Tuyên bố cũng đã đưa ra biện pháp vận động các quốc gia thành viên xây dựng những quy định pháp lý, văn bản pháp luật về quản lý môi trường.

Trong 24 năm qua, Việt Nam đã thực hiện nhiều cuộc kiểm toán liên quan tới môi trường như: Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước nhằm cải tạo môi trường Hà Nội; kiểm toán môi trường nước lưu vực sông Mê Công... Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: Hệ thống pháp luật, quy chuẩn về BVMT còn chưa hoàn thiện; ý thức BVMT của doanh nghiệp chưa cao; công cụ hướng dẫn kiểm toán môi trường chưa được ban hành.

Từ thực tế trên, Kiểm toán Nhà nước Việt Nam đã đề xuất một số giải pháp kiểm toán môi trường như: Tăng cường công tác tuyên truyền; lồng ghép

kế hoạch BVMT vào trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của của các Bộ, ngành, địa phương, các cấp, ngành; xây dựng kế hoạch chiến lược về kiểm toán môi trường, chú trọng đến các mục tiêu ưu tiên của Chính phủ trong phát triển bền vững và gia tăng các cuộc kiểm toán môi trường để kịp thời phát hiện, xử lý những sai phạm. Với cộng đồng quốc tế, Kiểm toán Nhà nước Việt Nam đề nghị thúc đẩy hợp tác, chia sẻ kiến thức trong cộng đồng ASOSAI về kiểm toán môi trường; sớm xây dựng Cổng thông tin điện tử ASOSAI - là diễn đàn trực tuyến để các SAI thành viên trao đổi thông tin...

HỒNG NHUNG



Ký kết Thỏa thuận hợp tác khung về bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp

Ngày 30/8/2018, tại Hà Nội, đã diễn ra Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác khung giữa Tổng cục Môi trường và Tổ chức Four Paws International về bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp.

Phát biểu tại buổi Lễ, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Văn Tài nhấn mạnh, để có thể thành công trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị đa dạng sinh học (ĐDSH) ở Việt Nam, bên cạnh các nỗ lực của Chính phủ, cần có sự tham gia tích cực của toàn thể cộng đồng và hỗ trợ của quốc tế. Tổng cục trưởng hy vọng, Biên bản thỏa thuận sẽ là sự khởi đầu cho các hoạt động hợp tác chặt chẽ và lâu dài giữa Tổng cục Môi trường và Tổ chức Four Paws International.

Nội dung Thỏa thuận hợp tác khung gồm: Phát triển khung pháp lý cho việc thành lập và quản lý các loại hình cơ sở bảo tồn ĐDSH; Xây dựng quy trình kỹ thuật để nuôi và nhân giống các loài nguy cấp ở các cơ sở bảo tồn ĐDSH; Nghiên cứu, xây dựng các quy trình cứu hộ, phản ứng nhanh và quy trình chuyển giao cho các cơ sở bảo tồn ĐDSH; Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cơ chế quản lý hoạt động trao đổi, mua, bán, tặng, thuê các loài nguy cấp với mục đích bảo tồn ĐDSH...



▲ Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Văn Tài và Trưởng đại diện Four Paws International tại Việt Nam Carsten Wolfgang Hertwig ký kết Thỏa thuận hợp tác

Việt Nam là một trong những quốc gia có sự đa dạng, phong phú về hệ sinh thái, loài và nguồn gen, đặc biệt là các loài động vật hoang dã quý, hiếm. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên quý giá này hiện đang bị đe dọa bởi nhiều nguyên nhân, trong đó, nạn khai thác, săn

bắt, buôn bán, tiêu thụ trái phép đang là vấn đề nóng, thu hút sự quan tâm của toàn cầu và là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm nhanh chóng quần thể các loài động vật hoang dã, đẩy nhiều loài nguy cấp đến bờ vực của sự tuyệt chủng.

ĐỖ HƯƠNG



Tích cực hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2018

Chủ đề Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2018 là “Quản lý rác thải vì môi trường nông thôn bền vững”, nhấn mạnh vai trò quan trọng của công tác quản lý môi trường, đặc biệt là quản lý chất thải tại các khu vực nông thôn trong quá trình xây dựng đất nước, phát triển về kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và hài hòa với thiên nhiên.

Để hưởng ứng Chiến dịch, ngày 5/9/2018, Bộ TN&MT ban hành Công văn số 4771/BTNMT-TTTNMT về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch, trong đó yêu cầu các

Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; UBND các tỉnh, thành phố (TP) trực thuộc Trung ương; tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp... triển khai đồng loạt hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Bên cạnh đó, tổ chức sơ kết đánh giá và đề xuất giải pháp triển khai Đề án Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Ở cấp địa phương, phát động phong trào nhằm huy động các

>>>



Xây dựng mạng lưới các thành phố bền vững về môi trường ASEAN của Việt Nam



▲ Các đại biểu tham dự Hội thảo chụp ảnh lưu niệm

Ngày 30/8/2018, tại Quảng Ninh, Tổng cục Môi trường đã tổ chức Hội thảo “Xây dựng mạng lưới các thành phố (TP) bền vững về môi trường ASEAN của Việt Nam”.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động của Nhóm công tác ASEAN về các TP bền vững môi trường; phối hợp với các nước triển khai thành công Chương trình “TP bền vững về môi trường ASEAN” (Chương trình được trao 2 năm/lần cho các TP đáp ứng các tiêu chí chung về đất sạch, nước sạch và không khí sạch). Đến nay, Việt Nam có các TP: Hạ Long, Đà Nẵng, Huế, Đà Lạt được nhận Giải thưởng “TP bền vững về môi trường ASEAN” và Cần Thơ được nhận Chứng chỉ TP tiềm năng.

Phát biểu tại Hội thảo, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Hưng Thịnh khẳng định, việc tổ chức Hội thảo thể hiện quyết tâm của Tổng cục Môi trường trong việc đồng hành cùng các địa phương trong quá

trình xây dựng, phát triển các TP theo hướng bền vững, vì môi trường đô thị Xanh - Sạch - Đẹp. Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Hưng Thịnh hy vọng rằng, trong thời gian tới sẽ có thêm nhiều TP của Việt Nam được vinh danh, đón nhận danh hiệu “TP bền vững về môi trường”, để xây dựng một xã hội phát triển bền vững.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã thảo luận, chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm của các địa phương về việc giải quyết vấn đề môi trường trong quá trình phát triển đô thị, trong đó có những khó khăn, thách thức của các TP đã được vinh danh, và đang trong quá trình phấn đấu trở thành TP bền vững về

môi trường. Đồng thời, các đại biểu cũng trao đổi việc thúc đẩy hợp tác của các địa phương với tổ chức quốc tế, nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ trong quá trình xây dựng “TP bền vững về môi trường”. Phần lớn, các đại biểu đều thống nhất thành lập một Mạng lưới các TP bền vững về môi trường tại Việt Nam để nhân rộng Chương trình “TP bền vững về môi trường”.

Phát triển bền vững là xu hướng của nhiều đô thị trên thế giới trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng nhanh và phức tạp. Đây cũng là Mục tiêu thứ 11 trong 17 Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) được Liên hợp quốc thông qua vào tháng 9/2015. Năm 2008, Việt Nam đã đăng cai tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Môi trường cấp cao Đông Á lần đầu tiên. Từ đó, hoạt động xây dựng TP bền vững về môi trường đã trở thành vấn đề ưu tiên hàng đầu trong hợp tác về môi trường giữa các quốc gia Đông Á và được tổ chức thường niên tại các nước thành viên ASEAN. Hiện đã có 41 TP trong khu vực tham gia xây dựng mô hình TP bền vững về môi trường.

VŨ NHUNG

>>> đồng tham gia thu gom, thu hồi bao gói hóa chất bảo vệ thực vật sau sử dụng; Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý môi trường, giải quyết những vấn đề môi trường cấp bách theo Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Phối hợp chặt chẽ với cơ quan truyền thông, báo chí, đài phát thanh - truyền hình địa phương thông tin, tuyên truyền về công tác BVMT, các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch. Đồng thời, tập trung giải quyết các vấn đề môi trường lớn, điểm nóng về ô nhiễm

môi trường thuộc phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; Phối hợp với các nhà sản xuất tổ chức ngày hội tái chế, nhằm thu gom, thu hồi sản phẩm thải bỏ, chất thải điện tử, tránh thải bỏ chung với rác thải sinh hoạt nông thôn.

Đối với 28 tỉnh/TP và cơ quan/đơn vị có trụ sở tại các địa phương ven biển, ra quân làm sạch môi trường tại bãi biển, khu vực ven bờ và bàn giao cho tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý; Thu gom, thu hồi những sản phẩm làm từ nhựa, bao bì, túi ni lông, vận chuyển đến nơi tái chế, xử lý theo quy định. **GIA LINH**



Cùng hành động để giảm thiểu ô nhiễm nhựa và ni lông

Ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa và ni lông hay còn gọi là “ô nhiễm trắng”, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường và sức khỏe con người. Việt Nam là một trong những quốc gia trên thế giới, có lượng rác thải nhựa và ni lông ngày càng gia tăng và khó kiểm soát. Vì vậy, việc kiểm soát rác thải nhựa và ni lông đang trở thành vấn đề môi trường cấp bách hiện nay.

HIỂM HỌA GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TỪ RÁC THẢI NHỰA VÀ TÚI NI LÔNG

Theo báo cáo của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), mỗi năm, chúng ta thải ra một khối lượng nhựa đủ để trải quanh Trái đất 4 lần, mỗi phút có 1.000 túi nhựa được tiêu thụ, nhưng chỉ có 27% trong số đó được xử lý và tái chế.

Ở Việt Nam, các sản phẩm làm bằng nhựa và túi ni lông đã trở thành những vật dụng khó có thể thiếu trong cuộc sống thường ngày, gắn với thói quen cố hữu của không ít người dân. Với ưu điểm bền, chắc, tiện dụng và giá thành thấp, các sản phẩm từ nhựa và túi ni lông được sử dụng phổ biến và hầu như có mặt ở mọi nơi. Theo thống kê của Bộ TN&MT, chỉ tính riêng 2 TP lớn là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, trung bình một ngày thải ra môi trường khoảng 80 tấn nhựa và túi ni lông. Mỗi ngày Hà Nội thải ra từ 4.000 đến 5.000 tấn rác, trong đó rác thải ni lông chiếm đến 7 - 8%. Đáng chú ý là lượng túi ni lông này tăng theo từng năm.

Theo nghiên cứu của các nhà khoa học, rác thải nhựa và túi ni lông nếu chôn lấp sẽ gây ô nhiễm môi trường đất và nước, gây cản trở sự sinh trưởng và phát triển các loài thực vật, đồng thời là nguyên nhân của sự xói mòn đất, ảnh hưởng đến sự phát triển sinh thái trong vùng. Túi ni lông còn làm tắc nghẽn cống, rãnh, kênh, rạch, gây ngập úng... Mặt khác, nếu đốt túi ni lông sẽ tạo ra khí thải có chất độc dioxin và furan gây ngộ độc, ảnh hưởng đến tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, rối loạn chức năng tiêu hóa và các dị tật bẩm sinh ở trẻ nhỏ và gây ung thư...

CHUNG TAY GIẢI QUYẾT Ô NHIỄM NHỰA (ÔNN) VÀ NI LÔNG

Trước thách thức về tình trạng ÔNN và ni lông, thời gian qua, Bộ TN&MT đã phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể và địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc BVMT nói chung, trong đó có rác thải nhựa và ni lông nói riêng. Cùng với đó, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về những tác hại của thói quen sử dụng các sản phẩm làm từ nhựa và túi ni lông được đẩy mạnh. Nhân dịp “Tháng hành động vì môi trường” năm 2018, với chủ đề “Giải quyết ÔNN và ni lông”, Bộ TN&MT đã kêu gọi mọi người cùng nhau thay đổi thói quen trong cuộc sống hàng ngày như không sử dụng túi ni lông, xả rác thải nhựa ra môi trường... Với các hoạt động thiết thực được tổ chức ở nhiều địa phương như: Chiến dịch nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần; Chiến dịch ra quân làm vệ sinh môi trường,

thu gom xử lý chất thải, rác thải, khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương, ao, hồ, hệ thống thoát nước; tổ chức các lớp học giáo dục môi trường, thực hiện hoạt động thu gom và tái chế chất thải nhựa, túi ni lông tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, các khu dân cư trên cả nước... Hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động vì môi trường” năm 2018 đã được các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức triển khai tích cực, huy động sự tham gia của cả cộng đồng trên khắp cả nước. Từ đó, phát hiện nhiều điểm nóng về môi trường và bước đầu xử lý hiệu quả, góp phần giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách tại địa phương, nâng cao nhận thức về BVMT của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân.

Tiếp tục thực hiện thông điệp của Ngày Môi trường thế giới năm 2018 “Từ chối sản phẩm nhựa sử dụng một lần, từ chối những gì bạn không thể tái sử dụng. Cùng nhau, chúng ta có thể vạch



▲ Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân trong việc sử dụng sản phẩm từ nhựa và túi ni lông



▲ Hội thảo khoa học kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni lông khó phân hủy do Bộ TN&MT tổ chức ngày 4/6/2018, tại Quy Nhơn, Bình Định

ra con đường tới một thế giới sạch hơn, xanh hơn”, ngày 11/9/2018, Bộ TN&MT đã phát động phong trào thi đua “Hành động để giảm thiểu ÔNN và ni lông”. Đây là đợt thi đua trong toàn ngành TN&MT nhằm thực hiện kỷ luật, kỷ cương, hành động quyết liệt, phát huy mọi nguồn lực, hoàn thành có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác của ngành trong việc ngăn chặn ÔNN và ni lông. Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, ngày 20/9/2018, Tổng cục Môi trường đã phát động phong trào thi đua “Hành động để giảm thiểu ÔNN và ni lông”.

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA ĐỢT THI ĐUA

Các đơn vị tập trung tổ chức, xây dựng kế hoạch, lộ trình để giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm nhựa, túi ni lông trong đơn vị. Hàng ngày, mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hãy hành động và vận động gia đình, người thân cùng thực hiện “nói không với sản phẩm nhựa và túi ni lông sử dụng một lần”; Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về môi trường, trong đó hoàn thiện các công cụ kinh tế để khuyến khích tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sản xuất các loại vật liệu thân thiện với môi trường thay thế cho các sản phẩm nhựa, ni lông sử dụng một lần; Đề xuất và triển khai thực hiện các đề án, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về lĩnh vực BVMT liên quan đến việc giải quyết ÔNN và ni lông; Tiếp tục đổi mới công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ để thực hiện việc dự báo, cảnh báo các nguy cơ của việc ÔNN và ni lông; tăng cường hội nhập và mở rộng hợp tác

quốc tế; Thúc đẩy thực hiện các diễn đàn đối thoại chính sách, tham vấn các nhà đầu tư, tài trợ, phục vụ trao đổi thông tin pháp luật về vấn đề ÔNN và ni lông; Triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật môi trường đối với vấn đề ô nhiễm các sản phẩm nhựa và ni lông nghiêm trọng.

Tiêu chí thi đua

Các đơn vị đề xuất xây dựng các chính sách, quy định pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ về giải quyết và ngăn ngừa nguy cơ ÔNN và ni lông. Tổ chức hoạt động thi đua thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ giải quyết ô nhiễm nhựa và ni lông của đơn vị. Hoàn thành tốt các kế hoạch nhiệm vụ, chương trình liên quan đến công tác giải quyết ô nhiễm nhựa và ni lông đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm nhựa và ni lông. Đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa và ni lông trong thói quen sinh hoạt

và tiêu dùng. Có giải pháp, sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong công tác giải quyết ÔNN và ni lông như giải pháp áp dụng các thiết bị công nghệ tái chế nhựa và ni lông, nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thay thế...

Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở nội dung, tiêu chí của phong trào thi đua, căn cứ đặc điểm, tình hình cụ thể của đơn vị, Thủ trưởng các đơn vị phát động phong trào thi đua “Hành động để giảm thiểu ÔNN và ni lông” trong đơn vị gắn với tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn trọng tâm, cấp bách nhằm ngăn chặn nguy cơ ÔNN và ni lông nghiêm trọng đang tiếp diễn để BVMT.

Phong trào thi đua sẽ được sơ kết, tổng kết và khen thưởng làm 2 đợt (đợt 1: kết thúc năm 2018; đợt 2: đến hết ngày 30/4/2019). Các đơn vị tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, tác dụng hiệu quả của phong trào, khen thưởng theo thẩm quyền và đề xuất Bộ trưởng tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc...

Với tinh thần “thi đua ái quốc”, yêu ngành, yêu nghề, phát huy những thế mạnh đã đạt được, qua việc phát động phong trào “Hành động để giảm thiểu ÔNN và ni lông”, các đơn vị cần nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tích cực hưởng ứng đợt thi đua, lập thành tích hoàn thành thắng lợi mục tiêu cải thiện môi trường xanh hơn, sạch hơn và góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Tổng cục trong Kế hoạch hành động của ngành tài nguyên và môi trường 5 năm (2016-2020) và các năm tiếp theo.

CHÂU LOAN



VỤ VỠ ĐẬP CHỨA GYPS THẢI TẠI LÀO CAI:

Tổng cục Môi trường nhiều lần cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường với Công ty CP DAP số 2

Ngày 7/9/2018, tại Nhà máy sản xuất phân bón Diamon phốt - phát (DAP) số 2 (Công ty CP DAP số 2, thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Vinachem) ở Lào Cai xảy ra sự cố vỡ đập chứa gyps thải. Vị trí khu vực của sự cố nằm cạnh Tỉnh lộ 151, hướng đi về phía huyện Văn Bàn, chiều dài thân đập bị vỡ khoảng 45 m (đập được đắp bằng đất, có lớp vải địa kỹ thuật). Ước tính, lượng nước và bùn thải tràn ra môi trường khoảng 45.000 m³, nước thải có đặc tính axit, độ pH = 1,9, theo 2 hướng ra sông Hồng cách đập thải khoảng 15 km (1 hướng, chảy tràn ra suối Hoai và chảy vào suối Phú Nhuận; 1 hướng, chảy tràn qua Tỉnh lộ 151 sang bãi đất trống giáp Công ty TNHH MTV Apatit và chảy vào cống ngầm ra suối Mã Ngan và chảy vào suối Trát). Theo xác định sơ bộ ban đầu, có 35 hộ dân nằm dưới chân bãi thải và 3 tổ chức bị ảnh hưởng trực tiếp, không có thiệt hại về người.

Ngay sau khi nhận được thông tin vụ việc, Bộ TN&MT đã có Công văn hỏa tốc số 4846/BTNMT - TCMT gửi UBND các tỉnh

Lào Cai và Yên Bái đề nghị huy động nhân lực, vật lực và phương tiện để triển khai các giải pháp ứng phó sự cố, cô lập nguồn nước bị ô nhiễm; thông báo cho người dân sinh sống gần khu vực dòng chảy bị ô nhiễm do sự cố vỡ đập để di dời, hoặc có biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân; tiến hành điều tra, khảo sát, xác định nguyên nhân gây ra sự cố, phạm vi ảnh hưởng, tổng hợp mức độ thiệt hại về kinh tế, sức khỏe, môi trường khu vực bị ảnh hưởng và thông báo kết quả về Bộ. Đồng thời, để nắm bắt tình hình thực tế tại hiện trường, Bộ đã cử Đoàn công tác của Tổng cục Môi trường đến tỉnh Lào Cai nhằm phối hợp với địa phương thực hiện khảo sát và tổ chức triển khai khắc phục sự cố.

Theo đánh giá của cơ quan chức năng, nguyên nhân ban đầu là do mưa lớn, bờ đập bằng đất bị ngấm nước và lượng nước róc từ gyps thải chứa trong đập khá lớn, dẫn đến sạt lở đập, khiến hàng nghìn mét khối nước thải tràn ra môi trường. Sự cố xảy ra vào ban ngày, nên công tác ứng phó sự cố đã được triển khai kịp thời. Tỉnh Lào Cai đã huy động các lực lượng quân đội, công an và doanh nghiệp trong khu công nghiệp (KCN) Tăng Loong tham gia ứng phó, khắc phục kịp thời sự cố. Đến ngày 9/9/2018, sự cố cơ bản được khống chế; phần thân đập bị vỡ đã được đắp lại, bảo đảm không rò rỉ nước thải ra môi trường. Lực lượng ứng phó đã sử dụng vôi bột rắc tại khu vực nước thải tràn và đầu nguồn các dòng chảy để trung hòa nồng độ axit nước thải tràn ra ngoài. Qua kiểm tra, phân tích chuỗi số liệu đo mẫu nước dọc theo các con suối lân cận dẫn ra cửa sông Hồng, độ pH đạt mức 6 - 7, đảm bảo ngưỡng an toàn theo quy định. Việc hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng cũng được Công ty triển khai kịp thời, ổn định cuộc sống của người dân trong khu vực.

Trước khi xảy ra sự cố lần này, Tổng cục Môi trường đã từng nhiều lần cảnh báo Công ty DAP số 2 về nguy cơ sự cố môi trường có thể xảy ra đối với đập chứa bùn thải gyps. Cụ thể, tại Biên bản kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình BVMT lần thứ 3 của Công ty



▲ Nước và bùn thải gyps của Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 tràn vào nhà dân



▲ Sử dụng vôi bột để trung hòa axit dọc theo các suối bị ô nhiễm

ngày 8/3/2018, Tổng cục Môi trường yêu cầu, Công ty phải gia cố toàn bộ thành đê bãi thải gyps để tránh sạt lở; đảm bảo độ cao phù hợp với thực tế, phân tầng, cắt lớp; lót đáy toàn bộ bãi thải gyps, đảm bảo không rò rỉ ra môi trường. Sau đó, ngày 9/8/2018, Tổng cục Môi trường có Thông báo số 27/TB-TCMT về việc trả hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành các công trình BVMT, trong đó nêu rõ, Công ty phải báo cáo kết quả thực hiện việc khắc phục hậu quả, hoàn thiện hồ sơ báo cáo hoàn thành các công trình BVMT gửi về Bộ TN&MT để kiểm tra theo quy định. Tuy nhiên, đến nay, Công ty chưa báo cáo hoàn thành công trình BVMT theo yêu cầu của Tổng cục thì xảy ra sự cố vỡ đập.

Qua sự cố vỡ đập chứa gyps thải của Công ty CP DAP số 2 có thể thấy, doanh nghiệp này còn khá chủ quan, chậm trễ trong việc phòng ngừa, ứng phó sự cố, mặc dù, đã có yêu cầu và cảnh báo của Tổng cục Môi trường, cũng như Đoàn Giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội trong thời gian gần đây.

Để đảm bảo an toàn đập chứa gyps thải, Công ty cần rà soát đánh giá tổng thể, khắc phục những điểm xung yếu có nguy cơ mất an toàn đập; xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và sự cố môi trường từ đập chứa gyps thải, đặc biệt, cần có kế hoạch đổ bê tông, hoặc kè đá và lót đáy chống thấm qua thân đập. Thời gian tới, Tổng cục Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp, hỗ trợ tỉnh Lào Cai, Yên Bái thường xuyên theo dõi diễn biến chất lượng nước sông Hồng và các suối gần KCN Tầng Loỏng để sớm cảnh báo các tác động xấu đến môi trường nước; đồng thời, giám sát, nắm bắt thông tin về công tác khắc phục sự cố môi trường tại Công ty CP DAP số 2 để kịp thời báo cáo Bộ TN&MT.

PHƯƠNG LINH

SƠN LA: TẬP TRUNG NGUỒN LỰC XỬ LÝ DỨT ĐIỂM CÁC CƠ SỞ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NGHIÊM TRỌNG

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Sơn La có 16 cơ sở y tế gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần xử lý triệt để. Trên cơ sở tập trung các nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn vay Ngân hàng thế giới, đến hết năm 2017, tỉnh Sơn La đã đầu tư hệ thống xử lý chất thải với 14 cơ sở gây ô nhiễm, gồm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Lao và bệnh phổi Sơn La; Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phong và Da liễu; Bệnh viện Đa khoa 9 huyện: Mai Sơn, Sốp Cộp, Bắc Yên, Phù Yên, Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Mộc Châu, Mường La, Đa khoa Thảo Nguyên Mộc Châu.



▲ Khu vực hệ thống xử lý nước thải y tế Bệnh viện Đa khoa huyện Phù Yên

Để hoàn thành mục tiêu 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh được xử lý triệt để, Sở TN&MT Sơn La đã tham mưu với UBND tỉnh đầu tư xử lý dứt điểm 2 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng còn lại là Bệnh viện Đa khoa huyện Sông Mã và Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Châu. Trong đó, công trình xây dựng hệ thống xử lý nước thải và rác thải Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Châu đã được khởi công xây dựng ngày 6/8/2018. Dự án công trình xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế Bệnh viện Đa khoa huyện Sông Mã đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Hiện đang thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

Trong thời gian tới, Sở TN&MT Sơn La sẽ tăng cường kiểm tra và đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán sớm đưa công trình vào sử dụng, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Dự kiến, đến cuối năm 2018, hai công trình này sẽ được bàn giao và đưa vào sử dụng.

VŨ HỒNG



Kết quả quan trắc tự động, liên tục khí thải của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh

Ngày 22/9/2018, Bộ TN&MT đã công khai kết quả quan trắc tự động, liên tục khí thải của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS). Theo đó, kết quả quan trắc môi trường từ tháng 7/2016 đến nay đều đáp ứng các Quy chuẩn kỹ thuật cho phép và tương đồng với kết quả quan trắc trước đây, khi FHS chưa đi vào hoạt động.

Thực hiện Quyết định số 2604/QĐ-BTNMT ngày 9/11/2016 của Bộ TN&MT về việc phê duyệt nguyên tắc, lộ trình khắc phục các tồn tại, vi phạm về BVMT và kế hoạch giám sát môi trường, đến tháng 3/2017, FHS đã hoàn thành lắp đặt thiết bị xử lý, quan trắc tự động, liên tục khí thải với 8 thông số (lưu lượng, nhiệt độ, áp suất, O₂, bụi, SO₂, NO_x và CO) cho 20 ống khói và truyền dữ liệu trực tiếp về Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT, Sở TN&MT tỉnh Hà Tĩnh để theo dõi, giám sát 24/24 giờ. Bên cạnh đó, FHS cũng đã xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó các sự cố về khí thải, cụ thể: Thiết lập chế độ cảnh báo khi nồng độ các thông số môi trường quan trắc đạt mức 80% của ngưỡng giá trị

Quy chuẩn kỹ thuật cho phép thì thực hiện ngay việc điều chỉnh nhiên liệu đốt, hoặc điều chỉnh quy trình vận hành để giảm nồng độ các chất ô nhiễm trong khí thải. Kết quả theo dõi, giám sát dữ liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục của FHS trong thời gian qua luôn đạt và đáp ứng các Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép.

Mặt khác, từ tháng 5/2017, FHS đã hoàn thành bảng tin công khai dữ liệu quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục đặt tại Cổng của trụ sở FHS, Kỳ Anh, Hà Tĩnh. Do vậy, người dân có thể dễ dàng tiếp cận số liệu để cùng theo dõi, giám sát theo quy định.

Tại Khoản 1 Điều 47 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về

quản lý chất thải và phế liệu quy định: “Chủ nguồn thải khí thải công nghiệp thuộc danh mục các nguồn khí thải lưu lượng lớn quy định tại Phụ lục của Nghị định này phải lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục, truyền số liệu trực tiếp cho Sở TN&MT địa phương”, do vậy, FHS có trách nhiệm lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục; kiểm định, hiệu chuẩn và thử nghiệm thiết bị theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và truyền dữ liệu trực tuyến về các cơ quan quản lý nhà nước trong BVMT để theo dõi, giám sát.

Theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ TN&MT đang phối hợp chặt chẽ với UBND 4 tỉnh miền Trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế) thiết lập hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường biển và không khí xung quanh khu vực hoạt động của FHS để kiểm soát, cảnh báo những biến động của môi trường xung quanh trong suốt quá trình hoạt động của FHS.

Trước khi hệ thống quan trắc, cảnh báo trên hoàn thành, Bộ TN&MT đã yêu cầu FHS phối hợp với 2 đơn vị có năng lực thực hiện giám sát đối chứng độc lập, trong đó yêu cầu mở rộng phạm vi (quan trắc 20 điểm không khí xung quanh) và tăng tần suất giám sát (theo quy định là 6 tháng/lần, hiện FHS đang thực hiện 1 tháng/lần) để theo dõi chặt chẽ mọi biến động chất lượng môi trường xung quanh và kịp thời có biện pháp xử lý■

ĐỨC ANH



▲ Khu liên hợp sản xuất gang thép Formosa Hà Tĩnh



Phát triển đô thị thông minh bền vững tại Việt Nam

TS. KTS. TRẦN NGỌC LINH, ThS. LÊ HOÀNG TRUNG, ThS. BÙI MINH ANH

Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng

Phát triển đô thị (PTĐT) thông minh đã và đang trở thành mối quan tâm chung của các quốc gia trên thế giới, cũng như Việt Nam bởi những lợi ích cụ thể trong việc cải thiện hiệu lực, hiệu quả quản trị đô thị và nâng cao chất lượng của các đô thị.

XU HƯỚNG PTĐT THÔNG MINH

Với vai trò quan trọng của các đô thị trong nền kinh tế toàn cầu, sự gia tăng cạnh tranh trong thu hút nguồn lực phát triển, cũng như yêu cầu hợp tác nhằm ứng phó với những biến động khó dự báo của điều kiện khí hậu tự nhiên, tình hình chính trị khu vực và thế giới, việc phát triển, ứng dụng đô thị thông minh đang được ưu tiên cao trong chương trình nghị sự của các tổ chức quốc tế, khu vực.

Việt Nam hiện có những điều kiện thuận lợi để thực hiện mục tiêu PTĐT thông minh. Cụ thể, công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng và PTĐT đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, các ngành kinh tế - xã hội (KT-XH) trong lĩnh vực xây dựng, PTĐT đã và đang lớn mạnh. Cùng với đó, sự phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) truyền thông tại Việt Nam đạt được nhiều kết quả tích cực,

khả năng tiếp cận các dịch vụ CNTT đứng thứ 3/139 nước, giá dịch vụ Internet bằng thông rộng thấp nhất thế giới. Nhiều đơn vị, doanh nghiệp CNTT, truyền thông lớn mạnh, có vị thế quốc tế như VNPT, FPT, Viettel. Ngoài ra, chủ trương đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử đã được triển khai rộng khắp trên toàn quốc, các cấp/ngành và nhiều đô thị trên cả nước cũng rất quan tâm nghiên cứu, ứng dụng đô thị thông minh vào thực tiễn phát triển của địa phương.

Song song với những điều kiện thuận lợi quốc tế và

trong nước, thực tế PTĐT nói chung và PTĐT thông minh nói riêng còn có khó khăn, bất cập. Các cách tiếp cận và phương pháp truyền thống trong quản lý, PTĐT đã bộc lộ hạn chế, đòi hỏi phải có sự đổi mới, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đột phá áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là CNTT truyền thông trong quy hoạch, đầu tư xây dựng và PTĐT. Theo xu hướng phát triển của đô thị đương đại và bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, xây dựng và PTĐT thông minh tại Việt Nam phải hướng đến giá trị toàn cầu chung, đó là những mục tiêu tăng trưởng xanh (TTX) và phát triển bền vững (PTBV).

THỐNG NHẤT TRONG SỰ ĐA DẠNG VÀ SÁNG TẠO

Hiện nay, đã có hơn 20/63 tỉnh/TP trên cả nước xây dựng đề án, kế hoạch tổng thể PTĐT thông minh. Các Bộ, ngành cũng đang khẩn trương thúc đẩy phát triển ứng dụng CNTT thông minh trong từng lĩnh vực chuyên ngành như cung cấp dịch vụ y tế, quản lý dân cư, tài chính thông minh... Tuy nhiên, nhận thức của toàn xã hội về PTĐT thông minh, cũng như cách tiếp cận của các đề án tại địa phương cũng có nhiều sự



▲ TP. Hồ Chí Minh phấn đấu trở thành đô thị thông minh đầu tiên trên cả nước vào năm 2020



CẦN SỰ NỖ LỰC ĐỒNG BỘ

Để có thể thực hiện thành công mục tiêu PTĐT thông minh bền vững Việt Nam, tạo sự chuyển biến quan trọng mô hình tăng trưởng KT-XH của các đô thị trong kỷ nguyên mới, PTĐT thông minh bền vững Việt Nam rất cần sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan ban/ngành quản lý nhà nước ở Trung ương; sự chủ động sáng tạo của chính quyền địa phương; ủng hộ và tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, trao đổi đối thoại chính sách nhằm tháo gỡ các rào cản vướng mắc; tích cực đẩy mạnh nghiên cứu sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan nghiên cứu, các cơ sở đào tạo; hỗ trợ và hợp tác của cơ quan, tổ chức quốc tế; đặc biệt là sự quan tâm và tham gia của cộng đồng dân cư đô thị.

Việc sử dụng các giải pháp khoa học, CNTT truyền thông, ứng dụng kỹ thuật số, ứng dụng công cụ tự động hay trí tuệ nhân tạo trong đô thị, đều hướng tới một mục tiêu chung, đó là, PTĐT hướng tới TTX, PTBV, phát huy tiềm năng và lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; khai thác tối ưu hiệu quả tài nguyên, con người, nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời, đảm bảo tạo điều kiện, cá nhân, người dân tham gia nghiên cứu, đầu tư xây dựng, quản lý PTĐT thông minh. Cùng với đó, hạn chế các rủi ro và nguy cơ tiềm năng; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và dịch vụ đô thị; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, hội nhập quốc tế. Đây cũng là mục tiêu tổng quát mà Đề án đã đề ra■

khác biệt, thiếu vắng những nền tảng chung. Xu thế chủ yếu đang quan tâm việc áp dụng các phần mềm ứng dụng, chưa có sự chú trọng đối với hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng CNTT ICT, xây dựng nền tảng hệ thống hạ tầng dữ liệu không gian đô thị dựa trên quy hoạch đô thị thống nhất.

Trên cơ sở nhận thức chung về PTĐT thông minh bền vững; từ tổng kết kinh nghiệm và xu hướng của thế giới; đánh giá tình hình thực trạng PTĐT thông minh ở Việt Nam..., ngày 1/8/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 950/QĐ-TTg phê duyệt Đề án PTĐT thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Đề án PTĐT thông minh xác định nguyên tắc, cũng như mục tiêu tổng quát là hướng tới TTX, PTBV, khai thác, phát huy các tiềm năng và lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; khai thác tối ưu hiệu quả tài nguyên, con người, nâng cao chất lượng cuộc sống; đồng thời, đảm bảo tạo điều kiện đối với các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia nghiên cứu, đầu tư xây dựng, quản lý PTĐT thông minh; hạn chế rủi ro và nguy cơ tiềm năng; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và các dịch vụ đô thị; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, hội nhập quốc tế. Các mục tiêu cụ thể được xác định rõ theo từng giai đoạn, đến năm 2020, đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Đề án đã xác định 10 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu có tính liên ngành, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hành

lang pháp lý; các nhiệm vụ triển khai 4 nội dung cơ bản của PTĐT thông minh bền vững; xây dựng tiêu chuẩn quy chuẩn, tiềm lực PTĐT thông minh; giải pháp về tài chính, hợp tác quốc tế và tuyên truyền. Thực hiện Đề án sẽ huy động và phát huy tổng hợp nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế trong xã hội. Bên cạnh đó, Đề án cũng xác định 7 nhóm nhiệm vụ ưu tiên đối với các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương để triển khai, kèm theo lộ trình, phân công thực hiện.

Trong giai đoạn 2018 - 2025, PTĐT thông minh ở Việt Nam cần ưu tiên xây dựng các nội dung: Quy hoạch đô thị thông minh; Xây dựng và quản lý đô thị thông minh; Cung cấp các tiện ích đô thị thông minh cho tổ chức, cá nhân trong đô thị. Với cơ sở nền tảng là hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và hệ thống hạ tầng ICT, trong đó, bao gồm cơ sở dữ liệu không gian đô thị thông minh được kết nối liên thông và hệ thống tích hợp hai hệ thống trên.



Tăng cường công tác quản lý, giám sát môi trường tại các cảng, bến thủy nội địa

TRƯƠNG TRỌNG DOANH
NGUYỄN ĐÌNH LUYỆN

Bộ Giao thông vận tải

Theo kết quả thực hiện Đề án môi trường “Xây dựng quy trình giám sát ô nhiễm môi trường cảng thủy nội địa, áp dụng thí điểm tại khu vực TP. Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Cửu Long” do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện, hoạt động tại các bến, cảng thủy nội địa đang có những tác động xấu đến môi trường. Tuy nhiên, việc áp dụng các biện pháp giám sát, xử lý ô nhiễm môi trường tại đây chưa được chú trọng.

Hiện nay, cả nước có gần 300 cảng thủy nội địa, được chia làm 3 loại: Cảng đầu mối (Trung ương và địa phương quản lý); Cảng, bến chuyên dùng (nhà máy, xí nghiệp quản lý); Cảng, bến tự do (xã, huyện, hợp tác xã, tư nhân quản lý). Ngoài ra, có trên 8.000 bến thủy nội địa hoạt động dọc trên các tuyến sông. Cũng theo kết quả Đề án, trong quá trình hoạt động của cảng, bến thủy nội địa có phát sinh chất thải bụi, tiếng ồn, chất thải rắn, nước thải... gây tác động xấu đến môi trường. Có những mặt hàng dễ bay hơi, phát tán mùi như lưu huỳnh, xăng dầu, phân bón, thức ăn gia súc, gây khó chịu cho những người xung quanh. Ngoài ra, tiếng ồn trong khu vực cảng có cường độ âm khá lớn,

do tàu thuyền hoạt động, sửa chữa tại cảng; các máy xúc, cẩu, băng chuyền chuyển tải hàng hóa, gây ô nhiễm tiếng ồn, ảnh hưởng đến thính giác của người hoạt động trong khu vực.

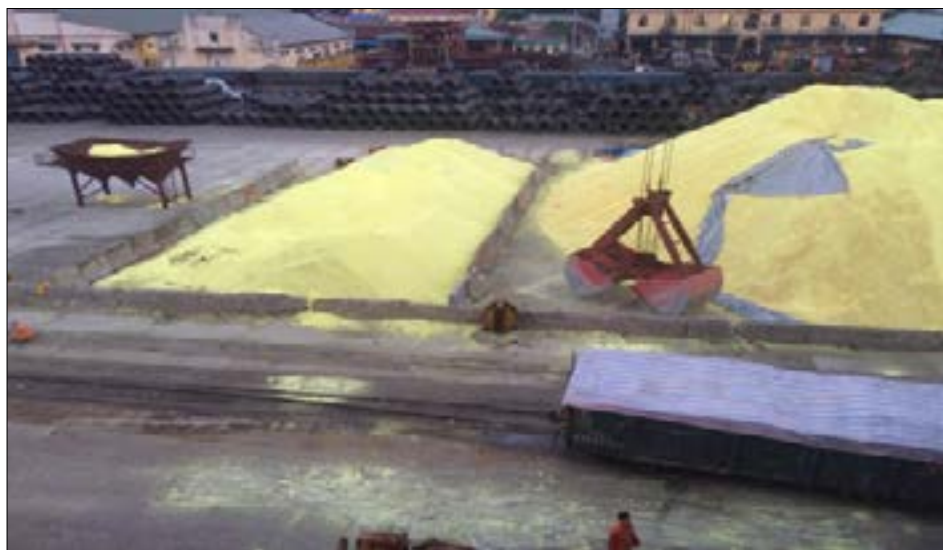
Mặt khác, khí thải từ các phương tiện, thiết bị vận chuyển, xếp dỡ, máy móc thi công hoạt động trên cảng và dưới sông có thể gây ô nhiễm môi trường không khí, làm gia tăng hiệu ứng nhà kính... Các bến, bãi không có mái che, hay vật liệu để che chắn, hàng hóa được giữ ngoài bãi thường là hàng rời, vật liệu xây dựng như: Cát, đá, than, quặng, gỗ, phân bón... ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân sống ở khu vực xung quanh, gây các bệnh về hô hấp như viêm phổi, viêm phế quản mãn tính. Việc thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại của cảng như ắc quy, bóng đèn, hóa chất, vật liệu sơn, hàn, dầu, mỡ,... chưa

đúng quy định, nên nguy cơ phát tán chất độc hại, nguy hiểm ra môi trường còn cao ở nhiều cảng, bến thủy nội địa.

Hiện nay, yêu cầu về công tác BVMT đã được quy định trong Luật BVMT năm 2014, Thông tư liên tịch số 21/TTLT-BTNMT-BGTV về quản lý và BVMT trong giao thông đường thủy nội địa, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy, và nhiều văn bản pháp luật khác. Tuy nhiên, công tác quản lý, giám sát, BVMT tại các cảng, bến thủy vẫn chưa chặt chẽ. Ngoài một số cảng lớn có hệ thống thu gom, hoặc phối hợp với cơ quan chuyên môn vận chuyển, xử lý chất thải, tại các cảng, bến còn lại, việc lắp đặt trang thiết bị thu gom và xử lý chất thải mang tính đối phó với cơ quan chức năng. Cụ thể, chỉ có một số cảng xi măng, than được đầu tư hệ thống lọc bụi, phun sương, chuyển tải hàng hóa xuống tàu theo công nghệ băng chuyền, phễu chụp nhằm hạn chế bụi, các cảng xăng, dầu được trang bị hệ thống thu gom dầu và lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

Một hạn chế khác là hầu hết các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực đường thủy nội địa đều không đầu tư công nghệ, kỹ thuật giám sát môi trường. Hiện nay chủ yếu là lấy mẫu định kỳ để phân tích tại phòng thí nghiệm, đo nhanh tại hiện trường một số chỉ tiêu cơ bản, chưa có cảng thủy nội địa nào đầu tư lắp đặt thiết bị công nghệ quan trắc phát thải, giám sát ô nhiễm tự động, liên tục.

(Xem tiếp trang 32)



▲ Hoạt động vận chuyển, xếp dỡ... trên cảng và dưới sông tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường không khí



Đẩy mạnh công tác triển khai Kế hoạch thu gom, vận chuyển xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Sự phát triển của các cơ sở y tế đóng vai trò quan trọng, góp phần tích cực vào công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển đó cũng làm phát sinh chất thải y tế và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nếu không được kiểm soát tốt. Trước tình hình đó, các địa phương đã ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển xử lý chất thải y tế nguy hại. Để tìm hiểu về vấn đề này, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với ông Hà Mạnh Cường - Phó Giám đốc Sở TN&MT tỉnh Yên Bái.



▲ Ông Hà Mạnh Cường
- Phó Giám đốc
Sở TN&MT tỉnh Yên Bái

★Được biết, Yên Bái là một trong những địa phương đầu tiên ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển xử lý chất thải y tế nguy hại. Vậy xin ông cho biết, một số kết quả đạt được của địa phương trong công tác quản lý chất thải y tế sau 2 năm ban hành Kế hoạch?

Ông Hà Mạnh Cường: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Yên Bái có 2 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, 5 bệnh viện chuyên khoa, 3 trung tâm hệ dự phòng tuyến tỉnh, 9 trung tâm y tế tuyến huyện, 18 phòng khám đa khoa khu vực có hoạt động lồng ghép với trạm y tế và 162 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Ngoài ra còn có 1 bệnh viện ngành (Bệnh viện Giao thông vận tải 2), 1 bệnh viện đa khoa tư nhân và 192 cơ sở hành nghề y tư nhân.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 22, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ TN&MT và Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế, trong năm 2016, Sở TN&MT Yên Bái đã chủ trì phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái tại Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 (Kế hoạch). Theo đó, các bệnh viện đa khoa tuyến huyện và tỉnh đã được đầu tư công trình xử lý chất thải y tế (lò đốt rác thải

và công trình xử lý nước thải) như: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa thành phố Yên Bái, Bệnh viện Sản nhi, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện đa khoa các huyện: Trấn Yên, Văn Yên, Nghĩa Lộ, Văn Chấn, Lục Yên. Ngoài việc xử lý chất thải y tế (gồm cả chất thải nguy hại) phát sinh tại cơ sở, các bệnh viện này còn tiếp nhận xử lý thêm chất thải cho các trung tâm khám chữa bệnh thuộc ngành y tế và một số cơ sở khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn.

Theo số liệu của Trung tâm kiểm soát bệnh tật và báo cáo thống kê từ các cơ sở khám chữa bệnh, trên địa bàn tỉnh bình quân mỗi ngày có khoảng 1.934 kg/ngày chất thải rắn y tế thông thường và 186,82 kg/ngày chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trong các cơ sở y tế. Hầu hết, các cơ sở y tế đều thực hiện phân loại chất thải ngay tại nơi phát sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-

BYT-BTNMT về quản lý chất thải y tế. Đối với công nghệ xử lý, hiện có 13 lò xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, trong đó có 10 lò công nghệ đốt đạt tiêu chuẩn TCVN 7380:2004 hoặc QCVN 02:2012/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế; 2 lò công nghệ hấp và 1 lò đốt công nghệ Pháp đã xuống cấp. Số liệu thống kê từ báo cáo quản lý chất thải y tế năm 2017 của các cơ sở y tế cho thấy, chất thải rắn y tế nguy hại của 71/75 cơ sở y tế được xử lý bằng các công nghệ thiêu đốt hoặc hấp khử trùng đảm bảo theo quy định, có 4 cơ sở y tế tư nhân tự xử lý tại hộ gia đình bằng phương pháp thiêu đốt. Tổng lượng chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý bằng các biện pháp đảm bảo theo quy định là 101.209 kg/101.236 kg phát sinh.

Đối với nước thải y tế, lượng nước thải phát sinh tại các bệnh viện và trung tâm y



tế (có khám chữa bệnh) năm 2016 vào khoảng 1.600 m³/ngày đêm. Đến nay, hầu hết các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, huyện đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải y tế. Ngoài ra, một số cơ sở y tế tư nhân có quy mô lớn cũng đã đầu tư các hệ thống xử lý nước thải y tế. Chỉ còn một số ít các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, huyện và hầu hết các trạm y tế tuyến xã, các cơ sở y tế tư nhân đều chưa được đầu tư hệ thống xử lý đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, lượng nước thải y tế phát sinh từ các cơ sở này là không lớn. Theo số liệu tổng hợp từ báo cáo quản lý chất thải y tế năm 2017, có 16/75 cơ sở y tế đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải y tế. Đối với các cơ sở y tế chưa được đầu tư, nước thải y tế được khử trùng, xử lý sơ bộ trước khi thải ra ngoài môi trường, một số cơ sở y tế tư nhân thu gom, vận chuyển nước thải y tế về các cơ sở đã có hệ thống để xử lý. Theo đó, tổng lượng nước thải y tế được thu gom, xử lý bằng các hệ thống xử lý nước thải y tế là 228.566 m³/230.721 m³ phát sinh.

Việc ban hành và triển khai Kế hoạch đã mang lại hiệu quả nhất định trong công tác BVMT của các cơ sở y tế, cũng như góp phần nâng cao tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đảm bảo theo quy định, tạo thuận lợi cho các cơ sở y tế chưa được đầu tư công trình xử lý chất thải y tế trong việc ký hợp đồng xử lý. Nhìn chung, các cơ sở y tế đều đồng thuận, ủng hộ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định trong Kế hoạch, cũng như các quy định khác của pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại.

★ Ông có thể cho biết vì sao năm 2017, UBND tỉnh có ban hành Quyết định số 3089/QĐ-UBND để điều chỉnh và bổ sung Kế hoạch? Trong quá trình triển khai thực hiện, địa phương có những thuận lợi và khó khăn gì, thưa ông?

Ông Hà Mạnh Cường: Sau 1 năm triển khai, trong quá trình thực hiện Kế hoạch đã phát sinh thêm một số vấn đề bất cập như: Một số cơ sở y tế có thay đổi về cơ cấu, tổ chức bộ máy (chia tách, sáp nhập); công trình xử lý chất thải y tế; lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại

của một số cơ sở y tế đã hư hỏng, xuống cấp... trong đó có lò đốt của cơ sở xử lý cho cụm xử lý (Bệnh viện đa khoa tỉnh), do đó ảnh hưởng đến việc ký hợp đồng xử lý chất thải y tế nguy hại của các cơ sở y tế thuộc cụm xử lý của bệnh viện...

Vì vậy, Sở TN&MT đã chủ trì phối hợp với Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của UBND tỉnh. Trong đó, đã điều chỉnh lại số lượng cũng như phạm vi xử lý của các cụm xử lý nhằm tăng tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đảm bảo trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, công tác quản lý chất thải y tế của địa phương đã được các cấp lãnh đạo quan tâm và có sự đầu tư khá lớn của UBND tỉnh, của Bộ Y tế và các chương trình, dự án hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc chấp hành việc thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo từng cụm xử lý, nâng cao tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom, xử lý đảm bảo theo quy định (đạt 70% năm 2017). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại, địa phương cũng gặp một số khó khăn.

Do đặc thù là tỉnh miền núi, còn nhiều khó khăn, đến nay vẫn còn nhiều cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh chưa được đầu tư các công trình xử lý

chất thải y tế nguy hại đạt tiêu chuẩn. Ngoài các cơ sở áp dụng xử lý theo cụm được đầu tư các công trình xử lý đạt tiêu chuẩn thì hầu hết các cơ sở y tế còn lại đều xử lý tại chỗ bằng các biện pháp phù hợp trước khi xả thải.

Đối với biện pháp quản lý tro thải từ lò đốt chất thải rắn y tế và bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải y tế, theo quy định tại Mục 2, Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT thì tro thải từ lò đốt chất thải rắn y tế và bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải y tế có ngưỡng chất thải nguy hại “*” - nghi ngờ là chất thải y tế nguy hại và nếu không có thành phần nguy hại theo QCVN 07:2009/BTNMT thì không phải phân tích và được quản lý như chất thải thông thường. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn nào quy định về các thành phần nguy hại thường có trong tro thải từ lò đốt chất thải rắn y tế và bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải y tế (do thành phần, tính chất của chất thải y tế nguy hại của các bệnh viện gần như tương tự nhau) hoặc các căn cứ để có thể xác định được các thành phần nguy hại có trong tro thải từ lò đốt chất thải rắn y tế và bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải y tế.

Mặt khác, do đặc điểm hệ thống thiết bị xử lý thường xuyên tiếp xúc với các chất ăn mòn nên tính bền vững thấp, các hệ thống chỉ sử dụng một vài năm đã bị xuống cấp và hư hỏng, theo đó kinh phí duy tu bảo dưỡng và sửa chữa quá lớn nên các đơn vị gặp không ít khó khăn. Kinh phí đầu tư cho công trình xử lý chất thải là khá tốn kém, mặc dù tỉnh đã quan tâm đầu tư song hiện nay còn



02 trung tâm y tế tuyến huyện (Lục Yên và Mù Cang Chải) chưa có công trình xử lý chất thải y tế đạt quy chuẩn (Lục Yên đang trong quá trình xây dựng) do vậy việc xử lý tại 02 cụm này trước mắt gặp khó khăn.

★Để công tác quản lý chất thải y tế đạt hiệu quả, xin ông cho biết một số giải pháp của địa phương sẽ được triển khai trong thời gian tới?

Ông Hà Mạnh Cường: Trong thời gian tới, Sở TN&MT sẽ tiếp tục phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về BVMT nói chung và quản lý chất thải y tế nói riêng; Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1433/QĐ-UBND và Quyết định 3089/QĐ-UBND của UBND tỉnh Yên Bái; Tăng cường các biện pháp giảm thiểu việc phát sinh chất thải y tế, phân loại chất thải tại nguồn, đảm bảo chất thải y tế nguy hại được phân loại và quản lý riêng với chất thải y tế thông thường; Khuyến khích các cơ sở y tế hợp đồng trọn gói với các doanh nghiệp xử lý chất thải y tế (trong và ngoài tỉnh) đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý chất thải y tế tại các đơn vị. Đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định■

NGUYỄN HẰNG
(Thực hiện)

● Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện số Nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu

Ngày 28/8/2018, Bộ TN&MT đã ban hành Quyết định số 2678/QĐ-BTNMT về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững (PTBV) đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH).

Mục đích của Kế hoạch nhằm quán triệt nội dung, cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 120/NQ-CP đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở TN&MT các tỉnh, TP vùng ĐBSCL và TP. Hồ Chí Minh, tạo sự đồng thuận và quyết tâm của toàn ngành TN&MT trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP. Theo đó, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được triển khai 2 giai đoạn:

Giai đoạn 2018 - 2020, cập nhật và hệ thống hóa số liệu, dữ liệu; tăng cường công tác điều tra cơ bản; Rà soát, hoàn thiện và bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách; Rà soát, hoàn thiện và xây dựng các phương án quy hoạch; Tuyên truyền nâng cao nhận thức; Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ; Huy động và quản lý nguồn lực tài chính; Tăng cường hợp tác quốc tế.

Giai đoạn 2021 - 2030, dựa trên kết quả thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp của giai đoạn 2018 - 2020, tập trung vào triển khai các chương trình, dự án đã được phê duyệt, nhân rộng các mô hình đã qua giai đoạn thử nghiệm và có hiệu quả; cập nhật các cơ sở dữ liệu và công bố định kỳ Kịch bản BĐKH và nước biển dâng; cập nhật điều tra TN&MT về ĐBSCL; nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo về TN&MT; triển khai các chính sách, quy hoạch tích hợp được phê duyệt; mở rộng các quan hệ đối tác song phương, đa phương thu hút đầu tư; tiếp tục triển khai các hoạt động truyền thông...

● Quy định về quản lý kinh phí thực hiện Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2010

Ngày 8/8/2018, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 70/2018/TT-BTC quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và tăng trưởng xanh (TTX) giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó, đối tượng áp dụng của Thông tư là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp của Chương trình.

Thông tư quy định nguồn kinh phí thực hiện Chương trình từ ngân sách Trung ương bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan Trung ương; Ngân sách địa phương bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cùng với nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho Chương trình, lồng ghép với các nguồn vốn khác trên địa bàn để thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình; Các nguồn vốn hợp pháp khác...

Các nhiệm vụ chi đối với hợp phần BĐKH (Dự án thành phần số 1), gồm: Cập nhật kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam; Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH; xây dựng kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Pari về BĐKH, đánh giá khí hậu của 63 tỉnh, TP trực thuộc Trung ương; triển khai một số hành động chính sách bắt buộc về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng BĐKH trong Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Pari về BĐKH...; Đối với hợp phần TTX (dự án thành phần số 3), nhiệm vụ chi gồm: Tính toán mô hình chi phí cận biên giảm phát thải (MACC), hệ thống giám sát đánh giá cấp địa phương và xây dựng kế hoạch hành động TTX của 15 tỉnh; Xây dựng kế hoạch hành động TTX thực hiện đóng góp quốc gia tự quyết định - NDC (đối với các Bộ chưa có)...



SỰ CỐ VỠ ĐẬP BÃI THẢI GYPS CỦA NHÀ MÁY DAP SỐ 2:

Doanh nghiệp chậm trễ trong xử lý rò rỉ nước thải từ bãi thải

Ngày 7/9/2018, tại khu công nghiệp (KCN) Tầng Loỏng (huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) đã xảy ra sự cố vỡ đập bờ bao hồ chứa chất thải rắn của Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 (Công ty CP DAP số 2, thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Vinachem), khiến hàng nghìn mét khối nước thải, bùn thải gyps tràn ra môi trường và tràn vào nhà dân. Để làm rõ những ảnh hưởng đến môi trường và cuộc sống của người dân, cũng như công tác giải quyết, khắc phục sự cố của doanh nghiệp (DN), địa phương, Tạp chí Môi trường có cuộc phỏng vấn ông Lê Ngọc Dương - Phó Giám đốc Sở TN&MT Lào Cai về vấn đề này.

*** Ông có thể cho biết, nguyên nhân xảy ra sự cố và hiện trạng môi trường, cũng như những thiệt hại do sự cố gây ra đối với người dân trong khu vực?**

Ông Lê Ngọc Dương: Hiện Công an tỉnh Lào Cai đang điều tra, xác minh làm rõ nguyên nhân xảy ra vụ việc. Tuy nhiên, nguyên nhân ban đầu được xác định là do mưa lớn kéo dài nhiều ngày trên địa bàn khu vực Tầng Loỏng, khiến mực nước dâng cao tạo ra áp lực lớn, cùng với đất thân đề trong tình trạng bão hòa nước làm xung yếu một số điểm tại thân đề của hồ chứa chất thải.

Theo đánh giá ban đầu, sự cố gây ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm và môi trường đất, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nước suối quanh khu vực. Toàn bộ lượng nước và bùn thải từ đập thải của Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 (Nhà máy DAP số 2) chảy ra ngoài theo hai hướng: Hướng thứ nhất, chảy tràn ra suối Hoai và chảy vào các suối Phú Nhuận, Nhuận; Hướng thứ hai, chảy tràn qua Tỉnh lộ 151, chảy vào cống ngầm ra suối Mã Ngan, rồi vào suối Trát. Lượng bùn đất nhiễm axit, làm chết cá trong các suối và ảnh hưởng đến thảm thực vật hai bên bờ suối. Sự cố còn ảnh hưởng trực tiếp đến 35 hộ dân và 3 tổ chức dọc hai bên đường Tỉnh lộ 151. Dòng nước, bùn thải tràn vào nhà dân, cuốn trôi tài sản, ước tính tổng thiệt hại khoảng 3,2 tỷ đồng. Ngoài ra, do ảnh hưởng của sự cố nên đã khiến giao thông



▲ Ông Lê Ngọc Dương - Phó Giám đốc Sở TN&MT Lào Cai

đoạn Tầng Loỏng - Văn Bàn bị tắc trong khoảng 6 giờ.

*** Ngay sau khi xảy ra vụ việc, Sở TN&MT Lào Cai đã triển khai những hoạt động gì nhằm khắc phục sự cố, ổn định cuộc sống của người dân?**

Ông Lê Ngọc Dương: Ngay sau khi xảy ra sự cố, Sở TN&MT Lào Cai đã báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh và phối hợp với các Sở, ngành, chính quyền địa phương chỉ đạo Công ty CP DAP số 2 và các DN lân cận (Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai; Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - Vimico thuộc Tổng Công ty Khoáng sản - TKV; Nhà máy tuyển Apatit Tầng Loỏng thuộc Công ty TNHH MTV Apatit

Việt Nam) triển khai các hoạt động hỗ trợ nhân lực, vật lực ứng phó và khắc phục sự cố, cụ thể: Chỉ đạo đắp đập ngăn nước trong hồ chứa chất thải của Nhà máy chảy ra môi trường; Xử lý nguồn nước bằng vôi bột tại các vị trí do nước nhiễm axit và bùn thải gyps chảy ra; Huy động xe phun nước để rửa và vệ sinh nhà của các hộ dân, đường giao thông...

Lo ngại về tình trạng ô nhiễm môi trường do sự cố, Sở đã chỉ đạo Chi cục BVMT, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên, môi trường của tỉnh huy động các trang thiết bị của các DN trong KCN để tổ chức thành 2 tổ tiến hành quan trắc, giám sát theo 2 lưu vực bị ảnh



▲ Đập hồ chứa chất thải của Nhà máy DAP số 2 bị vỡ



hường; lấy 39 mẫu nước mặt, 2 mẫu nước giếng, 2 mẫu bùn bã gyps.

Do đặc tính nước rỉ từ bãi thải gyps mang tính axit, Sở đã huy động vôi của các DN trong KCN để tiến hành rắc vôi tại các suối nhằm trung hòa nguồn nước. Ngày 7/9/2018, Sở đã giám sát liên tục pH trong nguồn nước tại 11 điểm (lưu vực suối Trát, 7 điểm và suối Nhuận, 4 điểm) để điều chỉnh lượng vôi cho phù hợp (tránh việc sử dụng quá nhiều vôi, gây ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước). Đến ngày 13/9/2018, Sở đã huy động khoảng 710 tấn vôi và vôi sữa để trung hòa (Công ty CP Hóa chất Đức Giang có 318 tấn; Công ty CP DAP số 2 là 392 tấn). Trong các ngày tiếp theo, việc xử lý môi trường sau sự cố đã cơ bản hoàn thành.

Trên cơ sở kết quả quan trắc, giám sát nguồn nước đã ổn định, Sở TN&MT Lào Cai đã thông báo cho các địa phương liên quan về chất lượng nguồn nước để tiếp tục khai thác, sử dụng. Trước đó, ngày 10/9/2018, Sở TN&MT tỉnh Yên Bái cũng đã có thông báo kết quả quan trắc tại 5 điểm trên sông Hồng. Qua kết quả quan trắc cho thấy, trong những ngày xảy ra sự cố, pH trong nước sông Hồng ổn định trong giới hạn cho phép, pH dao động từ 6,7 - 7,4.

★Gần đây, Nhà máy DAP số 2 đã bị Sở TN&MT Lào Cai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi rò rỉ nước thải ra môi trường. Nhưng sự cố lần này vẫn xảy ra, theo ông, vấn đề là do đâu?

Ông Lê Ngọc Dương: Trước đó, ngày 8/5/2018, Sở TN&MT Lào Cai đã tiến hành thanh tra, kiểm tra về công tác BVMT của Nhà máy. Qua đó, phát hiện tại vị trí khu vực đập bãi thải gyps của Nhà máy có rò rỉ nước thải từ khu vực đập ra môi trường.

Ngay sau khi phát hiện ra điều đó, Sở đã yêu cầu Nhà máy tiến hành các biện pháp khắc phục, khống chế nước thải từ đập bãi thải gyps rò rỉ ra môi trường. Trên cơ sở báo cáo của Sở, ngày 23/5/2018, UBND tỉnh Lào Cai đã có Văn bản số 2207/UBND-TNMT về việc khắc phục sự cố rò rỉ nước thải của Nhà máy, trong đó yêu cầu, Nhà máy hạ mực nước trong hồ, rà soát khắc phục điểm rò rỉ; xây dựng phương án ứng phó sự cố khi trời mưa to và nguy cơ vỡ đập; khắc phục triệt để tình trạng rò rỉ, cũng như an toàn lâu dài đối với bãi thải. Đồng thời, giao Ban Quản lý Khu kinh tế của tỉnh thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình khắc phục của Nhà máy. Tuy nhiên, do Công ty CP DAP số 2 khắc phục chậm, Sở TN&MT đã báo cáo UBND tỉnh ra quyết



▲ Cán bộ Sở TN&MT Lào Cai tiến hành lấy mẫu nước

định xử phạt hành chính đối với Công ty, với số tiền là 150 triệu đồng (Quyết định số 2246/QĐ-XPVPHC ngày 18/7/2018) và yêu cầu, Công ty dừng việc đổ thải vào bãi thải gyps, đảm bảo an toàn đập và tuyệt đối không để thấm nước, có trách nhiệm bồi thường, di chuyển dân cư quanh bãi thải.

Từ sự cố lần này, có thể chỉ ra một số tồn tại đối với Công ty CP DAP số 2: Thứ nhất, ý thức, trách nhiệm của DN còn hạn chế, chưa chủ động, quyết tâm trong việc khắc phục tồn tại trong công tác BVMT, chưa đánh giá được hậu quả nghiêm trọng của việc chậm trễ khắc phục và không có đánh giá tổng thể nguy cơ xảy ra sự cố. Thứ hai, sự phối hợp trong công tác nghiệm thu công trình BVMT giữa các cấp, ngành và địa phương chưa chặt chẽ, đặc biệt, đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cấp Trung ương (hiện nay, chưa có quy trình nghiệm thu đánh giá cụ thể theo từng giai đoạn để xem xét nghiệm thu tổng thể, dẫn đến không kiểm soát được chất lượng công trình). Thứ ba, mặc dù, Công ty đã lập phương án phòng ngừa, ứng

phó sự cố hóa chất, tuy nhiên, khi xảy ra sự cố, việc xử lý của DN còn lúng túng.

★Để không xảy ra những sự cố môi trường tương tự trên địa bàn trong thời gian tới, Sở có biện pháp gì, thưa ông?

Ông Lê Ngọc Dương: Rút kinh nghiệm từ sự cố vỡ đập bãi thải gyps của Nhà máy DAP số 2, thời gian tới, Sở TN&MT sẽ thực hiện một số biện pháp như rà soát, đánh giá, đưa vào danh sách những cơ sở sản xuất có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường để tăng cường theo dõi, giám sát (đặc biệt, cơ sở sản xuất hóa chất, phân bón; cơ sở có hồ thải, bãi thải quy mô lớn, gần khu vực dân cư...); Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ để tham mưu chỉ đạo, yêu cầu các chủ đầu tư, DN khắc phục triệt để không để xảy ra sự cố tương tự; Kiên quyết xử lý vi phạm trong trường hợp phát hiện tình trạng gây ô nhiễm môi trường, ngoài việc xử lý vi phạm hành chính, sẽ tiến hành đình chỉ hoạt động để DN khắc phục; Phối hợp với các Sở, ban, ngành và DN tăng cường hoạt động diễn tập phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, để các DN chủ động hơn nữa khi sự cố xảy ra.

★Xin cảm ơn ông!

GIÁNG HƯƠNG (Thực hiện)



Kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững

TS. LÊ HOÀNG LAN

Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam

Kiểm toán môi trường (KTMT) là quá trình thu thập và đánh giá các bằng chứng liên quan đến các thông tin môi trường của đối tượng được kiểm toán, nhằm xác định và báo cáo về mức độ đáp ứng với các tiêu chí kiểm toán về quản lý môi trường. Đây là quá trình đánh giá có tính hệ thống, định kỳ và khách quan về hiệu quả thực tế quản lý môi trường và mức độ tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT.

KTMT đôi khi bị nhầm lẫn với đánh giá tác động môi trường (ĐTM). ĐTM là công cụ được sử dụng để dự đoán, đánh giá và phân tích tác động môi trường trước khi triển khai dự án, trong khi KTMT xem xét hiệu quả quản lý môi trường thực tế của cơ sở đang hoạt động.

Để đánh giá hiệu quả quản lý môi trường, bao gồm hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết bị xử lý chất thải và giảm thiểu tác động môi trường, trong quá trình KTMT có thể phải thực hiện ĐTM, tuy nhiên đó là việc đánh giá các tác động xảy ra trong thực tế, được thu thập từ các báo cáo quan trắc môi trường định kỳ (có thể tiến hành quan trắc bổ sung trong khuôn khổ nhiệm vụ kiểm toán nếu cần thiết), quan sát hiện trường, phỏng vấn các bên liên quan và cộng đồng.

KTMT LÀ CÔNG CỤ QUẢN LÝ TRONG NGÀNH MÔI TRƯỜNG

Mặc dù, thuật ngữ KTMT không được đề cập trực tiếp trong Luật BVMT năm 2014, song các yêu cầu và nội dung của KTMT đã được thể hiện dưới các thuật ngữ khác trong các điều của Luật. Đặc biệt, tại Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, KTMT và kiểm toán chất thải được xem là công cụ khuyến khích áp dụng tại các doanh nghiệp và khu công nghiệp để thực hiện mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Về bản chất, dù có chung mục tiêu nhưng KTMT chủ yếu dựa trên kiến thức khoa học tổng hợp về quản lý và pháp luật môi trường để phân tích thông qua các tài liệu, báo cáo liên quan đến



▲ Hội thảo góp ý xây dựng quy trình KTMT tại các doanh nghiệp ở Việt Nam do Tổng cục Môi trường tổ chức ngày 15/10/2016, tại Đà Nẵng

toàn bộ hoạt động quản lý môi trường; còn kiểm toán chất thải đòi hỏi nắm vững kiến thức về kỹ thuật và công nghệ để phân tích thông qua xác định nguồn, mức độ phát sinh chất thải, quy trình sản xuất, cân bằng vật chất, năng lượng.

Theo Bộ TN&MT, KTMT được thực hiện đối với các doanh nghiệp theo khuôn khổ quy định trong Bộ tiêu chuẩn ISO 14000, đó là quá trình KTMT nội bộ nhằm kiểm tra, theo dõi, đánh giá định kỳ một cách khách quan và hệ thống đối với công tác tổ chức quản lý môi trường, quá trình vận hành công nghệ sản xuất, phương tiện, trang thiết bị,... của doanh nghiệp, từ đó đánh giá hiệu quả của các biện pháp quản lý môi trường hiện có và đánh giá sự tuân thủ các quy định về BVMT; xác định nguyên nhân và đưa ra giải pháp cải thiện hoạt động và sự tuân thủ trong tương lai.

Cho đến nay, ở Việt Nam, các đề tài nghiên cứu chuyên sâu về KTMT nội bộ chưa nhiều, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực kiểm toán chất thải, và chỉ được áp dụng mang tính thử nghiệm. Do đó, hiện chưa có hướng dẫn thực hiện

quy trình KTMT cụ thể và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

KTMT LÀ NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Công tác KTMT của Kiểm toán nhà nước (KTNN) được thực hiện theo đúng quy định của Luật KTNN năm 2015: “là việc đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của các thông tin tài chính công, tài sản công hoặc báo cáo tài chính liên quan đến quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; việc chấp hành pháp luật và hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công” trong lĩnh vực BVMT. Đối tượng kiểm toán của KTNN là việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán. Đơn vị được kiểm toán là Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác của nhà nước ở Trung ương; các cơ quan được giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước các cấp.



Theo quy định tại Điều 32, nội dung kiểm toán của Luật KTNN năm 2015, loại hình kiểm toán gồm: Kiểm toán tài chính; Kiểm toán tuân thủ; Kiểm toán hoạt động. Kiểm toán tài chính các vấn đề về môi trường tập trung đánh giá, xác nhận tính đúng đắn, trung thực của các thông tin tài chính và báo cáo tài chính so với các quy định về tài chính môi trường. Kiểm toán tuân thủ về môi trường tập trung vào tính phù hợp và tuân thủ các quy định pháp luật, các chính sách về môi trường của quốc gia và địa phương, và các công ước, hiệp định quốc tế mà Việt Nam tham gia. Trong khi đó, kiểm toán hoạt động về môi trường tập trung đánh giá tính hiệu lực của các chính sách và quy định pháp luật về môi trường, tính kinh tế và hiệu quả của các hoạt động quản lý môi trường và sử dụng tài chính về BVMT.

Như vậy, cơ quan KTNN thực hiện KTMT theo luật định để đánh giá, kiểm tra sự tuân thủ, xem xét việc chấp hành các chính sách, luật lệ liên quan tới vấn đề môi trường của cơ quan quản lý và các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước, nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về BVMT. Quy trình KTMT tuân thủ theo quy trình chung quy định tại Điều 45, 46, 47, 48 và 49 của Luật KTNN năm 2015. Báo cáo kiểm toán sau khi phát hành được công bố công khai, trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật. Quy trình này cũng phù hợp với quy trình nêu trong các hướng dẫn về kiểm toán môi trường của Tổ chức quốc tế các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI) và Tổ chức các cơ quan kiểm toán tối cao khu vực châu Á (ASOSAI).

Trong giai đoạn chuẩn bị và lập kế hoạch kiểm toán, thông tin cơ bản về đơn vị được kiểm toán được thu thập để xác định phạm vi kiểm toán, quyết định mục tiêu ưu tiên và tiêu chí kiểm toán, và lựa chọn phương pháp kiểm toán. Trong quá trình thực hiện kiểm toán, các cuộc họp mở với đơn vị được kiểm toán được tổ chức, các bằng chứng kiểm toán có thẩm quyền và đáng tin cậy được thu thập, và các cuộc làm việc với các bên liên quan được tiến hành. Trong giai đoạn lập báo cáo kiểm toán, báo cáo được soạn thảo bởi nhóm kiểm toán và được lãnh đạo cơ quan kiểm toán phê duyệt. Một hội nghị chính thức được tổ chức với đơn vị kiểm toán và các bên liên quan để thông báo và thảo luận về những phát hiện trong báo cáo kiểm toán. Báo cáo cuối cùng với các kiến nghị được gửi đến cơ quan thẩm quyền cấp cao của



▲ KTNN thực hiện kiểm toán công tác quản lý môi trường tại doanh nghiệp

đối tượng được kiểm toán. Giai đoạn cuối cùng là theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các kết quả, kết luận và kiến nghị kiểm toán.

Thời gian qua, KTNN Việt Nam đã thực hiện một số cuộc KTMT nhằm đánh giá thực trạng quản lý môi trường tại các đơn vị được kiểm toán, chỉ ra những vấn đề hạn chế còn tồn tại, đồng thời đưa ra các kiến nghị phù hợp để hoàn thiện hệ thống chính sách và văn bản pháp luật, tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về BVMT. Các cuộc kiểm toán này dựa trên các thông tin thu thập được tại chỗ, chủ yếu tập trung vào việc đánh giá tính trung thực và hợp pháp của các tài liệu, rà soát các báo cáo được thực hiện theo quy định pháp luật về BVMT, kết hợp với khảo sát thực địa và thu thập ý kiến phỏng vấn cộng đồng. Trong quá trình kiểm toán, các tác động đến môi trường được đánh giá dựa trên thông tin từ các báo cáo quan trắc môi trường định kỳ, báo cáo hiện trạng môi trường định kỳ của ngành TN&MT, báo cáo kết quả quan trắc, giám sát định kỳ và đột xuất do các cơ quan quản lý môi trường (Bộ TN&MT, Sở TN&MT) thực hiện, và tham

khảo Báo cáo định kỳ về công tác môi trường của ngành Công thương, Báo cáo định kỳ về y tế lao động của ngành Y tế; trường hợp cần thiết có thể lấy mẫu phân tích kiểm tra.

KTMT vẫn là hoạt động mới và còn nhiều khó khăn khi triển khai ở Việt Nam. Mới đây, việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của bộ phận KTMT từ đơn vị tham mưu điều hành sang đơn vị kiểm toán chuyên ngành trực thuộc KTNN chuyên ngành III của KTNN (theo Quyết định số 1848/QĐ-KTNH ngày 7/9/2018 của Tổng cục KTNN) sẽ thúc đẩy việc triển khai áp dụng KTMT trong hoạt động của KTNN nhằm mục tiêu cải thiện tình hình quản lý nhà nước về BVMT trong xây dựng và thực hiện chính sách, quy định pháp luật, cũng như trong quản lý và sử dụng kinh phí.

Để tăng cường hiệu quả công tác KTMT Bộ TN&MT và KTNN cần hợp tác, thúc đẩy trao đổi học thuật, phối hợp tổ chức hội thảo tập huấn tăng cường năng lực, ban hành các quy định pháp luật liên quan và xây dựng hướng dẫn thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan■



Cần quy định riêng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển

TS. NGUYỄN MINH TRUNG, ThS. LẠI ĐỨC NGÂN, ThS. ĐỖ THỊ NHƯ NGỌC

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Ngày 25/6/2015, kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, trong đó quy định quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quản lý tổng hợp tài nguyên và BVMT biển và hải đảo. Trong quá trình kiểm tra, giám sát việc triển khai Luật đến nay phát sinh nhiều hành vi vi phạm các quy định trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và BVMT biển và hải đảo. Hiện nay, các mức xử phạt hành vi vi phạm hành chính (VPHC) trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển được quy định tại nhiều văn bản chuyên ngành khác nhau có liên quan đến các hoạt động trên biển...

QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VPHC TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực BVMT bao gồm: Vi phạm các quy định về vận chuyển, lưu giữ hàng hóa trên biển có nguy cơ gây sự cố môi trường; khai thác nguồn lợi, tài nguyên biển; lưu giữ, xử lý chất thải (vi phạm các quy định về đổ chất thải xuống biển, bao gồm chất thải thông thường và chất thải nguy hại); vi phạm các quy định về phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng trái quy định về BVMT; hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; các quy định về thu thập, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về môi trường; quy định về BVMT, sử dụng công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động BVMT; hành vi cản trở hoạt động quản lý nhà nước,

thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về BVMT.

Về xử phạt VPHC trong lĩnh vực Hàng hải, Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định: Vi phạm quy định về BVMT do tàu thuyền gây ra; BVMT do hoạt động khai thác cảng biển; về an toàn, an ninh, trật tự, vệ sinh đối với các hoạt động liên quan đến tàu thuyền; hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; hoạt động quản lý tiếp nhận và xử lý chất thải lỏng có dầu từ tàu biển tại cảng biển.

Nghị định số 162/2013/NĐ-CP quy định một số hành vi vi phạm về BVMT biển gồm: Vi phạm các quy định về BVMT biển khi thuyền nước ngoài chạy bằng năng lượng hạt nhân hoặc tàu thuyền chở chất phóng xạ, chất độc hại hoặc nguy hiểm đi qua lãnh hải Việt Nam; BVMT biển do tàu thuyền gây ra (để rò rỉ nước thải có lẫn dầu xuống biển; xả, thải nước có lẫn dầu hoặc các loại chất độc hại, đồ chất thải nguy hại, chất thải có chứa chất phóng xạ xuống các vùng biển, đảo, thềm lục địa...); hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại; BVMT biển do tàu thuyền gây ra...

Xử phạt VPHC trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 3/4/2017 của Chính phủ quy định: Vi phạm các quy định về thăm dò, khai thác sử dụng

nước biển; về phòng, chống xâm nhập mặn; vi phạm các quy định về khai thác khoáng sản biển; quy hoạch, điều tra cơ bản, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới nước...

THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH HIỆN NAY

Trong thực tiễn áp dụng các chế tài hành chính cho thấy, vẫn còn bất cập giữa các quy định của các văn bản về xử phạt VPHC và việc áp dụng các quy định vào trong quá trình thực thi pháp luật trên các vùng biển về hiệu lực của văn bản, thẩm quyền xử lý vi phạm, mức phạt tiền đối với các hành vi VPHC trong cùng một lĩnh vực, gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền thực thi pháp luật trên biển và trong tìm hiểu, nghiên cứu và chấp hành của người dân.

Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử phạt hành chính nêu trên chưa quy định hành vi vi phạm trong xây dựng chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, BVMT biển và hải đảo; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ. Hiện mới có một số quy định về hành vi vi phạm như: điều tra cơ



▲ Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu trên biển

bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; quản lý tài nguyên hải đảo; kiểm soát ô nhiễm, ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc và nhận chìm ở biển; quan trắc, giám sát tổng hợp và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển... Mặt khác, có một số văn bản quy phạm pháp luật đều quy định 1 hành vi vi phạm nhưng mức xử phạt lại khác nhau. Hành vi vi phạm về kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được quy định tại Khoản 7, Điều 33 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 xử phạt từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi không có kế hoạch ứng cứu ô nhiễm dầu, ô nhiễm hóa chất từ tàu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Tuy nhiên, theo Khoản 3, Điều 25 Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2017 quy định xử phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với hành vi không có kế hoạch ứng phó sự cố tràn; kế hoạch ứng cứu ô nhiễm dầu, ô nhiễm hóa chất theo quy định, hay Khoản 7, Điều 17 Nghị định số 93/NĐ-CP ngày

20/8/2018 quy định phạt từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hành vi đổ bùn đất, chất thải từ nạo vét không đúng vị trí quy định. Mặt khác, tại Khoản 4 Nghị định số 142/NĐ-CP ngày 11/12/2017 quy định phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với hành vi đổ bùn, đất, chất thải từ nạo vét không đúng vị trí quy định, Điều 26 Nghị định 162/2013/NĐ-CP quy định mức phạt tiền đối với hành vi nhận chìm, đổ, thải dưới 120kg chất thải nguy hại là từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; mâu thuẫn với Điều 23 Nghị định 155/2016/NĐ-CP quy định mức phạt tiền đối với hành vi chôn, lấp, đổ, thải dưới 100kg chất thải nguy hại là từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng...

Có thể thấy, hệ thống văn bản pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên, môi trường biển còn chồng chéo, thiếu đồng bộ; chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe. Thêm vào đó, công tác

quản lý hoạt động vận tải biển, khai thác khoáng sản, khai thác cảng biển, hoạt động du lịch, nuôi trồng thủy sản thiếu chặt chẽ khiến các đối tượng chạy theo lợi ích kinh tế, cố tình vi phạm như: không đầu tư xử lý chất thải mà xả trực tiếp ra biển gây ô nhiễm môi trường biển; trong hoạt động đánh bắt hải sản,... những hành vi gây ô nhiễm môi trường trên diện rộng và gây hậu quả rất lớn, đặc biệt là các hành vi không đảm bảo an toàn hàng hải gây ra các vụ tai nạn do va quệt, đâm va của các tàu vận tải dầu, các hóa chất độc hại khác hay sự thải bỏ, nhận chìm chất thải không đúng quy định...

Để tăng cường công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và BVMT biển và hải đảo thì việc ban hành một văn bản quy phạm pháp luật quy định các hành vi, hình thức và mức xử phạt chi tiết đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay■



Thúc đẩy hợp tác về bảo vệ các loài động vật hoang dã quý, hiếm

Việc chuyển giao, cứu hộ và bảo tồn các loài động vật hoang dã (ĐVHD) được xem là giải pháp thiết thực, góp phần bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học (ĐDSH) và các nguồn gen động vật quý, hiếm. Do đó, ngày 30/8/2018, Tổng cục Môi trường và Tổ chức Four Paws International đã ký kết Thỏa thuận hợp tác khung về Bảo vệ ĐVHD nguy cấp. Nhân dịp này, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với bà Ioana Dungler - Giám đốc Khối ĐVHD của Tổ chức Four Paws International về công tác bảo tồn và duy trì sự sống cho các loài ĐVHD nguy cấp đang bị đe dọa ở Việt Nam.



▲ Bà Ioana Dungler - Giám đốc Khối ĐVHD của Tổ chức Four Paws International

★Xin bà cho biết đôi nét về Tổ chức Four Paws International?

Bà Ioana Dungler: Four Paws International là tổ chức phúc lợi động vật quốc tế, thành lập năm 1988, trụ sở chính tại TP. Viên (Áo) và văn phòng đại diện tại 14 nước. Mục tiêu của tổ chức là giúp các loài động vật đang phải chịu sự tác động trực tiếp của con người và bị nuôi giữ trong điều kiện không phù hợp, thông qua các chiến dịch, dự án trên toàn cầu. Từ năm 2014, Four Paws International đã phối hợp với Trung tâm Bảo tồn ĐVHD Nước Việt xây dựng Cơ sở bảo tồn gấu Ninh Bình trong khuôn viên Dự án Công viên ĐVHD quốc gia (xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình).

Năm 2017, Four Paws International tại Việt Nam (Four Paws Việt) chính thức được thành lập, đánh dấu sự tham gia tích cực của Tổ chức trong việc bảo vệ ĐVHD. Hiện Four Paws

International đang nỗ lực để xây dựng một thế giới mà ở đó ĐVHD được sống trong tự nhiên, không có sự tác động của con người và không bị bắt, hoặc cho sinh sản vì những lợi ích kinh tế. Không có hành động bảo vệ ĐVHD nào là quá nhỏ, mỗi hành động đều có ý nghĩa. Chúng ta không thể phục hồi các loài đã mất, nhưng còn có nhiều loài đang bên bờ vực tuyệt chủng, cần sự quan tâm và hành động của con người.

★Bà có thể giới thiệu một số dự án mà Four Paws International đã và đang triển khai tại Việt Nam?

Bà Ioana Dungler: Đến cuối tháng 10/2017, giai đoạn 1 của Dự án xây dựng Cơ sở bảo tồn gấu Ninh Bình, trên diện tích 3,6 ha đã hoàn thành. Cơ sở gồm 2 nhà gấu đôi và 4 khu bán hoang dã, với đầy đủ các hạng mục như khu kiểm dịch, nhà kỹ thuật, nhà bếp cho gấu, phòng lạnh trữ thức ăn, trạm cách ly, nhà

quan sát, nhà nuôi gấu... Ngoài ra, còn có phòng khám thú y, với các thiết bị hiện đại như máy siêu âm, X-quang, kính hiển vi, máy xét nghiệm máu và có bác sỹ thú y thường trú. Ngày 6/11/2017, Four Paws Việt đã cứu hộ thành công 3 cá thể gấu đầu tiên của tỉnh Ninh Bình và chuyển về Trang trại bảo tồn gấu Ninh Bình, đánh dấu mốc quan trọng trong hoạt động của Tổ chức. Đây là những con gấu từng bị nuôi nhốt gần 20 năm tại các hộ gia đình ở TP. Ninh Bình. Trong 3 cá thể gấu được cứu hộ, có 2 cá thể đã được một hộ gia đình tại phường Ninh Phong, TP. Ninh Bình nuôi nhốt suốt 16 năm (từ năm 2001), từ khi là gấu con, chỉ nặng 5 - 6 kg. Cá thể gấu còn lại được cứu hộ trong tình trạng sức khỏe yếu và bị mất hai chi trước. Các bác sỹ thú y đã gây mê, khám sức khỏe và vận chuyển về Trang trại bảo tồn gấu Ninh Bình.



Nhằm cải thiện điều kiện sống của các loài động vật, Four Paws International cũng đã hợp tác với Trung tâm cứu hộ ĐVHD Hà Nội tại Sóc Sơn. Theo đó, Four Paws Việt tài trợ cho Trung tâm 1,9 tỷ đồng xây dựng chuồng nuôi gấu bán hoang dã với diện tích 1.000 m². Chuồng nuôi gấu bán hoang dã có sức chứa từ 15 - 20 cá thể, nơi mà các chú gấu được thả sức khám phá, chơi đùa. Với tiêu chí phúc lợi động vật được đặt lên hàng đầu, khu chuồng nuôi được thiết kế khoa học: Phòng nuôi khép kín với cửa bán tự động và không gian thiên nhiên với cây xanh, bể bơi, đồ chơi... Toàn bộ khu chuồng được bao bọc bởi hệ thống tường rào, bên trong còn có hàng rào điện tử bảo vệ. Với thiết kế như vậy, chuồng nuôi đảm bảo không gian thoáng đãng, an toàn cho động vật và tạo sự thân thiện khi chúng tiếp xúc với con người. Hiện tại, chuồng nuôi gấu bán hoang dã có 8 cá thể gấu ngựa, được chăm sóc theo quy trình khép kín và đảm bảo vệ sinh, an toàn tuyệt đối. Vào mỗi buổi sáng, nhân viên sẽ cho gấu ăn bí đỏ, chuối, sau đó dọn dẹp vệ sinh, buổi chiều cho ăn cháo và thả chúng ra khu bán hoang dã. Thay vì chỉ ăn 2 bữa và nằm, giờ đây gấu còn được vui chơi, từ đó chúng sẽ thân thiện, gần gũi với con người. Sau khi nhốt gấu vào chuồng, nhân viên sẽ dọn dẹp và kiểm tra lại hàng rào điện.

Có thể nói, sau 3 năm đưa vào sử dụng, chuồng nuôi gấu bán hoang dã đã mang lại hiệu quả tích cực. Không chỉ có phúc lợi của động vật được tăng lên rõ rệt mà nhận thức của nhân viên chăm sóc cũng được nâng lên. Chuồng nuôi gấu bán hoang dã tại Trung tâm Cứu hộ ĐVHD Hà Nội đã trở thành “ngôi nhà” thiên nhiên đúng nghĩa của những cá thể gấu từng bị tổn thương do mắc bẫy, buôn bán trái phép.

★Theo bà, việc ký kết Thỏa thuận hợp tác khung về Bảo vệ ĐVHD nguy cấp có ý nghĩa như thế nào?

Bà Ioana Dungler: Việt Nam là một trong những quốc gia có sự đa dạng, phong phú về hệ sinh thái, loài và nguồn gen, đặc biệt là các loài ĐVHD quý, hiếm. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên quý giá này hiện đang bị đe dọa bởi nhiều nguyên nhân, trong đó,



▲ Cá thể gấu được nhân viên của Four Paws International cứu hộ thành công

nạn khai thác, săn bắt, buôn bán, tiêu thụ trái phép ĐVHD đang là vấn đề nóng, thu hút sự quan tâm của toàn cầu và là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm nhanh chóng quần thể các loài ĐVHD, làm cho nhiều loài nguy cấp đến bờ vực của sự tuyệt chủng.

Nhằm ứng phó với tình trạng này, Tổng cục Môi trường, đầu mối là Cục Bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH đã phối hợp với Tổ chức Four Paws International thúc đẩy hợp tác bảo tồn các loài ĐVHD, trong đó, có việc ký kết Thỏa thuận hợp tác khung. Nội dung Thỏa thuận gồm: Phát triển khung pháp lý cho việc thành lập và quản lý các loại hình cơ sở bảo tồn ĐDSH (như cơ sở bảo tồn động, thực vật hoang dã nguy cấp, trung tâm cứu hộ, vườn thú...); Cung cấp kinh nghiệm quốc tế về yêu cầu kỹ thuật cơ bản cho các cơ sở để đáp ứng tiêu chuẩn bảo tồn (tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện chuồng trại, diện tích...);

Xây dựng quy trình kỹ thuật để nuôi và nhân giống các loài nguy cấp ở cơ sở bảo tồn ĐDSH; Nghiên cứu, xây dựng quy trình cứu hộ, phản ứng nhanh và quy trình chuyển giao cho các cơ sở bảo tồn ĐDSH; Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cơ chế quản lý hoạt động trao đổi, mua, bán, tặng, thuê các loài nguy cấp với mục đích bảo tồn ĐDSH; Nghiên cứu, xây dựng các quy định liên quan đến gây nuôi ĐVHD, cơ sở bảo tồn ĐDSH, bảo tồn và phát triển các loài hoang dã để phục vụ việc sửa đổi, bổ sung Luật ĐDSH cùng văn bản pháp luật có liên quan...

Việc ký kết Thỏa thuận hợp tác khung về Bảo vệ ĐVHD nguy cấp đánh dấu sự khởi đầu mối quan hệ hợp tác giữa Four Paws International và Tổng cục Môi trường. Thời gian tới, hai bên sẽ triển khai các hành động cụ thể để hiện thực hóa Thỏa thuận.

★Xin cảm ơn bà!

ĐỖ HƯƠNG (Thực hiện)



HẢI DƯƠNG:

Cần hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung trong cụm công nghiệp

Sự hình thành và phát triển các cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong những năm gần đây đã góp phần tích cực trong việc thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, hiện nay tình trạng ô nhiễm môi trường kênh, mương thủy lợi ở các điểm tiếp nhận nước thải từ những CCN vẫn diễn ra, gây bức xúc trong nhân dân.

Theo phản ánh của người dân địa phương, nước thải từ các doanh nghiệp (DN) trong CCN Tân Hồng (huyện Bình Giang), hàng ngày xả ra hệ thống kênh tưới, tiêu thủy lợi, gây ô nhiễm môi trường, người dân không thể lấy nước lên tưới cho lúa. Đầu năm 2017, Chi cục Thủy lợi tỉnh phối hợp với Sở TN&MT tỉnh Hải Dương tiến hành quan trắc, phân tích môi trường nước ở 17 tuyến kênh trên địa bàn do Chi cục quản lý (trong đó có các tuyến kênh ở Bình Giang) cho thấy, hầu hết đã bị ô nhiễm, nhiều thông số vượt quy chuẩn cho phép (QCVN08-MT:2015/BTNMT, áp dụng mức B1) từ 1,1 - 8,7 lần.

CCN Tân Hồng có gần 20 DN hoạt động với các ngành nghề sản xuất, kinh doanh như: Tái chế nhựa, may mặc, sản xuất máy nông nghiệp, sản xuất nhôm định hình, bao bì, chế biến gỗ... Từ đầu năm 2017, các cơ quan chức năng đã phát hiện một số DN tái chế nhựa xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường (Công ty cổ phần Tiến Long, CTCP xuất nhập khẩu nhựa Lâm Phúc, Công ty TNHH một thành viên thương mại Quốc Pháp...). Tháng 3/2017, Sở TN&MT Hải Dương đã kiểm tra việc chấp hành pháp luật BVMT của các DN này và yêu cầu dừng hoạt động để khắc phục các vi phạm. Các lỗi vi phạm của các DN chủ yếu là chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải (XLNT) riêng



▲ Nước thải từ CCN Tân Hồng xả vào hệ thống kênh, mương thủy lợi gây ô nhiễm môi trường

biệt, chưa có giấy phép xả nước thải ra hệ thống thủy lợi... Sở đã lập biên bản và xử phạt mỗi DN khoảng 60 triệu đồng. Mặc dù đã có yêu cầu dừng hoạt động và bị xử phạt hành chính nhưng những DN này vẫn lén lút hoạt động.

Không chỉ có CCN Tân Hồng, nhiều CCN khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương vẫn xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường do chưa xây dựng hệ thống XLNT tập trung. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường Hải Dương đợt 2/2017 cho thấy, nguồn tiếp nhận nước thải của CCN là các kênh mương nội đồng bị ô nhiễm nghiêm trọng. Các thông số gây ô nhiễm chủ yếu là DO (lượng ô xy hòa tan trong nước), COD (nhu cầu ô xy hóa học), TSS (tổng chất rắn lơ lửng trong nước), tổng dầu mỡ... Nguyên nhân không chỉ do các DN trong CCN chưa có hệ thống xử lý nước thải triệt để trước khi thải ra

môi trường, mà còn do lượng nước thải sinh hoạt, chăn nuôi, trồng trọt, nước thải sản xuất của các cơ sở nằm ngoài CCN cũng chưa được xử lý gây nên tình trạng ô nhiễm ngày càng gia tăng.

Theo Quy hoạch phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tiếp tục duy trì hoạt động của 32 CCN, trong đó ở TP Hải Dương, thị xã Chí Linh, huyện Bình Giang, Kinh Môn, Tứ Kỳ, mỗi nơi có 4 CCN, các địa phương còn lại có từ 1 đến 3 CCN. Hải Dương sẽ tiếp tục bổ sung thêm 10 CCN nằm ở huyện Kinh Môn, Kim Thành, Nam Sách, Thanh Hà, Bình Giang, Ninh Giang và thị xã Chí Linh với tổng diện tích là 470ha, nâng tổng số CCN đến năm 2020 là 42 CCN.

Đến nay, toàn tỉnh đã có 33/42 CCN đi vào hoạt động, với tổng diện tích 1.416 ha, thu hút được trên 300 dự án



▲ Kênh thủy nông đoạn qua KCN Tân Hồng bị ô nhiễm nghiêm trọng

đầu tư. Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các CCN đạt trên 62%. Trong các CCN, chỉ có 5 CCN có chủ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (Ba Hàng, Lương Điền, Hồng Phúc, Hưng Long, Long Xuyên). Còn các CCN khác do chưa giải phóng mặt bằng và vướng mắc cơ chế chính sách nên chưa hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Về thực hiện các quy định môi trường, hiện mới có 3 CCN được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Lương Điền, Văn Tổ, Nhân quyền); 11 CCN được phê duyệt Đề án BVMT chi tiết (Cẩm Thượng, Nghĩa An, Ngũ Hùng, Kỳ Sơn, Tân Dân, Hoàng Tân, Văn An 1, Văn An 2, Quỳnh Phúc, Cộng Hòa, Cao An). Còn một số CCN như Tân Hồng (huyện Bình Giang) và Thạch Khôi (huyện Gia Lộc) hiện chưa có chủ đầu tư và chưa hoàn thiện các quy định về môi trường.

Trong các CCN, chỉ có CCN Lương Điền, diện tích là 35,75 ha, với tỷ lệ lấp đầy đạt 85% là CCN đầu tiên của tỉnh đã được đầu tư hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom nước thải. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại CCN vẫn chưa đầu tư xây dựng hệ thống XLNT tập trung. Trong số các DN đang hoạt động trong CCN Lương Điền hiện chỉ có Công ty TNHH Giày Ngọc Hưng có hệ thống XLNT theo đúng quy hoạch đã phê duyệt còn lại các DN chỉ XLNT sơ bộ rồi thải ra mương thoát nước chung của CCN.

Do tất cả các CCN trên địa bàn tỉnh đều chưa xây dựng hệ thống XLNT tập trung nên nước thải được xả trực tiếp ra nguồn tiếp nhận

chung của địa phương. Để tránh kiểm soát của cơ quan chức năng, một số cơ sở hoạt động trong các CCN thường xả trộm vào ban đêm nên rất khó phát hiện, xử lý. Đối với các cơ sở có nguồn xả thải lớn, mặc dù đã đầu tư các công trình, biện pháp xử lý môi trường nhưng công tác kiểm tra giám sát, duy tu bảo dưỡng dây chuyền sản xuất, thiết bị xử lý môi trường chưa thực hiện thường xuyên, nên quá trình vận hành không ổn định dẫn đến hiệu quả xử lý môi trường chưa đảm bảo, vẫn để xảy ra những vụ việc gây ô nhiễm môi trường.

Trước thực trạng trên, UBND tỉnh Hải Dương đã có công văn yêu cầu Sở TN&MT kiểm tra việc thực hiện các quy định về môi trường của DN tại các CCN trên địa bàn tỉnh. DN nào chưa có hệ thống XLNT thì chưa

được hoạt động. Những DN đã hoạt động nhưng hệ thống XLNT chưa đáp ứng được yêu cầu cần nhanh chóng hoàn thiện. Thực hiện đình chỉ hoạt động sản xuất đối với các DN xả thải gây ô nhiễm môi trường. Đề nghị các địa phương cũng như các Sở, ban, ngành trong tỉnh huy động người dân vào cuộc cùng giám sát, phát hiện những DN, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm. Trên cơ sở đó, các ngành chức năng của tỉnh có thể phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp vi phạm.

Để tăng cường công tác BVMT trong các CCN thời gian tới, tỉnh sẽ tổ chức nhiều lớp tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác BVMT các cấp (huyện, xã); Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật BVMT; kiên quyết đình chỉ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng kéo dài; Chỉ đạo cơ quan quản lý các địa phương tăng cường phối hợp trong quản lý, thẩm định, thu hút đầu tư, xử lý thông tin, chia sẻ dữ liệu thông tin về môi trường. Ngoài ra, tỉnh cũng đề nghị chủ đầu tư CCN, sớm nghiên cứu phương án đầu tư xây dựng hệ thống XLNT tập trung; đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh hạ tầng các CCN; Đồng thời, có chính sách hỗ trợ cho các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN■

NGUYỄN THANH TUẤN



Phát triển nông nghiệp hữu cơ - Xu hướng tất yếu trong tương lai

ĐINH QUANG THÀNH

Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

Phát triển nông nghiệp hữu cơ (NNHC) là xu thế tất yếu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng, cũng như môi trường. Ở Việt Nam, sản xuất NNHC đã được chú trọng phát triển trong thời gian gần đây. Đến nay, 33 tỉnh/thành phố (TP) có mô hình sản xuất NNHC, với diện tích khoảng 70.600 ha, tăng 3,6 lần so với năm 2010, với các hình thức, quy mô, sản phẩm đa dạng.

LỢI ÍCH CỦA NNHC

Theo Tổ chức NNHC Quốc tế (IFOAM), NNHC là hệ thống đồng bộ nhằm thực hiện các hoạt động sản xuất nông nghiệp, bảo đảm hệ sinh thái bền vững, thực phẩm an toàn, dinh dưỡng tốt, không sử dụng các hóa chất nông nghiệp và các chất sinh trưởng phi hữu cơ...

Sản xuất NNHC yêu cầu không sử dụng 5 nguồn vật liệu đầu vào cho sản xuất, bao gồm: Hóa chất bảo vệ thực vật; Phân bón hóa học; Chất kích thích tăng trưởng; Sản phẩm đột biến gen và phân bắc. Nguồn vật liệu đầu vào của sản xuất NNHC chủ yếu dựa vào luân canh, sử dụng phân chuồng đã qua ủ nóng, phân xanh, phân vi sinh và áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp để canh tác.

Canh tác NNHC những lợi ích như duy trì và bảo toàn độ phì nhiêu của đất; ít gây ô nhiễm nguồn nước (nước ngầm, sông, hồ); bảo vệ đời sống hoang dã (chim, ếch nhái, côn trùng...); đa dạng sinh học cao; đối xử tốt hơn với động vật nuôi; ít sử dụng năng lượng; ít dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm; chất lượng sản phẩm tốt hơn (hương vị, đặc tính tích lũy)... Với phương thức canh tác làm việc với chu trình tự nhiên, bảo toàn và làm phong phú hệ sinh thái nông nghiệp, NNHC sẽ mang lại lợi ích không chỉ đối với sức khỏe của người sản xuất và tiêu dùng, mà còn góp phần cải tạo, BVMT và phát triển bền vững.



▲ Mô hình sản xuất rau hữu cơ tại Sóc Sơn (Hà Nội)

MỘT SỐ MÔ HÌNH NNHC TẠI VIỆT NAM

Việt Nam nằm trong 170 quốc gia có mô hình sản xuất NNHC trên thế giới. Từ năm 2007 - 2015, diện tích canh tác và nuôi trồng hữu cơ trên cả nước tăng từ 12.120 - 70.600 ha, nhanh hơn tốc độ trung bình toàn cầu. Trong giai đoạn phát triển mới, hướng đến nền nông nghiệp phát triển bền vững, việc phát triển NNHC nhằm đưa ra thị trường các sản phẩm nông sản đạt tiêu chuẩn hữu cơ và bổ dưỡng cho người tiêu dùng là một đòi hỏi khẩn trương và cũng là xu thế tiêu dùng mới.

Đến nay, Việt Nam có 33 tỉnh/TP có mô hình sản xuất NNHC với tốc độ tăng trưởng nhanh về quy mô, sản lượng, cũng như giá trị và chủng loại sản phẩm, trong đó, nhiều mô hình hợp tác xã đã sản xuất thành công như mô hình sản xuất rau ở Lương Sơn (Hòa Bình); Thanh Xuân, Sóc Sơn (Hà Nội); chè Shan Tuyết Bắc Hà (Lào Cai); cam Hàm Yên (Tuyên Quang)... Nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh

vực sản xuất NNHC có sản phẩm, đã được các tổ chức quốc tế chứng nhận và xuất khẩu thành công sang các thị trường EU, Mỹ, Trung Quốc như Công ty Viễn Phú (Cà Mau) sản xuất lúa gạo hữu cơ 220 ha, 2 vụ/năm, rau hữu cơ 50 ha/năm; Công ty Organik (Đà Lạt) sản xuất rau hữu cơ; Công ty Ecolink và Công ty Hùng Cường xây dựng hệ thống công nhận quốc tế (ICS), dựa trên mạng lưới sản xuất nông hộ chè hữu cơ giống shan tuyết tại Bản Liên, Lào Cai (374 ha); Hà Giang (645 ha)...

Đối với lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản, đã có 2 trang trại chăn nuôi bò sữa hữu cơ quy mô lớn, được Tổ chức Chứng nhận quốc tế Control Union (Hà Lan) chứng nhận là Trang trại bò sữa hữu cơ của Công ty Vinamilk, với trang trại tại Lâm Đồng có 500 con bò sữa hữu cơ nhập từ Mỹ; Trang trại bò sữa hữu cơ của Công ty TH TrueMilk tại Nghệ An, với khoảng 1.000 con. Ngoài ra, có một số doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi lợn hữu



cơ theo tiêu chuẩn Nhật Bản, sản phẩm được tiêu thụ ở thị trường trong nước như Trang trại Bảo Châu, Trang trại Anh Đào...

KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN NNHC

Việt Nam có nhiều tiềm năng để phát triển NNHC. Để NNHC phát triển bền vững theo xu thế hội nhập, mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 109/2018/NĐ-CP về NNHC, trong đó quy định cụ thể chính sách khuyến khích phát triển NNHC. Nghị định nêu rõ, sẽ ưu tiên kinh phí khoa học, khuyến nông để thực hiện đề tài nghiên cứu, dự án khuyến nông, đặc biệt về giống kháng sâu bệnh, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thuốc thú y thảo mộc.

Cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm hữu cơ, hoặc vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất hữu cơ được hưởng ưu đãi đầu tư đối với nông nghiệp, nông thôn dựa trên một số chính sách đã được ban hành: Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp; Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng cánh đồng lớn; Đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn; Cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; Chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong nuôi trồng, khai thác dược liệu; Hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu; Gắn Nhân xanh Việt Nam, hỗ trợ cơ sở thân thiện với môi trường...

Nghị định cũng quy định cụ thể một số chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, nhóm hộ sản xuất sản phẩm hữu cơ. Theo đó, hỗ trợ 100% kinh phí xác định các vùng, khu vực đủ điều kiện sản xuất hữu cơ (điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, nước, không khí do cấp có thẩm quyền phê duyệt); hỗ trợ 100% chi phí cấp Giấy Chứng nhận sản phẩm phù hợp TCVN về NNHC do Tổ chức chứng nhận cấp (cấp lần đầu, hoặc cấp lại); đào tạo, tập huấn sản xuất hữu cơ; xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất hữu cơ theo TCVN, định mức hỗ trợ chi phí giống kháng sâu bệnh, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học đối với mô hình trồng trọt; chi phí giống, thức ăn hữu cơ, thuốc thú y được phép sử dụng đối với mô hình chăn nuôi, thủy sản và chi phí nhân rộng mô hình theo quy định của Chính phủ về khuyến nông■

Nguy cơ ô nhiễm ngành giấy và đề xuất giải pháp giảm thiểu



▲ Ứng dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường sẽ hạn chế được nguy cơ gây ô nhiễm của ngành giấy

Những năm qua, ngành công nghiệp sản xuất giấy tăng trưởng nhanh đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, ngành giấy lại là một trong những ngành phát sinh nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt đối với nguồn nước. Vì vậy, giải pháp để ngành giấy nâng cao năng lực sản xuất, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, thay đổi các mô hình sản xuất theo hướng bền vững và thân thiện môi trường là cần thiết.

Thống kê cho thấy, cả nước có khoảng 1.000 doanh nghiệp (DN) sản xuất giấy, trong đó có 80% là các DN có quy mô sản xuất nhỏ, công suất dưới 10.000 tấn/năm, dẫn đến chất lượng sản

phẩm thấp, chủ yếu đáp ứng nhu cầu trong nước. Để sản xuất ra 1 tấn giấy thành phẩm, các nhà máy Việt Nam phải sử dụng khoảng 2 tấn gỗ và 100 - 350 m³ nước, trong khi các nhà máy giấy hiện đại của thế giới chỉ sử dụng 7 - 15 m³ nước. Sự lạc hậu về công nghệ không chỉ gây lãng phí nguồn nước, mà còn làm cho DN tăng chi phí xử lý môi trường, nhất là công đoạn tẩy trắng - công đoạn gây ô nhiễm lớn nhất (chiếm 50 - 70% tổng lượng nước thải và chiếm 80 - 95% tổng lượng dòng thải gây ô nhiễm) và phát sinh từ 45 - 48 kg chất thải rắn/tấn sản phẩm.

Ngoài ra, nghiên cứu năm 2016 của Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô (Tổng công ty Giấy Việt Nam) cho thấy, trong các



cơ sở công nghiệp sản xuất giấy và bột giấy, nước thải thường có độ pH trung bình 9 - 11, chỉ số nhu cầu oxy sinh hóa (BOD), nhu cầu oxy hóa học (COD) cao, có thể lên đến 700mg/l và 2.500mg/l. Hàm lượng chất rắn lơ lửng cao gấp nhiều lần giới hạn cho phép. Đặc biệt, nước thải có chứa cả kim loại nặng, lignin (dịch đen), phẩm màu, xút, các chất đa vòng thơm Clo hóa là những hợp chất có độc tính sinh thái cao và có nguy cơ gây ung thư, rất khó phân hủy trong môi trường. Có những nhà máy giấy, lượng nước thải lên tới 4.000 - 5.000m³/ngày, các chỉ tiêu BOD, COD gấp 10 - 18 lần tiêu chuẩn cho phép; lượng nước thải này nếu không được xử lý mà đổ trực tiếp vào sông, hồ sẽ gây ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng.

Tại một số địa phương, tình trạng phát sinh cơ sở tái chế giấy gây ô nhiễm môi trường đang ngày càng gia tăng. Giấy phế liệu thường chứa nhiều hóa chất độc hại, như mực in, keo gián và các chất đánh bóng. Đây là các hóa chất độc hại cần phải loại bỏ khi tái chế giấy. Nếu tái chế phế liệu giấy thành giấy trắng thì còn phải tẩy trắng giấy phế liệu bằng hydrogen peroxide, hay chlorine dioxide... Vì thế, nước thải phát sinh từ tái chế phế liệu giấy sẽ chứa nhiều hóa chất độc hại hơn nước thải từ sản xuất giấy bằng nguyên liệu bột giấy. Đơn cử như ở Thừa Thiên - Huế, Công ty TNHH Sản xuất các loại giấy Như Ý nằm trong cụm công nghiệp Thủy Phương (Hương Thủy) chuyên tái chế giấy phế liệu thành giấy các loại. Hiện bình quân mỗi ngày, cơ sở Như Ý thu mua khoảng 30 tấn giấy để sản xuất ra sản phẩm giấy thô, giấy lau cho các quán ăn, giấy làm vàng mã... phục vụ trong tỉnh và các tỉnh lân cận. Theo phản ánh của người dân, từ nhiều năm nay, vì lợi nhuận nên cơ sở trên hoạt động liên tục cả ngày và đêm. Đặc biệt, cơ sở này đã nhập các loại vải vụn phế liệu về để làm chất đốt trong lò hơi nhằm tiết kiệm chi phí, khí thải từ các lò hơi này bốc mùi khét nồng nặc và thải trực tiếp ra môi trường, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân... Trước tình trạng ô nhiễm môi trường kéo dài, mới đây, UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế đã ký văn bản yêu cầu Sở TN&MT tỉnh tăng cường công tác giám sát đặc biệt về việc chấp hành quy định BVMT đối với

cơ sở này. Đoàn kiểm tra của Sở TN&MT đã tiến hành lấy mẫu phân tích để đánh giá hiện trạng môi trường tại cơ sở Như Ý. Kết quả phân tích mẫu về khí thải tại 2 ống khói lò hơi 6 tấn/giờ và 2 tấn/giờ của cơ sở Như Ý cho thấy, hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với chất vô cơ. Riêng 2 thông số cacbon oxit (CO) và bụi tổng của mẫu lấy tại ống khói lò hơi 2 tấn/giờ vượt lần lượt 1,3 lần và 1,32 lần so với quy chuẩn. Các thông số về mẫu đất như Cadimi (Cd) vượt 7,69 lần, Chì (Pb) vượt 1,62 lần, Đồng (Cu) vượt 1,73 lần, Kẽm (Zn) vượt 3,78 lần theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất (đối với đất công nghiệp). Sở TN&MT tỉnh đã yêu cầu cơ sở Như Ý khắc phục các lỗi vi phạm trong vòng 1 tháng kể từ ngày ra thông báo (6/2/2018), nếu các cơ sở này không khắc phục, Sở sẽ tạm dừng hoạt động sản xuất trong thời gian từ 1 - 3 tháng để khắc phục. Sau thời gian tạm dừng, nếu các cơ sở không khắc phục được thì phải có phương án thay đổi công nghệ hoặc di dời cơ sở.

Trước thực trạng trên, để hạn chế nguy cơ về ô nhiễm môi trường, ngành công nghiệp sản xuất giấy cần phải đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường. Đồng thời, triển khai ứng dụng và đưa vào sản xuất các loại giấy kỹ thuật cao dùng trong công nghiệp và dân dụng, nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước, hạn chế nhập khẩu; Tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, nâng cao hiệu quả tái chế giấy.

Về xử lý nước thải (XLNT) cần triển khai những phương pháp mới. Hiện nay, việc XLNT trong ngành công nghiệp sản xuất giấy có chứa lignin (dịch đen) được áp dụng theo 3 phương pháp như thu hồi kiểm theo công nghệ hiện đại; thay đổi tính chất của lignin trong dịch đen. Trong 3 phương pháp trên, phương pháp thay đổi tính chất của lignin trong dịch đen là một công nghệ xử lý mang tính khả thi, giảm vốn đầu tư, giúp ngành giấy giảm thiểu ô nhiễm hiệu quả.

Đối với những cơ sở sản xuất giấy gây ô nhiễm nặng, lại nằm trong khu vực thượng lưu đầu nguồn nước, chính quyền địa phương phải có các biện pháp và chế tài cần thiết yêu cầu các đơn vị ngừng sản xuất nếu không đảm bảo XLNT đạt tiêu chuẩn quy định. Bên cạnh đó, những cơ sở sản xuất giấy nhỏ không có khả năng đầu tư hệ thống XLNT thì cần di dời ra các khu công nghiệp tập trung và thực hiện XLNT liên hoàn.

Để giải quyết bài toán hiệu quả kinh tế và BVMT, đáp ứng yêu cầu về sản xuất xanh trên thị trường quốc tế, các DN ngành giấy cần thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn (SXSH). Đồng thời, khi áp dụng giải pháp SXSH DN có cơ hội tiếp cận các nguồn tài chính hỗ trợ đầu tư thay đổi công nghệ máy móc như: Quỹ BVMT Việt Nam, Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh, Chương trình Hỗ trợ đầu tư xanh...

Nhà nước cần có chính sách ưu đãi đối với các dự án nhà máy ứng dụng công nghệ tiên tiến, sản xuất sạch; Khuyến khích các DN ngành giấy xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải■



Giảm thiểu chất thải y tế - Giải pháp hiệu quả để bảo vệ môi trường trong các cơ sở y tế

Hiện nay, trên cả nước có 13.664 cơ sở y tế, trong đó có 1.488 cơ sở khám chữa bệnh; 1.016 cơ sở thuộc hệ dự phòng; 77 cơ sở đào tạo y, dược và 11.083 trạm y tế xã. Cùng với sự phát triển của các cơ sở y tế, lượng chất thải phát sinh từ quá trình hoạt động của các cơ sở y tế ngày càng gia tăng, vì vậy, cần phải quản lý tốt, nếu không sẽ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng.

CÁC NGUỒN PHÁT SINH CHẤT THẢI Y TẾ

Tại các bệnh viện nói riêng có khoảng 450 tấn chất thải rắn được phát thải/ngày, trong đó có 47 tấn chất thải rắn y tế (CTRYT) nguy hại. Chất thải y tế này phát sinh từ cơ sở y tế, bao gồm từ hoạt động y tế và hoạt động sinh hoạt của người bệnh và người nhà bệnh nhân. Chất thải y tế bao gồm chất thải nguy hại và chất thải thông thường, trong đó chất thải y tế thông thường chiếm khoảng 80%-90% tổng lượng chất thải, còn lại là chất thải y tế nguy hại, gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm.

Chất thải lây nhiễm bao gồm: Chất thải lây nhiễm sắc nhọn (kim tiêm; bơm liên kim tiêm; đầu sắc nhọn của dây truyền; kim chọc dò; kim châm cứu; lưỡi dao mổ; đinh, cửa dùng trong phẫu thuật...); Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn (chất thải thấm, dính, chứa máu hoặc dịch sinh học của cơ thể; các chất thải phát sinh từ buồng bệnh cách ly); Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao (mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm, chất thải dính mẫu bệnh phẩm phát sinh từ các phòng xét nghiệm an toàn sinh học...); Chất thải giải phẫu (mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ và xác động vật thí nghiệm).

Chất thải nguy hại không lây nhiễm bao gồm: Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại; Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất; Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và các kim loại nặng; Chất hàn răng amalgam thải bỏ...

Chất thải y tế thông thường bao gồm: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người và chất thải ngoại cảnh trong cơ sở y tế; Chất thải rắn thông thường phát sinh từ cơ sở y tế không thuộc Danh mục chất thải y tế nguy hại hoặc thuộc Danh mục chất thải y tế nguy hại nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại; Sản phẩm thải lỏng không nguy hại.



▲ Giảm thiểu chất thải y tế ngay tại nơi phát sinh

GIẢM THIỂU CHẤT THẢI Y TẾ - MỘT GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ

Giảm thiểu chất thải, trong đó có chất thải y tế đã được quy định cụ thể trong các văn bản như Luật BVMT số 55/2014/QH13 ban hành ngày 23/6/2014; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ TN&MT về quản lý chất thải y tế; Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và các văn bản dưới Luật khác. Đây là những căn cứ pháp lý quan trọng và khẳng định chủ trương và quyết tâm thực hiện việc giảm thiểu chất thải phát sinh, tiết kiệm tài nguyên của đất nước.

Như vậy, giảm thiểu chất thải y tế được coi là một giải pháp hiệu quả để BVMT trong các cơ sở y tế. Điều này không chỉ góp phần BVMT, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, mà còn tiết kiệm chi phí mua vật tư,

nguyên vật liệu và chi phí xử lý chất thải cho các bệnh viện. Theo Bộ Y tế, chi phí thường xuyên để xử lý chất thải y tế cần hàng trăm tỷ đồng mỗi năm, trong đó, chỉ tính riêng việc thu gom, xử lý CTRYT và nước thải tại 1.250 bệnh viện đã tiêu tốn hơn 500 tỷ đồng/năm. Ước tính của Ngân hàng thế giới, Việt Nam cần khoảng 500 triệu USD để xây dựng các hệ thống xử lý chất thải y tế. Vì vậy, giảm thiểu chất thải y tế, đặc biệt là chất thải rắn giúp giảm gánh nặng ngân sách của các cơ sở y tế trong việc xử lý chất thải y tế.

Tổ chức Y tế thế giới cũng đã đưa ra hướng dẫn hình tháp quản lý chất thải, trong đó giải pháp ưu tiên là giảm thiểu chất thải y tế. Giảm thiểu chất thải y tế tập trung vào 3 vấn đề chính: giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng. Tổ chức Y tế thế giới cũng khuyến cáo “giảm thiểu CTRYT tại nguồn, quản lý và kiểm soát ở cấp độ bệnh viện”. Theo đó, các hoạt động giảm thiểu tại nguồn bao gồm: sử dụng những vật dụng mà lượng chất thải phát sinh là ít nhất hoặc ít chứa chất thải



độc hại nhất; sử dụng phương pháp làm sạch bằng lý học thay vì hóa học, tránh lãng phí khi sử dụng. Ở cấp độ bệnh viện, việc quản lý và kiểm soát được đề cập tới là giám sát việc sử dụng hóa chất trong cơ sở y tế từ khi phát thải tới khi được xử lý, đặc biệt là chất thải rắn nguy hại. Trong tất cả các hoạt động nêu trên, nhân viên y tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình này và phải được đào tạo về giảm thiểu CTRYT.

Để việc giảm thiểu CTRYT được thực hiện hiệu quả cao và lâu dài, trước tiên, các cơ sở y tế cần phải giảm lượng chất thải y tế phát sinh; giảm khối lượng chất thải y tế cần phải xử lý, tiêu hủy; sử dụng các sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng; quản lý tốt, kiểm soát chặt chẽ quá trình thực hành và phân loại chất thải y tế ngay từ nơi phát sinh. Đồng thời lắp đặt, sử dụng các thiết bị, dụng cụ, thuốc, hóa chất và các nguyên vật liệu phù hợp, bảo đảm hạn chế phát sinh chất thải y tế; đổi mới thiết bị, quy trình trong hoạt động y tế nhằm giảm

thiểu phát sinh chất thải y tế; quản lý và sử dụng vật tư hợp lý và hiệu quả.

Mặt khác, các cơ sở y tế cũng cần xây dựng các văn bản, quy định, quy chế nội bộ liên quan đến quy trình hướng dẫn thực hiện việc giảm thiểu chất thải y tế; tổ chức kiểm tra, giám sát và có cơ chế xử phạt, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân; tuyên truyền phổ biến, tập huấn hướng dẫn việc thực hiện các quy trình kỹ thuật về giảm thiểu chất thải y tế nhằm thay đổi thái độ, thực hành của nhân viên y tế.

Hiện Bộ Y tế đang xây dựng Hướng dẫn thực hiện việc giảm thiểu CTRYT nguy hại tại bệnh viện. Với việc xây dựng thành công hướng dẫn giảm thiểu CTRYT đảm bảo tính hiệu quả và có khả năng ứng dụng cao trong thực tế sẽ góp phần giúp bệnh viện cũng như các cơ sở y tế giảm thiểu chi phí quản lý chất thải không cần thiết, quản lý tốt hơn đối với các chất thải y tế phát sinh nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp.

THU HÀ

Triển khai mô hình “Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường” tại xã Ea Nuôl

Vừa qua, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Ea Nuôl (huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk) phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) xã tổ chức Hội nghị triển khai mô hình “Khu dân cư tự quản BVMT” và phát động mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không 3 sạch, xây dựng nông thôn mới” tại buôn Niêng 1.

Theo đó, Hội nghị đã quyết định thành lập Ban vận động (12 thành viên) và Ban chỉ đạo (5 thành viên) “Khu dân cư tự quản BVMT” buôn Niêng 1. Đại diện các tổ chức, Ban chỉ đạo và nhân dân cùng thống nhất nội dung thực hiện và ký cam kết kế hoạch phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm gồm: Cung cấp cho cộng đồng và khu dân cư kiến thức về BVMT, thực trạng ô nhiễm môi trường; hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ khu dân cư kỹ năng

xử lý tại chỗ những rủi ro bất thường do thiên tai, dịch bệnh gây ra; các biện pháp BVMT và sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường... Qua đó, giúp người dân hiểu rõ và thực hiện tốt các quy định như: Chứa rác thải bằng vật dụng bảo đảm vệ sinh; bỏ rác đúng nơi quy định; không xả nước thải, không vứt vật nuôi chết bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường.

Trong khuôn khổ Hội nghị, Hội LHPN xã Ea Nuôl đã phát động mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không 3 sạch, xây dựng nông thôn mới” buôn Niêng 1, gồm 20 thành viên và có 5 thành viên trong Ban chỉ đạo.

Sau Hội nghị, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Ea Nuôl cũng phát động nhân dân tham gia dọn vệ sinh môi trường khu vực nội buôn và hướng dẫn các hộ gia đình ký cam kết BVMT. **T.H**

(Tiếp theo trang 14)

Tăng cường công tác quản lý...

Với đặc thù vị trí nằm ven bờ sông, kênh chảy xuyên qua địa phận nhiều tỉnh/thành phố và thông ra biển, các hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm nước sông. Bên cạnh đó, nhiều phương tiện thủy nội địa Việt Nam đã cũ, trang thiết bị lạc hậu, hiệu suất đốt cháy nhiên liệu thấp và chưa có hệ thống xử lý khí thải,... nên đã phát thải nhiều khí độc như SO₂, CO₂, CO, NO₂... Đây chính

là nguồn gây ra ô nhiễm môi trường không khí, tăng khí hiệu ứng nhà kính của ngành đường thủy nội địa.

Trước thực trạng trên, việc xây dựng quy trình giám sát môi trường riêng cho cảng thủy nội địa là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Quy trình giám sát môi trường cảng thủy nội địa được xây dựng sẽ quy định rõ trách nhiệm của nhà quản lý, chủ cảng, bến thủy nội địa và đối tượng tham gia các hoạt động tại cảng, bến

thủy nội địa; Các chỉ dẫn, hướng dẫn cụ thể đối với các vấn đề về quản lý chất thải, giám sát ô nhiễm, giám sát sự cố rủi ro môi trường.

Ngoài việc đầu tư công nghệ, thiết bị kỹ thuật, cần ban hành Sổ tay hướng dẫn quy trình giám sát ô nhiễm môi trường, qua đó ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm đối với các dòng sông, nhằm hướng vận tải thủy thành một phương thức vận tải bền vững, thân thiện với môi trường■



Phát triển các hợp tác xã nông nghiệp sinh thái thân thiện với môi trường ở vùng nông thôn TP. Hồ Chí Minh

HOÀNG THỊ THÚY

Liên minh HTX Việt Nam

Những năm qua, ở các vùng nông thôn TP. Hồ Chí Minh đã phát triển nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp (SXNN) sinh thái, như mô hình kinh tế hộ nông dân, trang trại, hợp tác xã (HTX)... mang lại hiệu quả kinh tế cao. Việc phát triển các mô hình HTX nông nghiệp sinh thái (NNST) đã tạo ra việc làm và góp phần sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khu vực nông thôn.

Theo thống kê của Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh, hiện trên địa bàn TP có trên 25.400 hộ nông dân tham gia sản xuất nông nghiệp, với hơn 72.000 lao động. Kinh tế hộ nông dân được xem là lực lượng chủ lực của ngành nông nghiệp TP, chiếm hơn 77% tổng giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, tạo ra các sản phẩm nông nghiệp phù hợp với nông nghiệp đô thị như hoa lan, cây kiểng, cá cảnh, rau an toàn, chăn nuôi bò sữa... Tuy nhiên, do đa phần các hộ nông dân quy mô sản xuất nhỏ, thiếu liên kết (chiếm 65% hộ), nên chất lượng nguồn nhân lực hạn chế, phụ thuộc nguồn vốn vay, vì vậy, sản phẩm của hộ nông dân không có thương hiệu, bị ép giá trên thị trường.

Trước thực tế này, để phát triển kinh tế, nhiều hộ nông dân trên địa bàn TP đã tham gia vào mô hình NNST, hình thành nên các chuỗi liên kết giữa nông dân - trang trại - HTX hay liên kết giữa hộ nông dân - trang trại - doanh nghiệp. Kết quả khảo sát 500 hộ nông dân do Sở NN&PTNT TP thực hiện từ năm 2017 cho thấy, lợi ích thiết thực của nông dân khi tham gia vào mô hình HTX NNST, lợi nhuận của nông dân sau khi gia nhập đã tăng lên 30 - 35%. Chẳng hạn, với rau an toàn, hộ nông dân tham gia vào HTX đạt giá trị sản lượng bình quân 873, 6 triệu đồng/ha (cao hơn hộ sản xuất độc lập 35,7%). Còn lĩnh vực chăn nuôi bò sữa, hộ nông dân tham gia HTX đạt giá trị bình quân 467,4 triệu đồng/năm (cao hơn hộ sản xuất độc lập 10,9%). Nguyên nhân do các hộ nông dân khi tham gia HTX được hướng



▲ Các thành viên HTX Phước An đóng gói sản phẩm rau sạch

dẫn quy trình trồng trọt, chăn nuôi nên năng suất cao hơn, đồng thời, bao tiêu sản phẩm với mức giá ổn định, không lo mất mùa rớt giá.

Với những ưu thế mà mô hình HTX NNST mang lại, TP. Hồ Chí Minh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cho HTX thành lập mới như Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 8/6/2015 hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho các HTX nông nghiệp - dịch vụ thành lập mới trên địa bàn giai đoạn 2015 - 2020. Theo đó, các HTX đăng ký ngành nghề hoạt động thuộc các lĩnh vực, như: Trồng trọt (rau, dưa hấu, nấm các loại, hoa - cây kiểng, hoa lan, cây ăn trái chuyên canh, cây thức ăn chăn nuôi và cây công nghiệp); chăn nuôi (bò sữa, bò thịt, heo, thỏ, trùn, dế); nuôi trồng thủy sản (tôm, cá, nghêu, sò, hàu, vẹm, cua, lươn, ếch, ba ba, cá cảnh); lâm nghiệp; Dịch vụ tư vấn, thiết kế và thi công sân vườn; cung cấp bon sai; chăm sóc

hoa - cây kiểng... sẽ được hỗ trợ 100 triệu đồng/HTX.

Cùng với các thành phần kinh tế khác, HTX NNST đã và đang có những đóng góp tích cực trong quá trình phát triển kinh tế và được khuyến khích phát triển để trở thành mô hình chủ đạo của nông nghiệp TP. Hồ Chí Minh. Theo Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh hiện có 41 HTX NNST, bình quân một HTX có 54 thành viên, 10 lao động và 0,6 ha diện tích nhà xưởng. Giá trị sản xuất do các thành viên HTX tạo ra năm 2017 đạt 971 tỷ đồng, chiếm khoảng 5% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Hiện nay, phần lớn các HTX NNST đều tập trung chủ yếu tại 5 huyện ngoại thành Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè và Cần Giuộc. Trong đó, nhiều HTX đã trở thành cầu nối cho nông dân trong việc tiếp thu, hướng dẫn ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi cây trồng, vật



nuôi chủ lực của TP... Đồng thời, các HTX cũng liên kết với doanh nghiệp, bao tiêu sản phẩm cho người nông dân cả đầu vào lẫn đầu ra.

Điển hình là HTX Nông nghiệp và dịch vụ Phước An (huyện Bình Chánh) được thành lập vào năm 2006, với 7 thành viên và 4,5 ha đất sản xuất. Thời gian đầu khi mới thành lập, HTX gặp không ít khó khăn về vốn, đất đai, quy trình sản xuất và kênh tiêu thụ sản phẩm. Song, với quyết tâm sản xuất ra các loại rau, củ đảm bảo an toàn thực phẩm, HTX đã được Sở NN&PTNT tổ chức tập huấn cho các xã viên kỹ thuật sản xuất rau an toàn theo quy trình VietGAP. Để đảm bảo sản phẩm đầu ra, HTX thành lập một đội ngũ kỹ thuật riêng, thành thạo về chuyên môn cây trồng, tiến hành luân phiên đi kiểm tra ở tất cả các tổ trồng rau. Sau hơn 10 năm hoạt động, đến nay HTX đã phát triển lên gần 100 thành viên với tổng diện tích sản xuất 25,3 ha. Hiện với 20 sản phẩm rau củ quả, sản lượng bình quân đạt từ 6 - 8 tấn/ngày đều có dán tem truy xuất nguồn gốc. HTX còn là một trong hai đơn vị đi tiên phong tham gia chương trình truy xuất nguồn gốc rau an toàn tại TP. Hồ Chí Minh. Với quy trình quản lý chặt chẽ, kể từ năm 2013, HTX đã có 4 năm liên tiếp đạt được chứng nhận VietGAP trên toàn bộ 25,3 ha sản xuất. HTX cũng vinh dự được cấp giấy chứng nhận “Chuỗi thực phẩm an toàn” từ khâu sản xuất cho tới bàn ăn đối với tất cả sản phẩm. Nhờ chất lượng sản phẩm cao, giá thành cạnh tranh, thương hiệu mạnh, đến nay, các sản phẩm của HTX Phước An luôn có vị trí quan trọng tại hầu hết các chuỗi siêu thị lớn tại TP. Hồ Chí Minh như: BigC, Co.op-mart, Metro, Vinatex Mart... Doanh thu bình quân của HTX đạt 17 - 19 tỷ đồng/năm, qua đó bảo đảm mức thu nhập cao cho các hộ thành viên.

HTX chăn nuôi bò sữa Tân Thông Hội (huyện Củ Chi), được thành lập từ năm 1999, với 50 xã viên

cũng là một trong những mô hình điển hình. Sau hơn 18 năm hoạt động và phát triển, HTX đã phát triển thành 300 xã viên, vốn điều lệ 5 tỷ đồng. Hoạt động chủ yếu của HTX là cung cấp dịch vụ đầu vào cho xã viên và thu mua sữa bò tươi cung cấp cho các đơn vị tiêu thụ trên địa bàn như: Công ty Cổ phần Lothamilk, Công ty Thực phẩm CMT, Công ty Ánh Hồng... Hiện HTX có tổng đàn bò sữa khoảng 5.000 con, trong đó có 2.000 con là bò cái vắt sữa. HTX đã xây dựng được 4 trạm thu mua sữa để tiêu thụ khoảng 30 tấn sữa bò tươi cho xã viên.

Từ những kết quả trên, hiện ngành nông nghiệp TP. Hồ Chí Minh đang triển khai kế hoạch phát triển 7 HTX NNST điển hình ở 5 huyện Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè và Cần Giờ, với tổng vốn đầu tư 2.300 tỷ đồng. Các HTX này sẽ được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển sản xuất gắn với chế biến sản phẩm sạch như: nhà máy giết mổ, nhà máy chế biến thức ăn gia súc, nhà máy chế biến thực phẩm, các trạm sữa, nhà sơ chế rau, đóng gói... Đồng thời, TP sẽ hỗ trợ các HTX về đào tạo nguồn nhân lực, áp dụng khoa học - công nghệ mới, kỹ năng thực hành ứng dụng công nghệ cao cho các thành viên HTX...

Để nâng cao năng lực cho các HTX NNST, TP đã triển khai nhiều giải pháp như: Xây dựng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với những sản phẩm của nông dân, tổ hợp tác, HTX sản xuất theo quy trình sản xuất sạch (VietGAP, GloGAP) nhằm giúp các sản phẩm này đủ sức cạnh tranh với thị trường.

Mặt khác, có chính sách hỗ trợ cho người nông dân trong quá trình sản xuất nông nghiệp, cũng như chính sách đãi ngộ đối với các chuyên gia tham gia vào hoạt động sản xuất NNST, thân thiện với môi trường...; triển khai các chính sách khuyến khích hộ nông dân tham gia sử dụng dịch vụ của HTX, thông qua các hợp đồng tiêu thụ nông sản sạch.

Mặt khác, TP ưu tiên phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ổn định, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị; xây dựng chuỗi liên kết giá trị nông sản với nhiều hình thức liên kết đa dạng, linh hoạt phù hợp với lợi thế từng địa bàn, từng vùng sản xuất, tập trung vào lĩnh vực sản xuất giống cây - con chất lượng cao. Bên cạnh đó, đề nghị UBND 5 huyện ngoại thành tập trung xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp tiên tiến, hiện đại đã được lựa chọn để làm cơ sở nhân rộng trên các địa bàn nông thôn của TP. Xây dựng cửa hàng tiện ích giới thiệu sản phẩm của HTX gắn kết với Chương trình mỗi làng 1 sản phẩm ở 5 huyện ngoại thành của TP, thí điểm thực hiện ở huyện Củ Chi là huyện có số lượng HTX NNST nhiều nhất.

Ngoài ra, Sở NN&PTNT TP, Liên minh HTX TP, UBND các quận, huyện tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các hộ nông dân về lợi ích tham gia HTX NNST. Đồng thời, các quận, huyện có kế hoạch tổ chức hội thảo, tổ chức các chuyến tham quan, học tập các mô hình sản xuất nông nghiệp, nhằm nhân rộng các mô hình trên toàn TP■



BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý chất thải y tế và thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh là cơ sở y tế thuộc trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. Trong những năm qua, bệnh viện luôn nâng cao chất lượng và ứng dụng các thành tựu y học tiên tiến trên thế giới trong các hoạt động khám - điều trị - chăm sóc người bệnh. Năm 2017, bệnh viện vinh dự được nhận Bằng khen của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh” và là một trong những bệnh viện xanh - sạch - đẹp.

Bệnh viện Y Dược TP. Hồ Chí Minh là bệnh viện công lập đa khoa hạng I, hoạt động theo mô hình tiên tiến kết hợp Trường - Viện, gồm 3 cơ sở, 11 phòng chức năng, 3 trung tâm, 38 khoa lâm sàng và cận lâm sàng, với 1.000 giường bệnh. Từ năm 2013, bệnh viện đưa vào hoạt động tòa nhà 17 tầng, góp phần đáp ứng số lượng người bệnh đến khám ngoại trú và điều trị nội trú tại bệnh viện. Đây là tòa nhà thiết kế theo tiêu chuẩn bệnh viện quốc tế, đem đến môi trường khám chữa bệnh tiện nghi, xanh - sạch - đẹp, giúp người bệnh và gia đình cảm thấy thoải mái khi đến bệnh viện. Mỗi năm, bệnh viện tiếp nhận trung bình hơn 2 triệu lượt người khám ngoại trú (khoảng 7.000 người khám/ngày), 55.000 người điều trị nội trú, 30.000 ca phẫu thuật...

Nhằm hướng tới sự hài lòng của người bệnh, bên cạnh việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, bệnh viện luôn chú trọng tới công tác BVMT nói chung và quản lý chất thải y tế (QLCTYT) nói riêng. Bệnh viện đã tạo một không gian xanh, sạch, đẹp trong khuôn viên bệnh viện với khoảng 230 chậu hoa, 3 tiểu cảnh và 8 vườn cây được

quy hoạch hợp lý. Ngoài ra, người bệnh còn được đón tiếp chu đáo với hệ thống hướng dẫn thông tin đầy đủ, cung cấp nước uống miễn phí cho người bệnh và người nhà, nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ.

Trong hoạt động khám chữa bệnh, điều trị nội trú và ngoại trú, bệnh viện phát sinh 4 loại chất thải bao gồm: chất thải lây nhiễm (sắc nhọn, không sắc nhọn, chất thải giải phẫu), chất thải nguy hại không lây nhiễm, chất thải sinh hoạt và chất thải tái chế. Các loại chất thải này đều được bệnh viện phân loại theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT của Bộ Y tế - Bộ TN&MT quy định quản lý chất thải y tế. Trên cơ sở đó, bệnh viện đã thành lập Ban Quản lý chất thải y tế, bao gồm 20 thành viên do Phó Giám đốc bệnh viện làm trưởng ban. Ban Quản lý chất thải y tế chịu trách

nhiệm về việc thực hiện xử lý chất thải y tế theo Luật BVMT và các quy định pháp luật liên quan đến chất thải y tế hiện hành. Ngoài ra, bệnh viện còn thành lập một mạng lưới QLCTYT với 42 thành viên có nhiệm vụ triển khai, thực hiện, theo dõi các hoạt động liên quan đến QLCTYT trong bệnh viện, đặc biệt là kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ, nhân viên y tế thực hiện các quy định, quy trình chuyên môn liên quan đến chất thải y tế.

Theo đó, tất cả các loại chất thải được thu gom riêng biệt tại khu tập trung, có dán bảng hướng dẫn phân loại. Trong quá trình thu gom, túi đựng chất thải được buộc kín, thùng đựng chất thải có nắp đậy kín, bảo đảm không bị rơi vãi ra môi trường bên ngoài. Tại các khoa, phòng đều có khu vực tập trung chất thải tạm thời, được đưa về nơi lưu giữ qua đường thu gom riêng, không qua khu



▲ Đường vận chuyển nội bộ chất thải đến các nhà lưu giữ



vực chăm sóc người bệnh. Nhân viên thu gom và vận chuyển chất thải theo đúng giờ quy định và được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân. Bệnh viện cũng phối hợp với đơn vị có chức năng thu gom chất thải y tế lây nhiễm 1 lần/ngày; chất thải sinh hoạt 2 lần/ngày; chất thải nguy hại và chất thải tái chế 2 lần/tuần. Việc thu gom, vận chuyển, bàn giao chất thải cho đơn vị xử lý đều có sự giám sát của nhân viên bệnh viện.

Trong lưu giữ chất thải, bệnh viện có khu vực lưu giữ chất thải y tế riêng biệt. Khu vực lưu giữ có nền đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, đồng thời có hệ thống thoát nước để không bị chảy tràn chất lỏng ra ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn, cũng như đảm bảo ngăn cản được súc vật ngấm nhấm xâm nhập vào trong. Chất thải sinh hoạt, chất thải y tế lây nhiễm, chất thải y tế không lây nhiễm, chất thải thông thường phục vụ mục đích tái chế được lưu giữ riêng. Đặc biệt, chất thải y tế lây nhiễm được lưu giữ trong điều kiện bảo quản lạnh, đảm bảo đúng theo quy định, trong đó thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp. Khu lưu giữ chất thải y tế có hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống thông khí; hệ thống thoát nước và thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Bệnh viện trang bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ, hóa chất làm vệ sinh và phương tiện bảo hộ lao động dành cho nhân viên

làm việc tại khu vực lưu giữ chất thải.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định quản lý chất thải y tế được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ. Bệnh viện thực hiện quan trắc môi trường theo Thông tư số 31/2013/TT-BYT với tần suất định kỳ 3 tháng/lần. Hàng ngày, có nhân viên thực hiện giám sát phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải y tế theo đúng quy định. Ngoài ra, bệnh viện tổ chức các chương trình tập huấn về công tác quản lý chất thải y tế, trong đó nội dung hướng dẫn cách thức thu gom, phân loại chất thải theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT cho tất cả nhân viên bệnh viện và nhân viên công ty phối hợp làm vệ sinh môi trường.

Nhìn chung, công tác bảo vệ môi trường và quản lý chất thải y tế được bệnh viện triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả. Trong thời gian tới, bệnh viện sẽ cập nhật các văn bản pháp luật về quản lý chất thải y tế nói riêng và BVMT nói chung để việc thực hiện được kịp thời và đạt kết quả tốt. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là việc phân loại, thu gom, lưu giữ và vận chuyển chất thải y tế trong bệnh viện để không làm ảnh hưởng tới sức khỏe của người bệnh và cộng đồng xung quanh. Bên cạnh đó, bệnh viện sẽ chú trọng tới công tác vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp nhằm hướng tới sự hài lòng của người bệnh■

GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG CHO BỆNH VIỆN VÀ PHÒNG KHÁM



Theo Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học - công nghệ (KH-CN) TP. Hồ Chí Minh, “Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart) chuyên ngành y tế - Giải pháp môi trường cho bệnh viện và phòng khám” sẽ được đơn vị này phối hợp với Hội Thiết bị y tế TP. Hồ Chí Minh tổ chức tại Sàn Giao dịch công nghệ TP. Hồ Chí Minh - Techmart Dail (79 Trương Định, quận 1) trong thời gian từ ngày 11 - 13/10/2018.

Techmart chuyên ngành y tế lần này sẽ tập trung trưng bày, giới thiệu các công nghệ và thiết bị chuyên ngành y tế (bao gồm các lĩnh vực: khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và xử lý nước thải, rác thải y tế...), do các đơn vị trong nước nghiên cứu chế tạo hoặc được nhập khẩu từ các thương hiệu uy tín, phù hợp với Việt Nam. Tại Techmart cũng sẽ diễn ra các hội thảo trình diễn công nghệ, nhằm tập trung giới thiệu các công nghệ có hiệu quả ứng dụng cao trong hoạt động khám, chữa bệnh, chăm sóc và phục hồi sức khỏe, xử lý môi trường cho bệnh viện và phòng khám.

Để tiếp tục tăng cường hỗ trợ cho các hoạt động kết nối chuyển giao công nghệ, Ban Tổ chức sẽ khảo sát nhu cầu đầu tư công nghệ và thiết bị của các đơn vị hoạt động trong ngành y tế tại TP. Hồ Chí Minh cùng các tỉnh, thành khu vực phía Nam, tổ chức khu vực tư vấn chuyên gia về công nghệ và thiết bị ngay tại sự kiện.

NAM VIỆT



Bảo vệ môi trường ở Khu du lịch quốc gia Hạ Long - Cát Bà

NGÔ HẢI NINH

Trường Đại học Hạ Long

Vịnh Hạ Long và quần đảo Cát Bà đã trở thành Khu du lịch quốc gia hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay, cùng với hoạt động du lịch và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn, Khu du lịch quốc gia (KDLQG) Hạ Long - Cát Bà đang đối mặt với những thách thức về môi trường...

HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KDLQG HẠ LONG - CÁT BÀ

Tại các khu vực ven bờ biển vịnh Hạ Long đã có những biểu hiện ô nhiễm cục bộ do tăng lượng chất rắn lơ lửng, giảm lượng ô xy hòa tan, nitơrit... Theo thống kê của Ban Quản lý (BQL) vịnh Hạ Long, hiện nay, khu vực Hạ Long - Cẩm Phả có 21 dự án lấn biển và 17 dự án đổ bùn thải làm đe dọa nghiêm trọng đến vùng di sản. Các hoạt động dịch vụ du lịch trên bờ không được quản lý chặt chẽ. Mặt khác, chất thải do khách du lịch và từ các hoạt động cung cấp dịch vụ, làng chài, hoạt động khai thác đánh bắt trên vịnh xả thải trực tiếp xuống biển.

Ngoài ra, do tiếp giáp với khu vực biển Cát Bà - vùng biển đang có nhiều nhà hàng, lồng bè sử dụng nhiều phao nổi, khi thủy triều lên, rác đã dạt sang vịnh Hạ Long gây ảnh hưởng xấu đến môi trường. Cùng nằm trong một hệ sinh thái ven biển và có sự tương tác chặt chẽ với nhau, nên mọi hoạt động phát triển... từ phía Cát Bà sẽ tác động trực tiếp đến vịnh Hạ Long và ngược lại. Theo báo cáo của BQL di sản quần đảo Cát Bà, hiện tại, khu vực này có 486 bè nuôi, với hơn 8.600 ô lồng và 463 gian bè tập trung. Tuy nhiên, bên cạnh lợi ích kinh tế thì việc nuôi cá lồng bè cũng ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường sinh thái, đặc biệt gây ra ô nhiễm nguồn nước, khiến cho các rạn san hô đang có xu hướng giảm dần tại KDLQG Hạ Long - Cát Bà.

Qua khảo sát thực địa của Đại học Hạ Long năm 2017 cho thấy, lượng rác thu gom hàng ngày đạt 58% rác trôi, 30% từ khách



▲ Đảo Cát Bà (Hải Phòng)

tham quan và 12% từ dân cư tại các làng chài. Tổng số khối lượng rác thu gom hàng ngày đạt khoảng 7,5 m³. Các nguyên nhân chính gây ra ô nhiễm nước ở Hạ Long - Cát Bà do cư dân trên làng nổi (21%), khai thác than (31%), hoạt động du lịch trên đảo/hang động (24%), khách sạn và nhà hàng trên bờ (14%), dân cư trên bờ (10%). Sự ô nhiễm có thể nhận thấy bằng mắt thường thông qua hiện tượng rác nổi trên mặt nước, sự thay đổi màu nước cũng như có mùi hôi, váng dầu tại các bến cảng và vùng ven bờ.

CẦN TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG BVMT

Mặc dù đã có những biện pháp nhằm giảm thiểu sự tác động tiêu cực tới môi trường KDLQG Hạ Long - Cát Bà nhưng đứng trước xu thế phát triển mới và đối mặt với những thách thức môi trường mang tính thời đại, cần tăng cường các hoạt

động BVMT KDLQG Hạ Long - Cát Bà.

Áp dụng công nghệ điện mặt trời hỗ trợ phát triển du lịch: Hiện nay, điện mặt trời hỗ trợ phát triển du lịch, BVMT đã được triển khai ở Việt Nam, tuy nhiên chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Trước thảm họa về nguy cơ biến đổi khí hậu toàn cầu mà Việt Nam sẽ chịu nhiều hậu quả nặng nề, KDLQG Hạ Long - Cát Bà cần triển khai việc sử dụng năng lượng tái tạo nhằm BVMT, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng địa phương về BVMT: Điều này được thể hiện trong xu hướng ngày càng nhiều doanh nghiệp du lịch sở hữu logo môi trường (thể hiện sự cam kết BVMT của doanh nghiệp). Trong chiến lược hành động, các doanh nghiệp và cấp chính quyền nên chú ý đến xu hướng trên, đồng thời cần xây dựng kế hoạch hành động vì môi trường.

Khi các doanh nghiệp du lịch xây dựng các công trình



phải xây dựng khu xử lý nước thải ngay từ đầu, và phải đầu tư đúng mức, vì sự đầu tư này sẽ mang lại lợi nhuận. Bên cạnh đó, môi trường văn hóa được quan tâm và môi trường lao động cũng cần đầu tư đúng mức.

Bên cạnh sáng kiến Liên minh Hạ Long - Cát Bà, cần nghiên cứu, áp dụng, phổ biến các mô hình BVMT dựa vào cộng đồng, như cam kết BVMT, tổ chức tự quản xử lý ô nhiễm môi trường, lồng ghép xóa đói giảm nghèo với BVMT, vệ sinh môi trường... Trong đó, các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Phụ nữ, Nông dân, Đoàn Thanh niên...) đóng vai trò quan trọng.

Tăng cường phát triển du lịch thân thiện với môi trường: Đây là xu thế mới trên thế giới nhằm hướng tới việc tạo ra cảnh quan hài hòa với môi trường, giảm khí các bon thải ra. Cần tăng cường quản lý về năng lượng, nước, chất thải, hóa chất và tiêu dùng có trách nhiệm; quản lý khí thải trong khu vực, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái.

Như vậy, để khi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cần hướng tới lối kiến trúc hài hòa với thiên nhiên, chỉ xây dựng theo những gì thiên nhiên đã có. Hiện nay, nhiều khu nghỉ dưỡng trên thế giới được xây dưới tán rừng, đá núi, nên cây rừng vẫn được giữ nguyên, cảnh quan thiên nhiên không bị phá hủy. Đây chính là phong cách kết hợp hài hòa với thiên nhiên, tận dụng những ưu điểm sẵn có của thiên nhiên. Với hướng đi mới, KDLQG Hạ Long - Cát Bà sẽ tiếp tục hấp dẫn du khách trong và ngoài nước, đồng thời phát triển theo hướng bền vững, có trách nhiệm■

Đẩy mạnh các hoạt động ngân hàng xanh tại Việt Nam

NGUYỄN THỊ LIÊN

Trường Đại học Tài chính và Quản trị Kinh doanh



▲ Ngân hàng Techcombank tài trợ cho các dự án tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch của doanh nghiệp vừa và nhỏ

Ngân hàng xanh (NHX) là các hoạt động, nghiệp vụ của hệ thống ngân hàng nhằm khuyến khích các hoạt động BVMT và giảm phát thải các bon. Với khái niệm này, một NHX phải khuyến khích khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ xanh; áp dụng tiêu chuẩn môi trường khi xét duyệt vốn vay; cấp tín dụng ưu đãi cho các dự án giảm thiểu các bon, dự án năng lượng tái tạo... NHX có thể tiếp cận theo hai hướng, đó là xanh hóa hoạt động nội bộ của ngân hàng và tài trợ cho các dự án thân thiện với môi trường, chú trọng yếu tố môi trường - xã hội trong quá trình thẩm định cho vay.

CÁC HOẠT ĐỘNG NHX

Dựa trên khái niệm có thể chia hoạt động NHX thành hai nhóm chính, bao gồm: tín dụng xanh và nội bộ NHX. Trong đó, tín dụng xanh là các hoạt động cho vay thế

chấp xanh, thiết bị gia đình xanh, xây dựng tòa nhà thương mại xanh, mua xe xanh, thẻ tín dụng xanh và tài trợ dự án xanh. Cho vay thế chấp xanh là những khoản vay với lãi suất thấp hơn so với thị trường được áp dụng cho những khách hàng mua nhà sử dụng năng lượng xanh. Đối với các dự án xây dựng khu nhà thương mại có mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn (khoảng 15 - 25%), chất thải phát sinh ít hơn so với các tòa nhà truyền thống, ngân hàng sẽ đưa ra các thỏa thuận vay hấp dẫn. Tương tự, ngân hàng sẽ áp dụng lãi suất ưu đãi khi cho vay mua thiết bị gia đình xanh (thiết bị công nghệ năng lượng tái tạo điện, hoặc nhiệt), hoặc cho vay mua xe xanh (xe có cường độ khí nhà kính thấp, hoặc được tiết kiệm cao về nhiên liệu).

Nội bộ xanh là các hoạt động vận hành bên trong ngân hàng, liên quan đến việc mở rộng mạng lưới,



tự động hóa các công việc và những hoạt động khác. Các NHX chú trọng giảm thiểu khí thải các bon và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên như sử dụng hệ thống máy ATM năng lượng mặt trời; khuyến khích sử dụng các công cụ giao tiếp, lưu trữ hiện đại nhằm hạn chế văn bản in ấn...

Có thể thấy, lợi ích của NHX đối với khách hàng chính là việc được hưởng các mức lãi suất ưu đãi trong thời gian được hỗ trợ vốn vay. Khi ngân hàng tăng cường quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cho vay sẽ tạo động lực cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất theo hướng sản xuất sạch hơn. Như vậy, hoạt động NHX sẽ góp phần nâng cao nhận thức của các chủ thể trong nền kinh tế về các vấn đề môi trường - xã hội, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh thân thiện với môi trường.

ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG NHX

Thời gian qua, Chính phủ đã có những văn bản pháp lý, hướng dẫn cụ thể, nhằm đẩy mạnh việc thực hiện tăng trưởng xanh, trong đó có hoạt động NHX. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước cũng hợp tác với Công ty Tài chính quốc tế (IFC) xây dựng Bộ Hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường - xã hội cho các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tháng 3/2015, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN về việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, nhằm khuyến khích các ngân hàng thương mại quan tâm nhiều hơn đến hoạt động NHX ở lĩnh vực tín dụng xanh và nội bộ xanh. Qua đó, hoạt động tín dụng xanh đã được một số ngân hàng triển khai và đạt được một số kết quả bước đầu như Sacombank với hệ thống quản lý rủi ro môi trường; Techcombank đã tài trợ một số dự án về tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hoạt động nội bộ xanh cũng được các ngân hàng chú trọng thực hiện thông qua việc giảm thiểu sử dụng giấy, thiết bị tiết kiệm năng lượng như hệ thống chiếu sáng, điều hòa, máy in, xây dựng không gian xanh.

Ngày 7/8/2018, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 1604/QĐ-NHNN về việc phê duyệt Đề án Phát triển NHX

tại Việt Nam với mục tiêu là nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội của hệ thống ngân hàng đối với công tác BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu; từng bước xanh hóa hoạt động ngân hàng, hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ dự án thân thiện với môi trường; thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh, năng lượng tái tạo; tích cực thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Đề án cũng đưa ra các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể như tăng tỷ trọng vốn tín dụng cho các ngành, lĩnh vực xanh cần ưu tiên hỗ trợ trong danh mục dự án xanh do Ngân hàng Nhà nước ban hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, xây dựng thói quen thân thiện với môi trường cho khách hàng; phát triển các kênh giao dịch điện tử, dịch vụ, phương thức thanh toán mới trên nền tảng công nghệ hiện đại. Phần đầu đến năm 2025, 100% ngân hàng xây dựng được quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; 100% ngân hàng thực hiện đánh giá rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; áp dụng các tiêu chuẩn môi trường đối với các dự án được ngân hàng cấp vốn vay; kết hợp đánh giá rủi ro môi trường như một phần trong đánh giá rủi ro tín dụng của ngân hàng; ít nhất 10 - 12 ngân hàng có đơn vị/bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro môi trường - xã hội; 60% ngân hàng tiếp cận được nguồn vốn xanh và triển khai cho vay các dự án tín

dụng xanh.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Đề án cũng đưa ra các giải pháp như đối với Ngân hàng Nhà nước, cần xây dựng và ban hành hướng dẫn để định hướng phát triển NHX cho các tổ chức tín dụng; có các chính sách, cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các tổ chức tín dụng để khuyến khích phát triển NHX; đẩy mạnh công tác đào tạo, truyền thông; nghiên cứu triển khai một số giải pháp khuyến khích về lợi ích kinh tế (kết hợp với biện pháp hành chính), nhằm phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên cơ sở tận dụng các thành tựu khoa học - công nghệ 4.0 để xanh hóa hoạt động ngân hàng. Đối với các tổ chức tín dụng, cần tập trung xây dựng khung chiến lược về NHX tùy thuộc vào định hướng kinh doanh, phân khúc thị trường, sản phẩm và khách hàng mục tiêu; xây dựng chính sách cho vay cụ thể đối với các lĩnh vực như nông nghiệp, đồ da, năng lượng tái tạo, dệt may; theo dõi chặt chẽ và có biện pháp giảm dần việc cho vay đối với hoạt động gây tác động xấu đến môi trường...

Nhìn chung, hoạt động NHX mới bắt đầu triển khai ở Việt Nam trong thời gian gần đây. Để góp phần tích cực vào quá trình thực hiện tăng trưởng xanh, hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam cần có những hướng dẫn cụ thể về thực hiện hoạt động NHX, đồng thời, chủ động đưa ra chiến lược phát triển NHX; đẩy mạnh triển khai các sản phẩm, dịch vụ NHX đến người dân ■



Thành phố Đông Hà hướng đến mô hình đô thị xanh bền vững

BÙI THỊ DUYỀN

Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị

Đông Hà là TP tỉnh lỵ, trung tâm chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế và thương mại của tỉnh Quảng Trị. Với tổng diện tích tự nhiên 73,09 km², dân số 91.396 người (năm 2016), TP là nơi giao thương của hai miền Bắc - Nam, có tiềm năng phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ven đô, du lịch văn hóa tâm linh. Do đó, trong lộ trình hướng tới đô thị loại II vào năm 2020, cùng với các nhiệm vụ trọng tâm khác, TP. Đông Hà đang tập trung triển khai nhiều giải pháp trong xây dựng TP Xanh - Sạch - Đẹp, hướng đến mô hình đô thị xanh bền vững.

Thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng đô thị Xanh - Sạch - Đẹp”, trong thời gian qua, TP Đông Hà đã thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các phường tổ chức phát động phong trào và tuyên truyền rộng rãi việc xây dựng đô thị Xanh - Sạch - Đẹp, tuyến phố văn minh. Trong đó, quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (CTR) sinh hoạt được chính quyền, các ban ngành liên quan và toàn thể nhân dân TP tích cực hưởng ứng, thực hiện. Theo đó, UBND TP. Đông Hà đã ban hành Quyết định số 3580/QĐ-UBND về việc xây dựng và ban hành quy trình thu gom CTR thông thường

trên địa bàn TP, phổ biến rộng rãi cho các đơn vị liên quan, UBND các phường tổ chức thực hiện.

Hiện nay, CTR trên địa bàn TP chủ yếu được phát sinh từ các khu dân cư, cơ sở sản xuất công nghiệp, kinh doanh, du lịch, y tế... do hoạt động của con người thải ra. Năm 2017, tổng khối lượng CTR sinh hoạt thu gom, vận chuyển xử lý là 21.300 tấn, trung bình là 53 - 60 tấn/ngày đêm. Tỷ lệ thu gom rác thải hộ gia đình đạt 94,4%, tuy nhiên số lượng CTR phát sinh trên đường còn nhiều, trên 1.300 tấn, trong đó chủ yếu phát sinh từ các hoạt động xây dựng. Để làm sạch đường phố, ngõ hẻm, không để rác thải xuất hiện ở các nơi công cộng, TP tăng cường đầu tư nguồn lực và phương tiện nhằm quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý CTR. TP đã huy động 6 xe ép rác 4,5 tấn, 2 xe ép rác 3,5 tấn, 2 xe ben 4,5 tấn, 140 thùng rác

được đặt nơi công cộng, 320 xe lôi đẩy tay, 135 lao động có nhiệm vụ thu gom rác. Hiện TP có 1 bãi tập kết rác với diện tích 16 ha, công trình xử lý nước rỉ rác và công trình phụ trợ khác chiếm khoảng 3 ha. Thời gian hoạt động chôn lấp của bãi rác này dự kiến đến năm 2026.

Xác định việc xây dựng đô thị Xanh - Sạch - Đẹp cần có sự chung tay của toàn xã hội, TP đã chỉ đạo, phối hợp với các tổ chức chính trị, UBND các phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động toàn dân tích cực vệ sinh môi trường và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về quản lý CTR thông qua báo, đài, các buổi sinh hoạt chung của tổ chức, khu phố, lắp đặt hàng trăm bảng, biển, pa nô tuyên truyền; lắp đặt 10 điểm quảng cáo, rao vặt miễn phí trên các tuyến phố... Đồng thời, vận động hiệu quả công tác nộp phí thu gom rác thải sinh hoạt theo từng hộ trên địa bàn và phát động phong trào “Xây dựng tuyến đường Xanh - Sạch - Đẹp, tuyến phố văn minh” để các tổ chức đoàn thể, các đơn vị liên quan và nhân dân có trách nhiệm tham gia thực hiện. TP cũng vận động hơn 20 doanh nghiệp tham gia xây dựng vỉa hè, cây xanh; trang trí đèn, bảng hiệu điện tử ở trụ sở của đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra trật tự xây dựng đô thị và xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm quy hoạch, lấn chiếm đất công, vỉa hè, lòng đường các tuyến đường chính của TP; Tổ chức



▲ TP. Đông Hà, Quảng Trị



hàng nghìn lượt đoàn viên thanh niên tham gia tháo gỡ, quét sơn và tẩy xóa các biển quảng cáo, rao vặt trái phép trên các trụ điện, bờ tường, gốc cây dọc vỉa hè các tuyến phố. Đặc biệt, những năm gần đây, TP. Đông Hà đã đưa vào vận hành 2 tuyến xe buýt đầu tiên của TP, giúp hạn chế phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính do các phương tiện ô tô, xe máy cá nhân gây ra và đang triển khai thực hiện các dịch vụ đi xe chung. Hiện TP đang hướng đến mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong ngành công nghiệp xây dựng, thông qua việc áp dụng các quy định thúc đẩy vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường - những nỗ lực này ước tính có thể đóng góp giảm phát thải 15% các bon vào năm 2030.

Để tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ xây dựng TP Xanh - Sạch - Đẹp, trong thời gian tới, TP. Đông Hà cần tập trung tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về BVMT; triển khai quy chế phối hợp kiểm tra, xử lý các trường hợp đổ CTR, rác thải xây dựng không đúng nơi quy định; xây dựng lộ trình, đầu tư bố trí các thùng rác, lắp đặt nhà vệ sinh nơi công cộng; thực hiện đề án xã hội hóa xây dựng vỉa hè, điện chiếu sáng khu dân cư và trồng cây xanh đường phố. Đồng thời, ưu tiên phát triển công nghiệp sạch, ứng dụng khoa học công nghệ cao, giảm dần các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, đầu tư hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải, CTR khu công nghiệp; Di chuyển các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có trong nội thành, gần khu dân cư vào cụm công nghiệp như Khu công nghiệp Quán Ngang, Cụm công nghiệp Cam Thành... để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và dành quỹ đất phát triển đô thị.

Nhằm tạo mảng xanh đạt hiệu quả và đồng đều ở đô thị, cần quy hoạch, xây dựng hệ thống giao thông của TP bền vững về môi trường; Phát triển hệ thống giao thông công cộng, đi xe đạp và đi bộ, tạo lập môi trường giao thông thân thiện với môi trường; Đưa các tiêu chí đô thị sinh thái vào công tác quy hoạch, thiết kế, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như: Cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, cung cấp năng lượng; Tiếp cận, ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển công trình kiến trúc sinh thái; Khai thác tối đa các nguồn năng lượng mặt trời, gió và nước mưa để cung cấp năng lượng phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Đặc biệt, cần huy động các doanh nghiệp ở khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp kinh phí cho hoạt động BVMT...■

VIỆT NAM DỰ HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG G7 VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, ĐẠI DƯƠNG VÀ NĂNG LƯỢNG SẠCH

Từ ngày 19 - 21/9/2018, tại TP. Halifax, tỉnh Nova Scotia, Canada đã diễn ra Hội nghị Bộ trưởng Nhóm các nền công nghiệp hàng đầu thế giới (G7), với chủ đề “Cùng hành động về biến đổi khí hậu, đại dương và năng lượng sạch. Thủ tướng Bộ TN&MT Lê Công Thành đại diện cho Việt Nam tham dự Hội nghị.

Năm nay, Chương trình nghị sự của Hội nghị G7 tập trung vào 5 chủ đề: Đầu tư vào tăng trưởng phù hợp với mọi người; chuẩn bị cho công việc của tương lai; tăng cường bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ; ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đại dương và sử dụng năng lượng sạch; xây dựng một thế giới yên bình và an toàn hơn. Hội nghị lần này cũng đề cập đến những quy định nhằm hướng tới mục tiêu giảm lượng khí thải các bon trong khuôn khổ Thỏa thuận Pari về biến đổi khí hậu.

Việt Nam là một trong 9 nước được Canada - Chủ tịch G7 năm 2018 mời tham dự Hội nghị. Với tư cách thành viên Nghị định thư Montreal 1987 về các chất làm suy giảm tầng ôzôn, Việt Nam đã làm tốt nghĩa vụ kiểm soát và loại trừ các chất làm suy giảm tầng ôzôn theo lộ trình quy định (bao gồm các chất CFC, Halon, CTC, HCFC và methyl bromide được sử dụng trong lĩnh vực sản xuất điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh, sản xuất xốp...).

Thực hiện đúng lộ trình của Nghị định thư, Việt Nam đã loại trừ hoàn toàn việc tiêu thụ các chất CFC, halon và CTC từ ngày 1/1/2010; loại trừ hoàn toàn tiêu thụ HCFC-141b nguyên chất được sử dụng trong sản xuất xốp từ ngày 1/1/2015, qua đó, đáp ứng nghĩa vụ loại trừ 10% mức tiêu thụ cơ sở các chất HCFC. Hiện nay, Việt Nam đang triển khai kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC giai đoạn II nhằm loại trừ 35% mức tiêu thụ cơ sở. Riêng đối với chất methyl bromide đã được cấm sử dụng cho các ứng dụng ngoài mục đích kiểm dịch hàng xuất khẩu ở Việt Nam từ ngày 1/1/2015...

Sự góp mặt của Việt Nam tại Hội nghị này cho thấy, cộng đồng quốc tế đánh giá cao những nỗ lực của Việt Nam trong việc thực hiện mục tiêu giảm lượng khí thải hiệu ứng nhà kính cũng như BVMT đại dương và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trước đó, tại Hội nghị Thượng đỉnh G7 mở rộng tổ chức tại Canada ngày 9/6/2018, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã hoan nghênh sáng kiến của Canada về ngăn ngừa rác thải nhựa xả ra đại dương, đồng thời khẳng định, Việt Nam sẵn sàng hợp tác với Canada và cộng đồng quốc tế để triển khai sáng kiến này.

ĐỨC ANH

Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng ở Điện Biên

NGUYỄN HÀ

Tổng cục Lâm nghiệp

Tỉnh Điện Biên hiện có gần 761,77 ha rừng, được phân chia thành 3 loại rừng, trong đó: rừng đặc dụng là 118.500 ha; rừng phòng hộ 358.210 ha; rừng sản xuất 285.060 ha. Thời gian qua, tình trạng di dân tự do đã tác động đến hiện trạng rừng, nhiều diện tích rừng đã bị chuyển đổi sang sản xuất nông nghiệp, làm nương rẫy... Để quản lý bền vững tài nguyên rừng, tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch hành động “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng”, giai đoạn 2017 - 2020 (REDD+).

Kế hoạch REDD+ được triển khai nhằm góp phần giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường trữ lượng các bon rừng, qua đó hỗ trợ đạt được mục tiêu của chương trình hành động Quốc gia về giảm thiểu biến đổi khí hậu và Kế hoạch hành động REDD+ Quốc gia. Bảo vệ toàn bộ diện tích rừng hiện còn, từng bước phát triển thêm diện tích, chất lượng rừng nhằm nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Thúc đẩy công tác bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, thông qua việc cải tiến các vấn đề liên quan tới kỹ thuật lâm sinh, phục hồi rừng, đẩy mạnh kinh tế lâm nghiệp và hướng tới xã hội hóa ngành lâm nghiệp.

Trong giai đoạn từ năm 2017 - 2020, Kế hoạch REDD+ đề ra mục tiêu: Bảo vệ 367.450 ha diện tích rừng hiện có trên địa bàn tỉnh; Phần đầu đến năm 2020 độ che phủ rừng cả tỉnh đạt 42%; Số vụ phá rừng làm nương bình quân/năm giảm 10% trở lên so với giai đoạn 2010 - 2016; Đảm bảo việc chuyển đổi rừng sang mục đích khác tác động tối thiểu lên tài nguyên rừng; Số vụ cháy rừng bình quân/năm giảm 10% so với giai đoạn 2010 - 2016; Nâng cao hiệu quả của hệ thống theo dõi diễn biến rừng; cải thiện sinh kế nông thôn, bảo tồn đa dạng sinh học và chức năng của hệ sinh thái rừng...

Triển khai hợp phần 1 của Kế hoạch REDD+, Điện Biên đã đẩy mạnh công tác bảo



▲ Cán bộ kiểm lâm và nhân dân xã Mường Phăng triển khai công tác trồng rừng

vệ, phát triển rừng. Năm 2017, nhiều chỉ tiêu về trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng cây phân tán, khoán bảo vệ rừng đạt và vượt kế hoạch đề ra. Diện tích rừng trên địa bàn tỉnh cơ bản được bảo vệ tốt, tình trạng cháy rừng, diện tích rừng bị thiệt hại do cháy rừng giảm, số vụ vi phạm về các quy định về quản lý, bảo vệ rừng giảm so với cùng kỳ năm 2016, độ che phủ rừng tăng 2% so với cùng kỳ... Diện tích rừng trồng, chăm sóc tập trung tại các địa phương đạt trên 2.887 ha, rừng khoanh nuôi tái sinh đạt trên 7.600 ha, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 38,68%. Ngoài ra, tỉnh còn chú trọng thực hiện trồng trên 516 ha rừng thay thế, tỷ lệ đã thực hiện đạt trên 91%. Trong đó, dẫn đầu các địa phương trên địa bàn tỉnh về công tác trồng rừng là huyện Mường Ảng, năm 2017, nhân dân 8 xã trên địa bàn huyện trồng được gần 400 ha rừng, đạt 153% kế hoạch giao và tỷ lệ nghiệm thu cây sống đạt từ 90-95%.

Bên cạnh đó, tỉnh luôn sát sao chỉ đạo lực lượng kiểm lâm phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng. Năm 2017, Chi cục kiểm lâm Điện Biên phát hiện 512 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (giảm 17 vụ so với cùng kỳ năm 2016), gây thiệt hại 141,88 ha rừng. Cơ quan chức năng đã xử lý hành chính 376/512 vụ, xử lý hình sự 21 vụ với 37 bị can; tịch thu 123,7m³ gỗ các loại; 28,58 kg lâm sản ngoài gỗ. Tổng số tiền thu, nộp ngân sách Nhà nước 2,54 tỷ đồng. Đặc biệt, trong năm qua, Chi cục kiểm lâm Điện Biên đã phối hợp với Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) triển khai Dự án Quản lý thiên nhiên bền vững (SNRM) thực hiện thử nghiệm công nghệ theo dõi diễn biến tài nguyên rừng bằng công nghệ không gian địa lý. Với ứng dụng khoa học này, giúp lực lượng chức năng quản lý bảo vệ rừng hiệu quả, phát hiện nhanh, sớm các



biến động tăng, giảm của rừng qua ảnh vệ tinh. Trước đây, rừng ở địa bàn vùng sâu, xa, cán bộ kiểm lâm phải đi bộ cả ngày đường mới đến thì nay có thể theo dõi diễn biến rừng tại các khu vực đó mà không phải đến trực tiếp. Sau 1 năm ứng dụng công nghệ không gian địa lý vào theo dõi diễn biến rừng, toàn tỉnh đã phát hiện 1.857 vị trí rừng có biến động giảm và 10.847 vị trí rừng có biến động tăng. Tỷ lệ chính xác khoảng 75 - 80%.

Triển khai hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR), năm 2017, tỉnh Điện Biên có khoảng 241.143ha diện tích rừng được chi trả DVMTR, với tổng số tiền đã thực hiện chi trả cho các chủ rừng đạt gần 82 tỷ đồng. Trong các địa phương được nhận tiền DVMTR lớn, điển hình có bản Tả Ló San, xã Sen Thượng, huyện Mường Nhé, vừa qua đã nhận được 2,2 tỷ đồng và có chủ rừng nhận được đến 115 triệu đồng/ha. Đây là một nguồn lực rất lớn để người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn ổn định đời sống. Từ đó, người dân đã quan tâm hơn đến công tác bảo vệ rừng, có kế hoạch trồng rừng. Theo dõi qua các năm của huyện Tuần Giáo, Tủa Chùa Mường Chà, Mường Lay, Nậm Pồ... diện tích chi trả DVMTR tương đối ổn định, hạn chế tình trạng phá rừng, đốt rừng làm nương. Tuy nhiên, hiện toàn tỉnh vẫn còn 87.706 ha rừng chưa được giao và cho thuê, UBND tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo các huyện, xã xây dựng kế hoạch bảo

vệ, phát triển những diện tích rừng này để làm cơ sở chi trả tiền DVMTR.

Trong thời gian tới, nhằm hạn chế suy thoái rừng, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, tỉnh Điện Biên sẽ tập trung thực hiện hợp phần 2 của Kế hoạch REDD+, trong đó, tập trung xây dựng hệ thống tổ chức, quản lý, điều hành thực hiện giảm phát thải và tăng cường trữ lượng cac bon rừng. Nâng cao năng lực tiếp cận và triển khai các hoạt động của REDD+. Nâng cấp hệ thống theo dõi diễn biến rừng, xây dựng các biện pháp đảm bảo an toàn về môi trường và xã hội; xây dựng cơ chế quản lý tài chính và chia sẻ lợi ích từ REDD+.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển lâm nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp thuê đất phải cam kết và có trách nhiệm đào tạo nghề cho cộng đồng. Đồng thời, huy động nguồn lực tài chính từ các doanh nghiệp ngoài nhà nước để tổ chức trồng rừng, bảo vệ rừng, nâng cao chất lượng rừng. Khai thác nguồn tài chính chi trả từ chi trả DVMTR và chi trả dựa vào kết quả giảm phát thải các bon. Hỗ trợ cải thiện sinh kế cho người dân sống gần rừng để giảm các áp lực tiêu cực đến nguy cơ mất rừng và suy thoái rừng; phát triển các hoạt động sinh kế (chăn nuôi, trồng trọt, lâm sản ngoài gỗ, nông lâm kết hợp); kiểm soát và giảm thiểu tình trạng chăn thả gia súc tự do; hỗ trợ các cộng đồng dân cư thôn/bản rà soát, điều chỉnh quy ước quản lý, sử dụng rừng; triển khai hệ thống theo dõi diễn biến tài nguyên rừng...■

CẦN CÓ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN MÔ HÌNH KHU CÔNG NGHIỆP SINH THÁI

Ngày 19/9/2018, tại Hải Phòng, Viện Chiến lược, Chính sách TN&MT (CLCSTN&MT) phối hợp với UBND TP. Hải Phòng tổ chức Hội thảo Khu công nghiệp sinh thái (KCNST) - xu thế toàn cầu và triển vọng tại Việt Nam.

Phát biểu khai mạc Hội thảo PGS. TS. Nguyễn Thế Chinh - Viện trưởng Viện CLCSTN&MT cho biết, ngày 22/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp (KCN) và khu kinh tế (Nghị định), trong đó có quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ TN&MT liên quan đến KCNST. Tuy nhiên, để thực hiện tốt hơn các yêu cầu của Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, cần phải tiếp tục các hoạt động nghiên cứu đánh giá, xây dựng và hoàn thiện văn bản pháp luật nhằm hướng dẫn DN, tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung của mô hình KCNST.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã tập trung trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình KCNST trên thế giới; những khó khăn, thách thức để chuyển đổi từ KCN truyền thống sang KCNST và đề xuất giải pháp phát triển mô hình này tại Việt Nam. Theo đó, mô hình KCNST sẽ giúp các DN, KCN giảm sử dụng nguyên vật liệu, nước và năng lượng, hóa chất độc hại, giảm phát thải khí nhà kính, tạo điều kiện xây dựng mối gắn kết chặt chẽ trong sản xuất giữa các DN trong KCN để phát triển bền vững. Tuy nhiên, cần có các chính sách đồng bộ từ quy hoạch, đến các cơ chế tài chính hỗ trợ hạ tầng, đặc biệt là cơ chế phối hợp giữa các ngành, cơ quan quản lý để mô hình này có thể triển khai rộng rãi. Trong thời gian tới, các Bộ, ngành liên quan cần tập trung xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện mô hình KCNST (Thông tư, Sổ tay thực hiện) và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các DN về lợi ích của KCNST. Bộ TN&MT cần chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xác định rõ khái niệm, quy chuẩn đối với những chất thải, phế liệu... được phép tái sử dụng và trao đổi giữa các DN trong KCN và có chính sách rõ ràng nhằm khuyến khích DN thực hiện hoạt động cộng sinh công nghiệp.

PHƯƠNG LINH



Công ty VITE: Khẳng định thương hiệu trong lĩnh vực quan trắc và phân tích môi trường của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

BVMT được coi là một trong những chỉ tiêu phát triển bền vững, xu thế tất yếu của các đơn vị sản xuất. Số liệu, kết quả quan trắc và giám sát môi trường được đánh giá là đầu vào quan trọng phục vụ cho công tác kiểm soát ô nhiễm, BVMT cũng như giúp các cơ sở, sản xuất có các biện pháp phòng ngừa, cải thiện và giảm thiểu ô nhiễm.

Trải qua chặng đường hơn 20 năm kinh nghiệm hội nhập và phát triển, với chức năng nhiệm vụ tư vấn, tham mưu, trực tiếp công tác quan trắc giám sát môi trường cho các đơn vị trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin

(VITE) đã khẳng định thương hiệu và vai trò tư vấn chủ chốt cũng như và ngoài Tập đoàn TKV. Bên cạnh đó, các công trình, dự án về lĩnh vực BVMT, Công ty VITE đã cụ thể hóa chủ trương xuyên suốt của lãnh đạo TKV trong việc kết hợp hài hòa giữa sản xuất với BVMT để phát triển bền vững.

Từ năm 2011, nhận biết tầm quan trọng của hoạt động quan trắc, giám sát phân tích trong BVMT, Công ty VITE đã thành lập Phòng Thí nghiệm nhằm hỗ trợ cho công tác quan trắc giám sát

môi trường không khí (không khí xung quanh, môi trường lao động) và môi trường nước (nước mặt, nước ngầm, nước thải). Phòng Thí nghiệm VITE được Bộ TN&MT cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mã số VIMCERTS 030 (theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ) và được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Chứng chỉ công nhận mã số VILAS 588, công nhận 36 phép thử của lĩnh vực hóa và lĩnh vực cơ lý đá hóa than; Giấy chứng nhận số 2863/TĐC-HCHQ ngày 8/11/2017 về đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực hóa học và cơ lý, số đăng ký 104/TN-TĐC do Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng cấp (theo quy định tại Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 1/7/2017 của Chính phủ).

Hàng năm, Công ty VITE ký hợp đồng thực hiện Chương trình quan trắc, giám sát chất lượng môi trường cho gần 40 đơn vị trong và ngoài TKV, trong đó duy trì hoạt động quan trắc giám sát môi trường xung quanh tại nơi sản xuất của TKV ở các tỉnh (Quảng Ninh, Lào Cai, Thái Nguyên, Lạng Sơn và Tây Nguyên). Các báo cáo quan trắc môi trường cho các đơn vị đều đảm bảo tính chính xác, thời gian và chất lượng. Thiết bị phục vụ công tác quan trắc, phân tích môi trường với hơn 60 thiết



▲ VIMCERTS 030 và VILAS 588



▲ Nhân viên Công ty Vite triển khai quan trắc tại hiện trường

bị, trong đó có các máy hiện đại, độ chính xác cao như: Máy quang phổ hấp thu nguyên tử tự động với kỹ thuật lò graphit (AAS/GF), UV vis DR 600... Ngoài ra, TKV còn giao Công ty VITE vận hành 5 trạm quan trắc môi trường tự động (4 trạm khí, 1 trạm nước biển ven bờ).

Qua Báo cáo kết quả quan trắc giám sát, Công ty VITE tư vấn có hiệu quả, các đơn vị sản xuất biết được diễn biến môi trường để thực hiện trách nhiệm BVMT. Thông qua Báo cáo kết quả quan trắc giám sát môi trường định kỳ giúp các đơn vị sản xuất chủ động theo hướng sản xuất sạch hơn, thân thiện với môi trường, ứng dụng khoa học và công nghệ, giảm tác động đến môi trường, từ đó tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, nhất là trong xu thế ngày càng có nhiều nước trên thế giới thúc đẩy, triển khai các chương trình quốc gia về mua sắm và tiêu dùng xanh.

Cùng với đó, Công ty VITE còn chú trọng phát triển, mở rộng năng lực hoạt động quan trắc và phân tích, kiểm soát chất lượng (QA/QC). Đồng thời, Công ty còn tham gia đầy đủ các chương trình thử nghiệm liên phòng thí nghiệm để đánh giá năng lực tay nghề và kiểm tra độ tin cậy, chính xác

đối với các hoạt động quan trắc, phân tích môi trường; các thiết bị thực hiện quan trắc, giám sát và phân tích môi trường kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị theo đúng kỳ hạn, đúng quy định.

KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, GIỮ VỮNG THƯỜNG HIỆU VITE TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Với đội ngũ nhân lực trẻ, có trình độ, năng lực luôn đặt vấn đề chất lượng lên hàng đầu, hoạt động quan trắc, giám sát, phân tích môi trường của Công ty VITE bám sát mọi yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý BVMT và hoạt động dịch vụ. Theo đó, Công ty VITE luôn chủ động, linh hoạt, tạo điều kiện cho khách hàng dễ dàng tiếp cận các dịch vụ trong lĩnh vực môi trường với chất lượng và an toàn nhất.

Với định hướng chuyên nghiệp, Công ty VITE tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ quan trắc

môi trường với việc đầu tư thêm các thiết bị mới hiện đại, độ chính xác cao như: Máy lấy mẫu khí thải đa chỉ tiêu, tủ hút khí độc, máy cô quay chân không, tủ sấy, máy khuấy mẫu), nghiên cứu chuẩn bị mở rộng phạm vi được công nhận phân tích môi trường bùn, đất và một số chỉ tiêu về môi trường nước, môi trường không khí, khí thải tại Vimcerts 030 và Vilas 588.

Ngoài việc đầu tư thiết bị mới đa năng, hiện đại, Công ty VITE tiếp tục tuyển chọn và đào tạo tập, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) theo hướng chuyên môn hóa, có khả năng nắm bắt thành tựu khoa học kỹ thuật, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật trong công việc để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Từ đó, CBCNV có đủ năng lực để triển khai nghiên cứu thực hiện các phương pháp phân tích mới theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, nhằm mang đến dịch vụ tốt hơn cho khách hàng■



Nestlé Việt Nam góp sức xây công trình trường học bằng gạch từ sản xuất cà phê



▲ Đại diện Công ty Nestlé Việt Nam trao tặng gạch tái chế cho đại diện Trường Tiểu học Nguyễn Huệ

Vừa qua, Công ty Nestlé Việt Nam đã tổ chức trao tặng 10.000 viên gạch không nung làm từ cát thải lò hơi trong quá trình sản xuất cà phê hòa tan tại Nhà máy Nestlé Trị An, khu công nghiệp Amata, để xây dựng nhà ăn cho hơn 1.000 em học sinh Trường Tiểu học Nguyễn Huệ, phường Tân An, TP. Biên Hòa (Đồng Nai). Đây là một hoạt động thiết thực, hưởng ứng Chiến dịch “Làm cho Thế giới sạch hơn năm 2018” do Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT phát động, cũng như góp phần giáo dục, nâng cao nhận thức BVMT cho trẻ em.

Phát biểu tại sự kiện, ông Nguyễn Thành Công, đại diện Chi cục BVMT, Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai cho biết, Chương trình là hoạt động mới mẻ, đánh dấu sự nỗ lực của Công ty Nestlé trong công tác BVMT, thể hiện sự quan tâm của Công ty tới an sinh xã hội, là hoạt động nhỏ nhưng mang ý nghĩa lớn, thiết thực hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2018. Đồng thời, Chương trình cũng truyền cảm hứng cho thế hệ măng non, tương lai của đất nước khái niệm đầu tiên về BVMT, đó là sự hiểu biết về giá trị của những vật dụng được xem là phế thải và cách vận dụng chúng vào thực tiễn đời sống, khẳng định phế liệu không hề vô giá trị, nếu được sử dụng đúng cách chúng còn mang lại giá trị hữu ích. Chương trình cũng sẽ trở

thành nguồn động lực, cổ vũ tinh thần cho cộng đồng các doanh nghiệp trên địa bàn cố gắng hơn nữa để cùng chung tay, góp sức BVMT.

Những viên gạch không nung xây dựng nên công trình phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, là thành quả của một quy trình được nghiên cứu kỹ lưỡng cho “Mục tiêu không thất thải ra môi trường

trong sản xuất”, mà còn là ứng dụng thực tiễn của mô hình Kinh tế tuần hoàn (Circular economy), mô hình kinh tế trong đó, các hoạt động thiết kế, sản xuất và dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất, loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường.

Các nguyên liệu thải ra trong quá trình sản xuất cà phê bao gồm bã cà phê và cát thải lò hơi được tận dụng để không tạo chất thải ra môi trường, vừa để làm nguyên liệu tái chế hữu ích. Các nguyên liệu này sản xuất theo chu trình tuần hoàn khép kín, bao gồm: Bã cà phê được tách ra sau khi chế biến sử dụng làm chất đốt nhiên liệu sinh khối (biomas) cho lò hơi, làm giảm đồng thời tiêu thụ khí đốt CNG và giảm thải khí CO₂ gây ô nhiễm môi trường. Tiếp đến, cát thải lấy từ lò hơi sẽ được phối trộn, gia công thành các viên gạch không nung, phục vụ cho công trình xây dựng tại địa phương.



▲ Các em học sinh trường Tiểu học Nguyễn Huệ tham gia Chương trình Ngày hội môi trường



Nestlé bắt đầu thu gom cát thải lò hơi, hình thành sau quá trình sản xuất cà phê từ năm 2014. Tính đến hết quý 3/2018, đã có hơn 2 triệu tấn cát thải, thay vì bị thải ra môi trường đã được thu gom để sản xuất gần 5 triệu viên gạch không nung đạt tiêu chuẩn quốc gia trong ngành xây dựng và được ứng dụng rộng rãi ở các công trình dân dụng lẫn công nghiệp. Các hoạt động khác bao gồm: tập trung rác sinh hoạt, chất thải rắn không nguy hại giao cho nhà thầu xử lý đốt thu hồi nhiệt thay vì xử lý chôn lấp; bùn thải không nguy hại sau khi được xử lý nội bộ cũng dùng để sản xuất phân bón; vỏ hộp sữa được xử lý làm tấm lợp sinh thái.

Tất cả 6 Nhà máy do Tập đoàn Nestlé Thụy Sĩ đầu tư và đang vận hành tại Việt Nam đều được thiết kế, xây dựng để đáp ứng những tiêu chuẩn cao nhất về chất lượng thống nhất trong cả Tập đoàn, đồng thời luôn tuân thủ pháp luật Việt Nam về BVMT, phòng ngừa ô nhiễm và áp dụng những sáng kiến nhằm giảm phát thải ra môi trường, tiết kiệm nước. Đến năm 2018, toàn bộ các Nhà máy đã hoàn thành “Mục tiêu không thất thải ra môi trường trong sản xuất”.

Mặt khác, Tập đoàn Nestlé đã công bố kế hoạch tái chế và tái sử dụng 100% bao bì sản phẩm tới năm 2025. Tầm nhìn này xuất phát từ quan điểm không có loại bao bì nào bao gồm cả bao bì nhựa bị chôn lấp hay trở thành rác thải sau khi sử dụng. Nestlé tin rằng, việc giảm thiểu tác động của bao bì đóng gói tới môi trường là một nhu cầu cấp thiết.

Để thể hiện nhiều hơn trách nhiệm BVMT của nhà đầu tư tại các địa phương, nơi Công ty đang hoạt động, tháng 6 vừa qua, Công ty Nestlé Việt Nam đã tham gia vào “Ngày hội tái chế chất thải”, do Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai tổ chức nhân Tuần lễ Đồng Nai Xanh 2018 để giới thiệu về những thành tựu đạt được. Song song với việc kêu gọi cộng đồng cùng chung tay góp sức, trong dịp này, Công ty cũng vận động 2.500 nhân viên tham gia Cuộc thi “Chống lại rác thải nhựa” và đóng góp các sáng kiến thực tiễn, mang tính ứng dụng cao tại Văn phòng, Nhà máy...

Thông qua một loạt hoạt động cụ thể nói trên, Công ty Nestlé Việt Nam khẳng định cam kết “Nâng cao chất lượng cuộc sống và góp phần vào một tương lai khỏe mạnh hơn”, đồng thời thể hiện trách nhiệm BVMT của một nhà đầu tư tại địa phương nơi Công ty đang hoạt động■

MINH HƯNG

FRIESLANDCAMPINA VIỆT NAM ĐƯỢC VINH DANH TẠI LỄ TRAO GIẢI CHÂU Á - ASIA AWARDS 2018



▲ Đại diện Công ty FrieslandCampina Việt Nam (trái) nhận Giải thưởng từ Ban Tổ chức

Ngày 14/9/2018, trong khuôn khổ sự kiện Diễn đàn Kinh tế Quốc tế Asia và Lễ trao giải châu Á - Asia Awards 2018, Công ty FrieslandCampina Việt Nam vinh dự nằm trong Top 10 Doanh nghiệp (DN) tiêu biểu Asia (cho FrieslandCampina Việt Nam), đồng thời nhận hàng Friso của FrieslandCampina cũng lọt Top 10 Thương hiệu chất lượng Asia. Đặc biệt, Tổng Giám đốc FrieslandCampina Việt Nam - ông Arnoud van den Berg còn được bầu chọn trong Top 10 Doanh nhân, Nhà lãnh đạo tâm tài xuất sắc.

Asia Awards 2018 được phối hợp tổ chức xét chọn và trao giải bởi Hội Phát triển kinh tế Campuchia - Việt Nam - Lào, Bộ Văn hóa Thông tin và Du lịch Lào, Bộ Thương mại Campuchia, Ban Tuyên giáo TW Việt Nam, Liên hiệp Khoa học Doanh nhân Việt Nam, cùng một số đơn vị hiệp hội uy tín khác.

Để được vinh danh trong Top 10 DN tiêu biểu và thương hiệu chất lượng châu Á, DN phải đáp ứng các tiêu chí khắt khe của Ban Tổ chức như: Có doanh thu hàng năm lớn hơn 300 tỉ đồng, là thương hiệu uy tín trên thị trường quốc tế, đồng thời, tuân thủ nghiêm ngặt luật pháp của nước sở tại và nhận được khen thưởng của Chính phủ cho những đóng góp tích cực vì sự phát triển bền vững.

Hơn 22 năm song hành cùng sự phát triển của Việt Nam, ngoài việc cung cấp cho thị trường các sản phẩm dinh dưỡng chất lượng cao từ sữa, FrieslandCampina Việt Nam còn cam kết đẩy mạnh kinh doanh, cùng với tạo lập giá trị chung cho cộng đồng và hướng tới phát triển bền vững, thông qua 3 giá trị cốt lõi: Cung cấp nguồn dinh dưỡng tốt hơn cho thế giới, nâng cao đời sống người nông dân, BVMT vì thế hệ hôm nay và mai sau.

NAM HƯNG



COCA-COLA VIỆT NAM:

Thành công song hành với chiến lược phát triển bền vững

Phát triển bền vững (PTBV) đã và đang trở thành mục tiêu hướng đến hàng đầu của nhiều nước trên thế giới, trong đó, cộng đồng doanh nghiệp (DN) đóng vai trò quan trọng đối với việc hiện thực hóa mục tiêu PTBV của quốc gia. Tại Việt Nam, cùng với nỗ lực vượt bậc trong việc cân bằng giữa hiệu quả kinh doanh với BVMT, Coca-Cola Việt Nam đã ghi dấu ấn, trở thành một trong những DN điển hình trên hành trình PTBV. Chia sẻ kinh nghiệm về vấn đề này, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với bà Lê Từ Cẩm Ly - Giám đốc pháp lý và đối ngoại khu vực Đông Dương của Coca-Cola.



▲ Bà Lê Từ Cẩm Ly - Giám đốc pháp lý và đối ngoại khu vực Đông Dương của Coca-Cola

***Xin bà cho biết đôi điều về tình hình hoạt động của Coca-Cola Việt Nam và mục tiêu PTBV tại Việt Nam?**

Bà Lê Từ Cẩm Ly: Năm 1886, lần đầu tiên Coca-Cola được giới thiệu ở Atlanta (Mỹ), thu hút sự chú ý của nhiều người bởi hương thơm tuyệt vời và màu sắc hấp dẫn. Thời gian qua đi, hương thơm ấy, màu sắc ấy đã được bảo quản, giữ gìn bởi những con người đang ngày đêm tham gia sản xuất, phân phối và xúc tiến tiêu thụ sản phẩm trên khắp thế giới bằng chính tình cảm cũng như nhiệt huyết họ giành cho Coca-Cola. Nhờ vậy, Coca-Cola đã trở thành nhãn hàng nước giải khát nổi tiếng toàn cầu.

Hơn 100 năm sau, vào tháng 2/1994, Coca-Cola đặt chân vào thị trường Việt Nam, với số vốn đầu tư 163 triệu USD, sau khi Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với Việt Nam. Coca-Cola nhanh chóng thành lập 3 liên doanh tại 3 miền Việt Nam, miền Bắc là liên doanh giữa Coca-Cola Đông Dương và Công ty Nông nghiệp và thực phẩm Vinafimex; Miền Nam là Coca-Cola Chương Dương; Miền Trung là Coca-Cola Non Nước. Đến tháng 10/1998, Chính phủ cho phép các công ty liên doanh trở thành công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài. Chính sách này giúp Coca-Cola mua lại phần vốn của các đối tác Việt Nam, sở hữu toàn bộ

3 liên doanh, đến năm 2001, chính thức trở thành Công ty 100% vốn nước ngoài, với số vốn đầu tư 350 triệu USD.

Hiện Coca-Cola Việt Nam tạo ra khoảng 4.000 công việc trực tiếp, cũng như gián tiếp tạo số lượng việc làm gấp 6 đến 10 lần từ các hoạt động trong chuỗi cung ứng của mình. Định vị vào nhóm sản phẩm đồ uống không cồn, Coca-Cola Việt Nam đưa ra thị trường sản phẩm hướng tới nhiều phân khúc, trải dài từ đồ uống có ga như Coca-Cola, Sprite, Fanta, cho tới nước tăng lực Samurai, nước thể thao Aquarius và nước khoáng Dasani. Nhờ vậy, doanh thu của Coca-Cola Việt Nam đạt con số hàng nghìn tỷ đồng mỗi năm, dù giá bán mỗi sản phẩm chỉ vài nghìn đồng. Hai năm 2015 và 2016, doanh

thu của Coca-Cola Việt Nam đều đạt gần 7.000 tỷ đồng, với lợi nhuận sau thuế khoảng 500 tỷ đồng mỗi năm, mỗi năm đóng thuế thu nhập DN hơn 120 tỷ đồng.

Các mục tiêu PTBV của Coca-Cola Việt Nam thời gian qua luôn xuất phát từ nhu cầu bức thiết của địa phương và cộng đồng, từ câu chuyện năng lượng, nước sạch, ứng phó biến đổi khí hậu cho đến sản xuất kinh doanh có trách nhiệm, tạo việc làm và phát triển bình đẳng xã hội, đặc biệt là nâng cao năng lực phụ nữ... Từ "kim chỉ nam" này, Công ty tập trung tạo ra "giá trị chia sẻ" trong 4 trọng tâm chính của tập đoàn, đó là các yếu tố: nước, phụ nữ, nâng cao chất lượng sống cho cộng đồng, quản lý rác thải nhựa và tái chế. Với nỗ lực của mình,



▲ Bà Lê Từ Cẩm Ly đại diện cho Coca-Cola Việt Nam nhận giải thưởng DN bền vững năm 2017 do VCCI trao tặng

năm 2017, Coca-Cola Việt Nam được vinh danh trong top 4 DN PTBV bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và top 5 các DN có môi trường làm việc tốt nhất bởi Anphabe.

★Coca-Cola đã có những sáng kiến gì trong việc thu gom và tái chế chai hoặc lon sản phẩm mà Công ty bán ra tại Việt Nam?

Bà Lê Từ Cẩm Ly: Nhận thức được rác thải nhựa đang là gánh nặng đối với môi trường, từ đầu năm 2018, Coca-Cola công bố mục tiêu: Đến năm 2030, mỗi một chai/lon sản phẩm bán ra sẽ được Coca-Cola thu gom trở lại và tái chế thông qua chiến lược: Thiết kế, thu gom và hợp tác. Đây là một phần trong kế hoạch toàn diện mà Coca-Cola đang thực hiện với tên gọi "Thế giới không rác thải".

Các sáng kiến mà Coca-Cola đã và đang triển khai tại Việt Nam điển hình như:

Không xả thải ra thiên nhiên (Zero Waste to Nature), hướng đến 4 mục tiêu: Giải quyết các vấn đề phát sinh từ chất thải nhựa; xây dựng lộ trình để hình thành và thúc đẩy mô hình kinh doanh bền vững; phát triển chuỗi giá trị theo định hướng kinh tế tuần hoàn cũng như kiến nghị chính sách để tạo điều kiện cho việc triển khai nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam. Để hiện thực hóa điều này, Coca-Cola Việt Nam đang phối hợp với VCCI và các đối tác triển khai thí điểm ở ngành Nhựa trong 5 năm (2018 - 2022). Sau đó, từ những kinh nghiệm của việc triển khai trong ngành Nhựa, Chương

trình sẽ tiến tới nhân rộng mô hình với sự tham gia của các DN lớn khác tại ngành nhôm, thép, xi măng, kính, gỗ, sản phẩm nông nghiệp và chăn nuôi gia súc, từng bước hình thành mô hình kinh tế tuần hoàn bền vững và xây dựng thị trường nguyên vật liệu tái chế, tái sử dụng chính thức tại Việt Nam.

Nâng cao nhận thức về tái chế rác thải nhựa (Fostering Creativity For Recycling Awareness) do Coca-Cola Việt Nam hợp tác với UNESCO thực hiện. Dự án sẽ bắt đầu thực hiện giai đoạn thử nghiệm tại Khu Bảo tồn biển Cù Lao Chàm và những khu vực xung quanh phố cổ Hội An - TP đã được UNESCO công nhận là Di tích Văn hóa thế giới năm 1999. Các mục tiêu của giai đoạn thử nghiệm bao gồm: Đến năm 2010, hướng đến việc nâng cao nhận thức của cộng đồng và chuyển nhận thức này thành các hoạt động thu thập, tái sử dụng, tái chế nhựa và chất thải rắn một cách sáng tạo.

Đồng thời, tạo ra mạng lưới thay đổi tiên phong nhằm thu gom và xử lý các chất thải tái chế, gồm hoạt động thảo luận, thực hành thu gom rác tại địa phương, làm sạch biển... Các trung tâm hoạt động cộng đồng EKOCENTER sẽ được sử dụng làm cơ sở để mở rộng chương trình này ở địa phương sau giai đoạn thử nghiệm tại Hội An.

★Coca-Cola Việt Nam đã có những hành động gì trong tiến trình thực hiện mục tiêu trở thành DN hàng đầu trong việc vận dụng hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo và BVMT?

Bà Lê Từ Cẩm Ly: Về việc vận dụng hiệu quả nguồn năng lượng, Coca-Cola Việt Nam đặt mục tiêu giảm thiểu tác động tới môi trường và thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn bằng những thực tiễn tốt trong sản xuất như: Giảm tỉ lệ sử dụng nước, năng lượng, trọng lượng bao bì, sử dụng nhựa tái chế... Đến năm 2020, sẽ giảm 25% ảnh hưởng của dấu chân các bon trong toàn bộ chuỗi giá trị; Giảm tỉ lệ sử dụng nước từ 1.8 lít xuống 1.68 lít nước/lít nước giải khát; Giảm tỉ lệ sử dụng năng lượng từ 0.44 MJ xuống 0.4 MJ/lít nước giải khát; Giảm trọng lượng bao bì (vỏ chai, nắp chai, thân lon, màng co, nhãn mác, thùng carton).

Bất nhịp xu hướng chung của thế giới trong câu chuyện về chiến lược PTBV, Coca-Cola Việt Nam còn mạnh dạn đầu tư vào việc phát triển cơ sở hạ tầng, nghiên cứu công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường để đưa vào vận dụng ở 3 nhà máy của Coca-Cola Việt Nam tại TP Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh. Mới đây, Coca-Cola Việt Nam lại tiếp tục đầu tư gần 5 triệu



đola Mỹ vào nhà máy Đà Nẵng để mở rộng nhà kho thông minh, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải với công nghệ xử lý vi sinh nước thải bằng phương pháp lọc màng hiện đại (Công nghệ MBR). Cùng với đó, Coca-Cola Việt Nam còn thông qua các chương trình năng lượng bền vững như sử dụng khí gas tự nhiên và năng lượng sinh khối cho tất cả các nhà máy sản xuất, nhằm giảm tiêu thụ năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch, ứng dụng hệ thống năng lượng mặt trời cho quy trình đun nóng nước...

***Được đánh giá là một trong những công ty đa quốc gia PTBV tại Việt Nam, Coca-Cola Việt Nam đã làm gì để hỗ trợ các DN PTBV?**

Bà Lê Từ Cẩm Ly: Với mục tiêu chia sẻ kinh nghiệm, cùng nhau phát triển, Coca-Cola Việt Nam luôn chú trọng hỗ trợ DN vừa và nhỏ trong việc nâng cao năng lực quản lý, cạnh tranh, xây dựng nền kinh tế tuần hoàn.

Năm 2017, Coca-Cola Việt Nam tiếp tục phối hợp với Hội đồng Kinh doanh Mỹ - ASEAN (USABC); Hội đồng DN vì sự PTBV Việt Nam (VBCSD) thuộc VCCI triển khai Dự án "Hỗ trợ các DN nhỏ và vừa tại Việt Nam PTBV". Mục tiêu của Dự án là hỗ trợ các DN nhỏ và vừa Việt Nam cải thiện quy trình làm việc; đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh để tiến gần hơn đến chuỗi giá trị toàn cầu, trở thành đối tác, nhà cung cấp trong hệ sinh thái kinh doanh toàn cầu của Coca-Cola, cũng như các tập đoàn đa quốc gia. Sau Dự án, đã có 8 DN tiềm năng trở thành nhà cung cấp cho Coca-Cola.

Ngoài ra, Coca-Cola Việt Nam cũng đã đầu tư hơn 100.000 USD hỗ trợ, huấn luyện kỹ năng cho các DN Việt Nam, nhằm nâng cao năng lực trong Kỷ nguyên số và Công nghiệp 4.0 như Chương trình huấn luyện kỹ năng về chuỗi cung ứng, sáng tạo trong thương mại, trách nhiệm xã hội.

Bên cạnh đó, thông qua hợp tác với Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam (VWEC) và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Coca-Cola Việt Nam đã tổ chức nhiều khóa đào tạo trực tuyến (E-learning) 5by20 tại các trung tâm EKOCENTER. Qua đó, tiếp cận hàng nghìn học viên nữ để chia sẻ và hỗ trợ tư vấn kinh doanh, cũng như cung cấp kiến thức kỹ năng khởi sự, kế hoạch tài chính, góp phần giúp chị em vững tin, sẵn sàng triển khai hoạt động kinh doanh, cải thiện kinh tế gia đình, phát triển kinh tế địa phương, giải quyết việc làm...

***Xin cảm ơn bà!**

HƯƠNG MAI (Thực hiện)

PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT:

Bước tiến của sự quan tâm đến quyền lợi động vật

ĐÀO ĐỨC VĂN

Tổ chức Bảo vệ động vật châu Á

Phúc lợi động vật (PLĐV) là việc đối xử tốt với động vật, để con vật có trạng thái tốt về thể chất và tinh thần, tránh những đau đớn, cho dù đó là vật nuôi để làm thực phẩm, công cụ sản xuất, thú cưng, hay động vật hoang dã bị nuôi nhốt. Theo đó, có 5 tiêu chuẩn bảo đảm PLĐV, gồm: Không bị đói khát; không khó chịu về thể chất và tinh thần; không bị đau đớn - thương tật - bệnh tật; tự do thể hiện các hành vi theo bản năng; không sợ hãi và lo lắng.

CÁCH TIẾP CẬN CỦA THẾ GIỚI VỀ PLĐV

Trên thế giới (chủ yếu là châu Âu và Bắc Mỹ) có 3 cách tiếp cận về PLĐV:

Về đạo đức, động vật được xem là sinh linh sống, chúng có linh hồn và cảm nhận, do vậy, con người cần đối xử nhân đạo với động vật. Thực tế là có mối liên hệ giữa việc ngược đãi động vật với hình thành tính cách thô bạo, hung hãn của con người trong gia đình và xã hội. Vì vậy, khi đối xử nhân đạo với động vật sẽ giúp hình thành các tính cách tốt, nhân đạo cho

con người, đặc biệt là với trẻ em.

Về khoa học, động vật, nhất là loài động vật có vú và loài chim là sinh vật sống có tri giác, hệ thần kinh trung ương, có cảm nhận sinh học về sự đau đớn, đói khát, vui buồn. Con người cần đối xử tốt với động vật để giảm sự đau đớn và tạo sự thoải mái để chúng thể hiện tập tính tự nhiên.

Về luật pháp, động vật là vật sở hữu bởi con người, trong đó con người có thể đưa ra các quyền quyết định về sản xuất, khai thác, nghiên cứu... nhằm phục vụ mục đích khác nhau của con người. Ở góc độ này, những con vật được con người nuôi dưỡng, chăm sóc thì có thể khai thác một cách phù hợp; với động vật hoang dã thì con người không được phép bắt giữ, đối xử tàn bạo, khai thác quá mức dẫn đến tổn hại hệ sinh thái.

Từ cách tiếp cận trên có thể thấy, vật nuôi có điều kiện phúc lợi tốt sẽ cảm thấy thoải mái và cho năng suất tối đa. Ngược lại, phúc lợi không được đảm bảo sẽ khiến cho con vật dễ mắc bệnh và giảm sức sản xuất (tốc độ



sinh trưởng, sản lượng sữa, tỷ lệ thụ thai...), gây tổn thất cho người nông dân. Do đó, PLĐV được xem là giải pháp đảm bảo sức khỏe của động vật và nâng cao năng suất vật nuôi. Ngoài ra, đảm bảo PLĐV không chỉ có ý nghĩa đối với bản thân con vật, mà còn có lợi ích thiết thực cho con người, môi trường và xã hội.

PLĐV Ở VIỆT NAM

Tại Việt Nam, khái niệm về PLĐV còn khá mới đối với người chăn nuôi, trong khi vật nuôi là thực phẩm và sinh kế của người dân. Trong bối cảnh hiện nay, việc đưa vật nuôi về sống với thiên nhiên sẽ là bước thúc đẩy nền nông nghiệp Việt Nam cạnh tranh với các nước trên thế giới.

Hiện nay, trên thực tế, có nhiều vấn đề nghiêm trọng về PLĐV đối với cả 3 nhóm động vật là vật nuôi trong nhà, động vật nông nghiệp và động vật hoang dã. Một số loài trong 3 nhóm động vật đang bị đối xử tồi tệ, không được đảm bảo các nhu cầu tối thiểu để duy trì bản năng tự nhiên. Việc hành hạ động vật trong quá trình giết mổ và vận chuyển chưa được kiểm soát. Gần đây, Chính phủ Ôxtrâyli đã hạn chế xuất khẩu gia súc sống sang Việt Nam, sau khi cảnh giết mổ bò tàn bạo trong các lò mổ bị một nhóm người bảo vệ động vật công bố. Theo điều tra của Tổ chức Động vật Ôxtrâyli, chỉ có 2/13 lò mổ ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn của Ôxtrâyli về PLĐV.

Tuy nhiên, gần đây, việc bảo vệ động vật ở Việt Nam cũng có những chuyển biến đáng kể. Ngày càng có nhiều tổ chức cứu trợ động vật trong nước và quốc tế hoạt động; các chuyên đề, hội thảo bảo vệ động vật đã được tổ chức thường xuyên và đạt được những kết quả khả quan. Nhiều hoạt động giết hại động vật đã bị dư luận lên án, từ đó tạo nên phong trào bảo vệ động vật.

Nhìn ở góc độ luật pháp, đối với vật nuôi, quyền lợi của động vật đã được quan tâm, bằng chứng là lần đầu tiên, Luật Thú y số 79/2015/



▲ Nhân viên Tổ chức Bảo vệ động vật châu Á đang chăm sóc gấu

QH13 (hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2016) có khái niệm “quyền lợi động vật” và quy định về phòng, chữa bệnh cho động vật. Cụ thể, Điều 21 của Luật quy định, tổ chức, cá nhân chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sử dụng động vật có trách nhiệm: Quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, vận chuyển phù hợp với từng loài động vật; Giảm thiểu đau đớn, sợ hãi, đối xử nhân đạo đối với động vật trong chăn nuôi, nuôi trồng, thủy sản, vận chuyển, giết mổ, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học; Tổ chức, cá nhân nuôi động vật làm cảnh, nuôi bảo tồn đa dạng sinh học có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng, chữa bệnh cho động vật đầy đủ, kịp thời theo quy định pháp luật.

Một trong những điểm mới của Dự thảo Luật Chăn nuôi đang được lấy ý kiến là đề cập đến “phúc lợi cho vật nuôi”. Trong Dự thảo quy định: “Phúc lợi cho vật nuôi là những yêu cầu mà con người cần phải đáp ứng cho vật nuôi có được những điều kiện tốt nhất về các tập tính, được cung cấp đầy đủ về thức ăn, nước uống, phòng bệnh,

trị bệnh trong quá trình chăn nuôi và giảm thiểu thấp nhất sự sợ hãi, đau đớn trong vận chuyển, giết mổ”. Để bảo đảm phúc lợi cho vật nuôi trong chăn nuôi, tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi phải thực hiện các yêu cầu: “Có chuồng trại, không gian, diện tích chăn nuôi phù hợp với vật nuôi; vật nuôi phải được cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống bảo đảm vệ sinh, được phòng bệnh và trị bệnh theo quy định của pháp luật về thú y”. Trong giết mổ, cơ sở giết mổ phải có nơi nhốt vật nuôi trong thời gian chờ giết mổ bảo đảm vệ sinh, vật nuôi phải được cung cấp đầy đủ nước uống; không đánh đập, hành hạ; hạn chế gây sợ hãi, căng thẳng, đau đớn cho vật nuôi; không để vật nuôi chứng kiến đồng loại bị giết mổ...

Có thể thấy, việc đưa quy định về PLĐV vào các văn bản quy phạm pháp luật là phù hợp với hội nhập quốc tế và sự phát triển của ngành chăn nuôi chuyên nghiệp, bền vững. Đây được xem là một bước tiến rõ nét cho sự quan tâm đến sức khỏe, quyền lợi của động vật■



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ UÔNG BÍ:

Bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ

▲ Phụ nữ phường Thanh Sơn cùng đồng đạo các lực lượng ra quân dọn vệ sinh trên tuyến đường Bãi Dài hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới

Vệ sinh môi trường hiện đang là vấn đề “nóng”, thu hút sự quan tâm của toàn xã hội. Ý thức được trách nhiệm trong việc giữ gìn môi trường sống, thời gian qua, các cấp Hội phụ nữ trên địa bàn TP. Uông Bí (tỉnh Quảng Ninh) đã có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo trong công tác BVMT. Đến nay, 12 chi hội với 1.811 hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) TP. Uông Bí đang duy trì 30 mô hình vệ sinh môi trường hiệu quả và 134 đoạn đường phụ nữ quản lý.

Để công tác BVMT đi vào nền nếp, trở thành thói quen hàng ngày của mỗi người dân, Hội LHPN TP đã chỉ đạo các cơ sở phối hợp phát động phong trào “Ngày thứ 7 xanh”. Đây là hoạt động được khởi xướng từ cách đây hơn 10 năm, hiện nay, Hội Phụ nữ vẫn duy trì và trở thành lực lượng nòng cốt. Vào thứ 7 hàng tuần, người dân các phường Quang Trung, Vàng Danh, Diễn Công, Thượng Yên Công (TP. Uông Bí)... tích cực tham gia quét dọn đường thôn khu, tổ, xóm, khơi thông cống rãnh, trồng cây xanh, xử lý triệt để các điểm tập kết rác phát sinh, tôn tạo thành các vườn hoa, vườn rau sạch, trồng cây xanh. Năm 2017, Hội LHPN TP đã vận động ra quân 75 buổi với trên 25.000 lượt người tham gia quét dọn gần 400 km đường, khơi thông 23,5 km cống rãnh, thu gom trên 1.000 m³ rác thải; huy động nhân dân tự đóng góp làm gần 1.000 m đường bê tông tại khu 3,4,7 (phường Bắc Sơn) và khu 3 (phường Trưng Vương) với tổng trị giá 296 triệu đồng; trồng mới 1.000 cây phi lao tại phường Bắc Sơn... 3 tháng đầu năm 2018, Hội tổ chức 33 buổi ra quân, huy động được trên 12.000 lượt

cán bộ, hội viên phụ nữ và nhân dân tham gia; dọn dẹp 123,9 km đường làng ngõ xóm và khu vực công cộng.

Cùng với “Ngày thứ 7 xanh”, Hội LHPN TP còn chỉ đạo 100% các chi hội vận động phụ nữ thực hiện nhiều mô hình như: “Chi hội mẫu 3 sạch” (Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ), “Vườn rau sạch tiết kiệm”, “Dùng làn nhựa đi chợ”, “Thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật”... Đặc biệt, mô hình “Thu gom rác thải, phân loại phế liệu” tại các phường Trưng Vương, Quang Trung, Thanh Sơn được thực hiện từ đầu năm 2017 đến nay, đã thu gom được 5.800 kg sắt vụn, 5.500 vỏ lon bia, 5.800 kg nhựa các loại, bán và thu về hơn 41 triệu đồng. Số tiền này được Hội Phụ nữ TP. Uông Bí trao tặng cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

Chị Nguyễn Thị Oanh, hội viên chi hội Phụ nữ phường Quang Trung, một trong những phường điển hình trong công tác BVMT của TP. Uông Bí cho biết, hiện nay, Hội Phụ nữ các cấp trên địa bàn phường là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong việc triển khai, duy trì các mô hình BVMT từ thu gom rác, con đường hoa, đến thu gom phế thải được duy trì đều đặn tại 13/13 khu phố. Nhờ vậy, ý thức giữ gìn vệ sinh, BVMT của người dân được nâng lên rõ rệt, không còn “vấn nạn” “3 bẩn” (đường, nhà, xe bẩn) như trước đây, thay vào đó là đường phố ngày càng Xanh - Sạch - Đẹp.

Cùng với khu vực thành thị, các cơ sở ở khu vực miền núi, nông thôn của Uông Bí cũng linh hoạt trong triển khai các hoạt động BVMT với nhiều hoạt động phù hợp với yêu cầu từng địa bàn. Đặc biệt, ở một

số khu vực như phường Vàng Danh, xã Thượng Yên Công, nơi có nhiều đồng bào dân tộc Tày, Hoa, Sán Dìu, Nùng, Sán Chay, Dao Thanh Y còn giữ cách ăn ở, sinh hoạt lạc hậu, cán bộ Hội đã trực tiếp hướng dẫn chị em làm chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm xa nơi ở, hỗ trợ kinh phí, vật liệu xây dựng để xây nhà tiêu hợp vệ sinh. Bên cạnh đó, xác định tuyên truyền là nhiệm vụ then chốt, Hội chú trọng lồng ghép các nội dung về BVMT với sinh hoạt Hội, tổ chức nhiều hội thảo, nói chuyện chuyên đề để hướng dẫn chị em thực hiện. Với cách tuyên truyền dễ hiểu, dễ nhớ, chị em đã nhanh chóng nắm bắt được tiêu chí, ý nghĩa của các mô hình BVMT. Nhờ vậy, nhiều hủ tục trong sinh hoạt, ăn ở của đồng bào dân tộc đã dần được loại bỏ; chị em đã chủ động hơn trong thực hiện nếp sống văn minh, tích cực tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trong sự phát triển của TP. Uông Bí hôm nay có sự đóng góp không nhỏ của các cấp Hội Phụ nữ Uông Bí. Các chị không những là người “xây tổ ấm”, mà còn là hạt nhân quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển TP vững mạnh. Tiếp nối những kết quả đã đạt được, Hội LHPN TP. Uông Bí đã và đang xây dựng nhiều mô hình, cách làm hay, thiết thực, thu hút đông đảo cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia. Qua đó, không chỉ tạo những điểm nhấn mới cho phong trào của Hội mà còn góp phần cùng TP thực hiện thành công chủ đề công tác năm 2018 của tỉnh Quảng Ninh là “Bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên”■

NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC



Huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang trên con đường xây dựng nông thôn mới

Nằm ở phía Bắc của tỉnh Hà Giang, huyện Mèo Vạc có địa hình đồi núi hiểm trở, dân cư sống rải rác nhiều nơi, khi bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới (NTM), địa phương gặp không ít khó khăn, thách thức. Song, với sự quyết tâm, đồng lòng của cán bộ và nhân dân trong toàn huyện, với quan điểm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, sau 7 năm triển khai, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, bộ mặt nông thôn có sự chuyển biến rõ nét. Không chỉ có những con đường mới mở vượt núi, những tuyến đường nội thôn được bê tông hóa mà nhiều mô hình kinh tế hiệu quả cũng đang mang đến cho đồng bào biên cương cuộc sống ấm no.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, huyện đã giao Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể phối hợp với Ban Chỉ đạo xây dựng NTM của các xã tổ chức tuyên truyền, phát động nhiều phong trào thi đua đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn, tiêu biểu như: Phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2017 - 2020”; “5 không, 3 sạch”; “Xanh - Sạch - Đẹp”; “Thanh niên khởi nghiệp”; “Nông dân dạy nông dân làm kinh tế”; “Hộ gia đình Cựu chiến binh đảm bảo vệ sinh môi trường và giữ gìn an ninh nông thôn”... Đến nay, toàn huyện đã tổ chức tuyên truyền được 1.504 đợt với 109.624 lượt người tham gia; quyền góp được trên 2 tỷ đồng; huy động người dân tự nguyện hiến 133.226 m² đất; đóng góp 64.561 ngày công lao động; mở mới, nâng cấp 214,8 km đường trục thôn, liên thôn... Riêng năm 2017, thông qua thực hiện Đề án 1 triệu tấn xi măng, huyện đã tổ chức 28 lượt ra quân chung sức xây dựng NTM với 3.500 người tham gia; quyền góp được 108 triệu đồng tiền mặt; huy động người dân hiến trên 26.700 m² đất; đóng góp trên 11 nghìn ngày công để xây dựng 24,8 km, mở mới trên 13 km và nâng cấp trên 48 km đường trục thôn, liên thôn. Qua đó, bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang, sạch đẹp, kết cấu hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế, giáo dục... được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Hoạt động sản xuất nông



▲ Người dân thôn Thâm Noong, xã Tát Ngà làm đường bê tông theo Đề án 1 triệu tấn xi măng

nghiệp cũng được chú trọng phát triển, nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân; tỷ lệ hộ nghèo giảm dần, đời sống vật chất, tinh thần từng bước được cải thiện.

Bên cạnh đó, triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, huyện đã chuyển đổi 50 ha đất trồng ngô kém hiệu quả sang trồng cỏ gắn với chăn nuôi bò; hỗ trợ 5 trại chăn nuôi quy mô 50 con lợn thịt và lợn nái sinh sản; thực hiện thụ tinh nhân tạo cho 404 con gia súc. Đồng thời, tăng cường đào tạo, tập huấn và chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất thông qua việc mở lớp hướng dẫn chăn nuôi, trồng trọt cho trên 1.500 học viên; lồng ghép với các buổi họp thôn để tập huấn kỹ thuật sản xuất cho trên 15.550 lượt

người; tiến hành trồng khảo nghiệm các mô hình giống ngô mới; hỗ trợ các xã phát triển một số sản phẩm hàng hóa như gạo Khẩu Mang, thịt bò khô và sản phẩm dệt thổ cẩm, đan lát, dệt may mặc... Cùng với đó, đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư; bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, phục vụ du lịch gắn với bảo tồn Cao nguyên đá Đồng Văn; vận động toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự khu vực nông thôn.

Nhằm hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM theo Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Mèo Vạc nhiệm kỳ 2015 - 2020, các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên có chuyên môn, trách nhiệm, phương pháp tuyên truyền để người dân hiểu rõ được mục đích của việc xây dựng NTM.



Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện với cấp ủy, chính quyền cấp xã trong chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ đến tận người dân. Các xã, thị trấn cũng xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng và phát huy vai trò, trách nhiệm của Trưởng thôn, người dân trong kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng NTM, qua đó phát hiện, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, cách làm hay, sáng tạo cũng như kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất của người dân trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM.

Từ việc thực hiện các giải pháp đồng bộ trong xây dựng NTM, đến nay, huyện Mèo Vạc đã có 3 xã đạt 9/19 tiêu chí; 4 xã đạt 8 tiêu chí; 7 xã đạt 7 tiêu chí; 2 xã đạt 6 tiêu chí; 1 xã đạt 5 tiêu chí xây dựng NTM. Hiện huyện đang phấn đấu đến cuối năm 2018, có 4 xã đạt 10 - 14 tiêu chí; 13 xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí; thu nhập bình quân toàn huyện đạt 16,27 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm 6%/năm; tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt trên 98%; hoàn thành trên 53 km đường bê tông theo Đề án 1 triệu tấn xi măng, với tổng mức đầu tư khoảng 31,2 tỷ đồng.

Để đạt được mục tiêu đề ra, địa phương đang tranh thủ các nguồn lực đầu tư nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu trên cơ sở ưu tiên cho các xã điểm xây dựng NTM; áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, đưa giống cây trồng, vật nuôi mới cho năng suất cao vào sản xuất; đẩy mạnh thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung vào thế mạnh của địa phương để sản xuất theo quy mô hàng hóa...■

NGUYỄN NGỌC HẢI

Phát triển mô hình làng nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu

TRẦN THU TRANG

Học viện Nông nghiệp Việt Nam



▲ Người dân thôn Mạ chăn nuôi bò bằng cỏ voi

Những năm gần đây, tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và cuộc sống của người dân. Trước thực trạng đó, Chương trình Nghiên cứu BĐKH nông nghiệp và an ninh lương thực Đông Nam Á (CCAFS-SEA) của Tổ chức Tư vấn quốc tế về nghiên cứu Nông nghiệp (CGIAR) đã nghiên cứu và xây dựng mô hình làng thông minh thích ứng với BĐKH (Làng nông thuận thiên). Mô hình triển khai thí điểm tại Hà Tĩnh, Yên Bái, Bạc Liêu, bước đầu đã mang lại kết quả khả quan, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.

Việc xây dựng phát triển mô hình “Làng nông thuận thiên” nhằm nâng cao khả năng đáp ứng các mục tiêu về an ninh lương thực, góp phần tăng năng suất cây trồng,

vật nuôi và khả năng phục hồi môi trường (đất, nước), đồng thời, giảm khí nhà kính từ sản xuất nông nghiệp. Đầu tiên, CCAFS-SEA đã tiến hành nghiên cứu các nguy cơ, mối đe dọa đối với nông nghiệp và an ninh lương thực trên thế giới do sự thay đổi bất thường của thời tiết và BĐKH toàn cầu, tìm ra các giải pháp giúp các cộng đồng dân cư nông thôn dễ tổn thương thích ứng với BĐKH... Kết quả nghiên cứu cho thấy, những vùng có tỷ lệ nghèo đói cao cũng chính là vùng có năng suất nông nghiệp thấp và là những vùng được xác định là “điểm nóng” về BĐKH. Do vậy, cần phải triển khai các mô hình nông nghiệp bền vững, trong đó đẩy mạnh vai trò bảo vệ thiên nhiên của cộng đồng.

Có thể nói, mô hình “Làng nông thuận thiên” là một giải pháp tổng hợp tất cả các phương pháp như: nuôi giun quế, trồng cây trên



đất dốc, trồng xen cây lâm nghiệp, băng cỏ chống cháy rừng; trồng các giống cây chịu hạn, mặn; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật dựa vào hệ sinh thái... Tuy nhiên, cũng cần căn cứ vào đặc điểm tự nhiên của về điều kiện thổ nhưỡng, tình trạng xâm nhập mặn, hạn của mỗi vùng để áp dụng các phương pháp này.

Áp dụng mô hình “Làng nông thuận thiên”, người nông dân có thể tham gia bảo hiểm nông nghiệp để được chi trả rủi ro thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi do sự thay đổi bất thường của thời tiết. Mô hình cũng khuyến khích nông dân sử dụng máy công cụ tiết kiệm nhiên liệu, quản lý phụ phẩm nông nghiệp; áp dụng các biện pháp tiết kiệm nước tưới cho cây trồng (tận dụng nước ngầm, tích trữ nước mưa) và thành lập các đội công cộng quản lý và bảo vệ nguồn nước hiệu quả.... Ngoài ra, người dân cũng sẽ được tham quan, học tập các mô hình trên thế giới về thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH.

Tại Việt Nam, những thôn, ấp được lựa chọn áp dụng mô hình “Làng nông thuận thiên” là những vùng có sự tác động rõ rệt của BĐKH đối với sản xuất nông nghiệp, hệ sinh thái, sinh kế người của người dân như: thôn Mạ, xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình (Yên Bái); thôn Mỹ Lợi, xã Kỳ Sơn, huyện Kỳ Anh (Hà Tĩnh); ấp Trà Hắt, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi (Bạc Liêu). Tại mỗi thôn, ấp khi triển khai mô hình đều thành lập Ban chỉ đạo bao gồm đại diện cộng đồng địa phương và các nhà khoa học để cùng xác định lựa chọn loại hình nông nghiệp thích ứng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trong số các thôn được lựa chọn thì thôn Mạ áp dụng hiệu quả nhất mô hình “Làng nông thuận thiên”. Thôn có 193 hộ, 750 nhân khẩu với một nửa là đồng bào dân tộc Cao Lan. Với sự hướng dẫn, hỗ trợ từ các nhà khoa học, nhiều loại hình chăn nuôi được bà con lựa chọn thực hiện như: ủ phân nuôi giun quế, nuôi gà trên đệm lót sinh học, chăn nuôi bán công nghiệp... Các loại hình chăn nuôi này không những làm giảm thiểu lượng khí thải gây hiệu

ứng nhà kính, BVMT, mà còn đảm bảo sinh kế cho người dân, nâng cao chất lượng đời sống.

Qua kết quả khảo sát các hộ dân nuôi giun quế cho thấy, chất thải của trâu, bò trước đây là nguyên nhân chính gây ô nhiễm, nay lại là nguồn thức ăn cho giun, tạo lớp mùn và phân bón “sạch” cho cây trồng. Giun quế lại trở thành nguồn thức ăn dinh dưỡng phục vụ chăn nuôi gà.

Ngoài ra, việc tận dụng cám của từ các nhà máy chế biến gỗ trên địa bàn thôn cũng mang lại những lợi ích cho các hộ nuôi gà, các nhà khoa học đã hướng dẫn bà con cách làm đệm lót sinh học khử mùi hôi chất thải của gà. Trước hết, trải đều cám của trên nền diện tích nuôi gà với độ dày khoảng 15 cm tạo thành lớp đệm, sau đó tùy theo diện tích của lớp đệm rộng hay hẹp mà sử dụng lượng cám gạo và men rượu cho thích hợp. Trung bình nếu diện tích là 30 m² sẽ sử dụng 10 kg cám gạo trộn với 3 lạng men rượu ủ qua một đêm, sau đó trải đều lên lớp đệm sẽ khử được toàn bộ mùi hôi do chất thải của gà.

Đối với diện tích ruộng cạn ở thôn Mạ không có nước để cấy lúa, các chuyên gia hướng dẫn bà con trồng cây ăn quả xen trồng cỏ để tạo nguồn thức ăn dinh dưỡng, gốc làm thức ăn cho trâu bò, ngọn thì cho dê. Còn các hộ nông dân trồng sắn cũng được hướng dẫn trồng xen với cỏ, đồng thời sử dụng cỏ để làm thức ăn cho gia súc và cá. Biện pháp này giúp cải thiện chất lượng và cấu trúc của đất, giúp tăng khả năng thấm của nước vào đất và tăng hàm lượng dinh dưỡng

cho cây. Trong khi những cây trồng khác không thể canh tác trên đất dốc và bạc màu thì việc xen canh cây sắn đã mang lại thu đáng kể cho nông dân...

Với cách tiếp cận mới, mô hình “Làng nông thuận thiên” đã hướng dẫn người nông dân kỹ thuật canh tác mở rộng ở phạm vi cộng đồng thay thế các biện pháp trước đây ở phạm vi đồng ruộng. Đồng thời, việc huy động sự tham gia của người nông dân từ ngay khâu lựa chọn kỹ thuật đã phát huy được kiến thức bản địa. Người nông dân có thể điều chỉnh kỹ thuật phù hợp với loại đất và tập quán canh tác của địa phương.

Qua việc thực hiện mô hình “Làng nông thuận thiên”, ở các thôn, bản đã thay đổi tích cực về mặt nhận thức của người dân trong sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt hàng ngày. Các hộ nông dân đã sử dụng điện, nước hợp lý, trồng cây xanh, tôn tạo cảnh quan BVMT. Đồng thời, giúp chính quyền địa phương cải thiện môi trường, tăng cường cung cấp các thông tin về BĐKH, khuyến nông, bảo vệ thực vật... cho người dân.

Có thể nói, bước đầu mô hình “Làng nông thuận thiên” đã tạo tiền đề phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững thích ứng với BĐKH. Thay đổi các phương thức canh tác cũ theo lối mòn, lạc hậu bằng các phương thức canh tác thông minh cũng là cách để người nông dân nâng cao trách nhiệm trong BVMT. Hy vọng, mô hình này sẽ được nhân rộng trong cả nước, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp bền vững và thân thiện với môi trường■



HÀ LAN:

Phát triển hệ thống sản xuất chăn nuôi bền vững, thân thiện với môi trường

PHẠM THỊ NGỌC THÙY

Trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải

Mặc dù là nước có diện tích đất canh tác nhỏ, nhưng Hà Lan đã xây dựng thành công một nền nông nghiệp sạch và thân thiện với môi trường. Để kiểm soát các vấn đề môi trường trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là chất thải, nước thải chăn nuôi, Hà Lan đã đưa ra các quy định và tiêu chuẩn nghiêm ngặt, với sự tham gia của toàn xã hội trong việc thực hiện hiệu quả các chính sách.



▲ Các nông dân được tập huấn về phương pháp nuôi bò sữa thân thiện với môi trường

Hà Lan có khoảng 2 triệu ha đất nông nghiệp, bình quân diện tích đất canh tác khoảng 0,058 ha/người - thuộc mức thấp nhất của thế giới. Vì diện tích đất canh tác hạn chế nên Hà Lan đã thực hiện Chiến lược “đầu tư cao - sản xuất nhiều”, trong đó phát triển hệ thống thủy lợi và nhà kính để trồng các loại hoa, rau, củ, quả..., cung cấp các sản phẩm chăn nuôi sạch và đạt chất lượng. Chính phủ Hà Lan xác định rõ, chăn nuôi là ngành sản xuất quan trọng nhất của nền nông nghiệp, trong đó ưu tiên hàng đầu là nuôi bò sữa. Hiện nay, Hà Lan là nước sản xuất sữa và chế phẩm sữa bò lớn nhất thế giới. Ước tính, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm sữa hàng năm của Hà Lan đạt 2,5 tỷ Euro.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng chú trọng phát triển và nâng cao năng suất chăn nuôi lợn, dê, cừu, gà... Tuy nhiên, việc gia tăng số lượng gia súc, gia cầm đã tạo sức ép đối với môi trường do phát sinh nước thải, chất thải và mùi. Trước những quan ngại về ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi gây ra, Chính phủ Hà Lan đã phải điều chỉnh cơ cấu sản xuất, đưa ra các phương pháp tiếp cận theo từng giai đoạn. Theo đó, tập trung vào một số nhiệm vụ chính là nâng cao năng lực quản lý môi trường, áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường tại các trang trại chăn nuôi; xây dựng và thúc đẩy phát triển hệ thống sản xuất bền vững.

Là nước nằm trong khối Liên minh châu Âu (EU), Hà Lan cũng phải thực hiện đúng

các yêu cầu và quy định pháp luật về môi trường của châu Âu. Mặt khác, Hà Lan đã thiết lập một hệ thống chính sách hoàn chỉnh nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi. Ngay từ những năm 1980, Hà Lan đã quyết tâm giảm số lượng vật nuôi thông qua việc cấp giấy phép chăn nuôi lợn và gia cầm. Hà Lan đã ban hành Luật Hạn chế phát thải phân phốt pho (P) ra môi trường. Theo đó, các trang trại có lượng phân gia súc thải ra hàng năm vượt quá 55 kg P/ha sẽ không được phép tăng mật độ chăn nuôi. Người chăn nuôi phải tính toán được lượng phân bón P mà gia súc tạo ra (sử dụng số liệu P bài tiết tiêu chuẩn cho các loại vật nuôi khác nhau) và có trách nhiệm xử lý đối với phần phân dư qua các “ngân hàng phân bón”, hoặc bằng “hợp đồng chuyển nhượng” trực tiếp đối với các trang trại trồng trọt, chăn nuôi quy mô nhỏ. Đến năm 2015, Luật Hạn chế phát thải phân phốt pho ra môi trường được thay bằng

Luật Hệ thống quyền sản xuất. Thông qua luật mới, người chăn nuôi có thể sản xuất với bất cứ quy mô nào, miễn là có thể xử lý tốt chất thải chăn nuôi, không gây ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, Hà Lan còn đưa ra tiêu chuẩn trang trại và hoạt động trang trại như quy định về hạn chế số lượng gia súc, vận chuyển gia súc, gia cầm; Giảm sử dụng hóa chất (phân, thuốc) nhằm ngăn ngừa ô nhiễm nước và đất; Tiêu chuẩn về phân bón/chất thải trong hoạt động chăn nuôi; Tiêu chuẩn về amoni, mùi và bụi chuồng nuôi; Cấm sử dụng chất thải chăn nuôi hỗn hợp trong điều kiện thời tiết không thuận lợi cho thực vật sinh trưởng (Tất cả các trang trại chăn nuôi phải có thùng lưu trữ chất thải hỗn hợp ít nhất 5 tháng, những thùng lưu trữ phải được che đậy để giảm sự bay hơi amoniac)...

Đối với nước thải chăn nuôi, từ những năm 1960, Chính phủ đã cấm các trang



▲ Trang trại chăn nuôi bò sữa với hệ thống năng lượng mặt trời

Mới đây, TP. Rotterdam (Hà Lan) đã khởi công xây dựng trang trại bò sữa nổi trên mặt nước, nhằm cung cấp nguồn sữa sạch hàng ngày cho toàn TP, kết nối người dân TP với nguồn cung cấp thực phẩm và ngành chăn nuôi thuần tự nhiên; đồng thời giảm phát thải nhà kính. Đây là một công trình thân thiện với môi trường, với kích thước 40 x 32 m. Khi đi vào hoạt động, trang trại sẽ nuôi 40 con bò sữa. Theo thiết kế, phân bò sẽ được rô-bốt thu gom và ép thành bánh để đốt nhằm tạo ra nhiệt, năng lượng cho trang trại, còn một phần chuyển thành phân bón, hoặc tạo khí biogas. Nước mưa được thu gom để lọc và sử dụng làm nước uống cho bò. Trang trại sẽ sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió từ các tổ hợp phong điện và pin mặt trời.

trại xả trực tiếp nước thải vào nước mặt và yêu cầu, trang trại phải có hệ thống xử lý nước thải để tái sử dụng nước thải cho mục đích trồng trọt. Cùng với đó, các trang trại phải thực hiện các biện pháp quan trắc môi trường, bao gồm từ bãi chăn thả, trại vỗ béo, đường nội bộ trong trang trại và khu vực lưu trữ phân. Để kiểm soát chặt chẽ nước thải, chất thải chăn nuôi, Chính phủ Hà Lan đã ban hành một số chính sách thuế như thuế

hiệu, thuế sử dụng phân quá mức và các loại thuế liên quan đến môi trường. Đồng thời, khuyến khích chủ trang trại xây dựng hệ thống sản xuất phát triển bền vững, bảo vệ phúc lợi động vật nuôi và tăng cường hoạt động sản xuất sạch, xanh. Đối với các nhà sản xuất, thương mại phải công khai hóa các tiêu chí sản phẩm trên thị trường như Chứng chỉ sản phẩm sinh thái để nâng cao giá trị thương hiệu và đảm bảo chất lượng sản phẩm trước người tiêu dùng, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Năm 1998, Hà Lan áp dụng hệ thống hạch toán dinh dưỡng (MINAS) ở cấp độ trang trại nhằm cân bằng đầu vào, đầu ra của N và P trong thức ăn chăn nuôi, phân bón với các khoản phí về thặng dư N và P (Khi dư thừa N và P vượt quá mức quy định, chủ trang trại phải nộp tiền). Hệ thống MINAS được xem là một công cụ pháp lý hữu hiệu, bắt buộc các trang trại và nông dân phải thực hiện, nếu không sẽ bị đánh thuế. Nhờ áp

dụng công cụ trên, lượng N và P trong thức ăn chăn nuôi, phân bón đã giảm rõ rệt. Theo tính toán của Bộ Nông nghiệp Hà Lan, chất dinh dưỡng dư thừa đã giảm từ 512 triệu kg N (năm 1998) xuống còn 334 triệu kg N (năm 2002); đối với P giảm từ 140 triệu kg (năm 1998) xuống 87 triệu kg (năm 2002).

Mặt khác, Chính phủ Hà Lan cũng tăng cường phổ biến kiến thức về quản lý chăn nuôi, xây dựng chuỗi cung ứng sạch thông qua các dự án trình diễn, tư vấn và mạng lưới liên kết nông dân, giúp người nông dân thấy được những lợi ích từ BVMT. Năm 2008, Chính phủ Hà Lan đã ký thỏa thuận đối tác công - tư, với tên gọi “Nông nghiệp sạch và hiệu quả” với các trang trại, nông dân, nhằm thực hiện các cam kết của Hà Lan trong khuôn khổ châu Âu. Đồng thời, tăng cường sự hợp tác giữa các trang trại trồng trọt và trang trại chăn nuôi để giảm thiểu khí mê tan và thúc đẩy các hoạt động chăn nuôi sạch như xây dựng hệ thống phân hủy cho phân gia súc, sử dụng biogas...

Để giải quyết những thách thức về diện tích đất nông nghiệp giảm, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, Hà Lan đã tích cực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, cải tiến các phương thức BVMT, đảm bảo sức khỏe động vật và đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm. Với những giải pháp hiệu quả trên, ngành chăn nuôi của Hà Lan đã có phát triển vượt bậc, trở thành một trong những quốc gia đứng đầu thế giới trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm.■



Xây dựng thành phố thông minh và bài học từ Putrajaya

ThS. NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

Bộ Ngoại giao

Thành phố (TP) Putrajaya của Malaixia có diện tích 4.931 ha, được xem là mô hình kiểu mẫu của một TP trẻ, hiện đại, văn minh, tiến bộ về công nghệ và tôn trọng môi trường.

Từ kinh nghiệm của những TP khác trong khu vực Đông Nam Á đang bị quá tải bởi tình trạng dân cư tăng nhanh, Chính phủ Malaixia đã chú trọng tới việc xây dựng một TP xanh, sạch, đẹp hơn để thay thế cho thủ đô hiện tại. Năm 1995, Malaixia bắt đầu khởi công xây dựng TP Putrajaya tại khu vực đầm lầy hoang hóa ở Sepang, Selangor, theo sáng kiến của Thủ tướng lúc đó là Mahathir Mohammad, với mức đầu tư ban đầu 11 tỷ USD. Đến nay, hầu hết các công trình kiến trúc cơ bản của Putrajaya đã hoàn thành. Hàng nghìn quan chức, nhân viên Chính phủ thuộc văn phòng Thủ tướng và nhiều Bộ, ngành Malaixia chuyển đến trung tâm hành chính mới để giảm áp lực cho thủ đô Kuala Lumpur.

Nhiệm vụ xây dựng TP mới được giao cho Công ty Cổ phần Putrajaya. Dưới bàn tay và khối óc của các kiến trúc sư, từ một khu đất trống, Putrajaya được thiết kế thành những tòa cao ốc, khu nhà ở kết hợp sân vườn, công viên được phủ xanh. Kiến trúc của Putrajaya hiện đại song vẫn mang âm hưởng chính của Ả-rập với các mái nhà hình củ tỏi màu hồng và xanh ngọc, bao gồm Giáo đường Putra (Putra Mosque), quảng trường Độc lập Putrajaya, tượng đài Thiên niên kỷ... Giữa TP là hồ nhân tạo Putrajaya rộng 650 ha, được ví như trái tim của TP, đóng vai trò điều hòa khí hậu. Bắc qua hồ là cây cầu Putra dài 435 m, nối liền khu hành chính quốc gia với khu dân cư, có kiến trúc vững chãi, bề thế với những đường cong uốn lượn hai bên thành. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông công cộng hiện đại giúp việc di chuyển trong TP trở nên thuận tiện hơn và kết nối với các khu trung tâm đông dân của Malaixia. Hiện nay, Công ty Cổ phần Putrajaya đang tập trung phát triển các tổ hợp khu dân cư và thương mại, tạo không gian xanh tại các công viên, trường học, khu mua sắm, sân golf... Tất cả mang đến một môi trường sống và làm việc lý tưởng.



▲ Hồ nước nhân tạo Putrajaya được ví như “trái tim” của TP

TP Putrajaya cũng rất chú trọng xây dựng mảng xanh. Nơi đây như một TP vườn kiểu mẫu, chỉ 25% diện tích dành cho nhà cửa và các công trình xây dựng, 75% diện tích còn lại dành cho hồ nước, công viên, vườn thiên nhiên... Do vậy, Putrajaya còn được gọi là “TP trong rừng”. Mặt khác, việc quy hoạch mảng xanh theo cụm liên kết, chạy dọc cùng những con đường thẳng tắp của TP cũng tạo nên nét rất riêng cho Putrajaya. Trong số đó, đóng vai trò quan trọng là khu sinh thái Taman Wetland có tổng diện tích gần 3,35 km², gồm 12 công viên, 24 đầm lầy, rừng ngập nước với nhiều loài chim sinh sống. Cách đó không xa là khu rừng quốc gia Taman Botani rộng khoảng 93 ha được thiết kế theo kiến trúc Hy Lạp, hội tụ 700 loài cây có nguồn gốc từ nhiều quốc gia trên thế giới, biến Putrajaya trở thành một TP xanh ấn tượng.

Điều đặc biệt, Putrajaya được xem là Thủ đô điện tử đầu tiên của châu Á. Toàn bộ TP được quản lý bằng các ứng dụng tin học. Ở Putrajaya, mọi công trình từ khu hành chính cho đến trường học, bệnh viện, rạp chiếu phim, công viên... đều gắn với từ “thông minh” và được quản lý bằng công nghệ tiên tiến nhất. Mỗi cư dân của TP được cấp một chiếc thẻ từ ghi rõ thông tin cá nhân, nhóm máu, công việc, tài chính, thanh toán... Thẻ từ được sử dụng thay chìa khóa cho mọi cánh cửa, khi đi siêu thị, đến rạp hát, các câu lạc bộ, thậm chí thay giấy thông hành đến các nước như Thái Lan, Singapo. Trẻ con ở Putrajaya đi học không phải đeo cặp sách trĩu nặng mà chủ yếu học trên máy vi tính, làm bài, trả bài, các thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh đều thông qua mạng máy tính rất nhanh chóng và kịp thời■



EDITORIAL COUNCIL

Nguyễn Văn Tài
(Chairman)

Prof. Dr. **Đặng Kim Chi**

Dr. **Mai Thanh Dung**

Prof. DrSc. **Phạm Ngọc Đăng**

Dr. **Nguyễn Thế Đồng**

Prof. Dr. **Nguyễn Văn Phước**

Dr. **Nguyễn Ngọc Sinh**

Assoc.Prof.Dr. **Nguyễn Danh Sơn**

Assoc.Prof.Dr. **Lê Kế Sơn**

Assoc.Prof.Dr. **Lê Văn Thắng**

Prof. Dr. **Trần Thục**

Dr. **Hoàng Văn Thức**

Assoc.Prof.Dr. **Trương Mạnh Tiến**

Prof. Dr. **Lê Văn Trình**

Prof.Dr. **Nguyễn Anh Tuấn**

Dr. **Hoàng Dương Tùng**

Prof. Dr. **Bùi Cách Tuyền**

EDITOR - IN - CHIEF

Đỗ Thanh Thủy

Tel: (024) 61281438

OFFICE

● Hanoi:

Floor 7, lot E2, Duong Dinh Nghe Str.,
Cau Giay Dist. Hanoi

Managing board: (024) 66569135

Editorial board: (024) 61281446

Fax: (024) 39412053

Email: tapchimoitruongtcm@gmail.com

<http://www.tapchimoitruong.vn>

● Ho Chi Minh City:

A 907, 9th floor - MONRE's office complex,
No. 200 - Ly Chinh Thang Street,
9 ward, 3 district, Ho Chi Minh city

Tel: (028) 66814471; Fax: (028) 62676875

Email: tcmthianam@gmail.com

PUBLICATION PERMIT

Nº 1347/GP-BTTTT - Date 23/8/2011

Photo on the cover page:

**Youth Volunteers launch cleaning
up rural environment.**

Photo by: VNA

Processed & printed by:

Printing Jointventure Co., Ltd

Hà Nội Cultural Communication

Nº 9/2018

Price: 20.000VND

IN THIS ISSUE



EVENTS - ACTIVITIES

- [6] ● 14th ASOSAI meeting: environmental audit measures proposed for sustainable development
- [7] ● Signing framework cooperating agreement on wildlife conservation
- [7] ● Actively responding to Clean up the World Campaign 2018
- [8] ● Developing ASEAN environmentally sustainable cities network
- [9] ● Joint actions for reducing plastic pollution



LAW - POLICY

- [11] PHƯƠNG LINH: Gyps waste storage collapse in Lào Cai: Vietnam Environment Administration has repeatedly warned DAP No.2 Company about the risk
- [14] TRẦN NGỌC LINH, LÊ HOÀNG TRUNG, BÙI MINH ANH: Developing sustainable and smart cities in Viet Nam
- [16] TRƯƠNG TRỌNG DOANH, NGUYỄN ĐÌNH LUYỆN: Strengthening environmental management and monitoring in inland water ports
- [17] HÀ MẠNH CƯỜNG: Increasing implementation of medical waste collection, transport and treatment in Yên Bái Province
- [20] LÊ NGỌC DƯƠNG: Waste storage collapse incident at DAP No.2 Factory: the Enterprise's slow treatment of leachate



VIEW EXCHANGE - FORUM

- [22] LÊ HOÀNG LAN: Environmental audit for sustainable development
- [24] NGUYỄN MINH TRUNG, LẠI ĐỨC NGÂN, ĐỖ THỊ NHƯ NGỌC: Need for separate regulations on administrative violations in marine natural resources and environment
- [26] IOANADUNGLER: Enhancing international cooperation in wildlife conservation
- [28] NGUYỄN THANH TUẤN: Hải Dương: need for improving centralized wastewater treatment in industrial clusters



GREEN SOLUTIONS - TECHNOLOGY

- [30] ĐÌNH QUANG THÀNH: Organic agriculture development: future trend
- [31] NGUYỄN THUY TRANG: Pollution risks of paper industry and proposed risk reducing measures
- [33] THU HÀ: Medical waste reduction- effective measure for environmental protection in medical facilities
- [35] HOÀNG THỊ THỦY: Promoting ecological cooperatives in rural areas in Hồ Chí Minh City
- [37] DIỆU THẢO: Medical and Pharmaceutical University's Hospital enhances medical waste management regulation enforcement and compliance
- [39] NGÔ HẢI NINH: Environmental protection in national tourism site of Hạ Long - Cát Bà



GREEN GROWTH

- [40] NGUYỄN THỊ LIÊN: Promoting green banking in Việt Nam
- [42] BÙI THỊ DUYÊN: Đông Hà City working toward green and sustainable city
- [44] NGUYỄN HÀ: Reducing greenhouse gas emission by reducing deforestation and forest degradation in Điện Biên



ENVIRONMENT & BUSINESS

- [46] PHẠM HỒNG DƯƠNG: VITE Company affirms its trademark in environmental monitoring and analysis for Việt Nam Coal and Mining Corporation
- [48] MINH HƯNG: Nestlé Việt Nam contributes to school building using materials from coffee production
- [50] LÊ TỪ CẨM LY: Coca - Cola: Success comes with sustainable development strategy



ENVIRONMENT & DEVELOPMENT

- [52] ĐÀO ĐỨC VÂN: Animal welfare: progress in animal welfare attention
- [54] NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC: Women Union in Uông Bí City: environmental protection by small actions
- [55] NGUYỄN NGỌC HẢI: Mèo Vạc District, Hà Giang Province in the progress of developing new rural areas
- [56] TRẦN THU TRANG: Developing climate smart agriculture model



AROUND THE WORLD

- [58] PHẠM THỊ NGỌC THỦY: Netherlands: developing sustainable and environmentally friendly livestock system
- [60] NGUYỄN VIỆT CƯỜNG: Smart city development in lessons from Putrajaya



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG THIÊN HÀ

Địa chỉ: 54/1 - Lô 3 KDC Quynh Hoàng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng
Điện thoại: 0934 646 415 - 02253 282 609



Môi trường Thiên Hà

Vì môi trường xanh - sạch - đẹp ...

Hãy đến với chúng tôi!

Công ty TNHH Môi Trường Thiên Hà được thành lập ngày 10 tháng 09 năm 2014. Với định hướng mục tiêu hoạt động chính trong lĩnh vực môi trường nông nghiệp, công nghiệp Thiên Hà mang sứ mệnh đem đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ về môi trường, dịch vụ xử lý nước thải chất thải tốt nhất, hoàn hảo nhất với giá cả hợp lý nhất và luôn lấy chất lượng, uy tín làm tôn chỉ hàng đầu trong nguyên tắc hoạt động và kinh doanh. Thiên Hà mong muốn góp công sức nhỏ bé trong công cuộc bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng nói chung cũng như lợi ích và hiệu quả dịch vụ phục vụ từng khách hàng nói riêng.

Xử lý nước thải - chất thải là một vấn đề cấp thiết trong công cuộc giảm thiểu ô nhiễm về không khí và nguồn nước giúp cho môi trường trở nên xanh sạch đẹp. Thành phố Hải Phòng là một trong những thành phố trọng điểm của cả nước, nơi tập trung của rất nhiều các đơn vị công ty doanh nghiệp lớn nhỏ cùng với mật độ dân số khá cao. Mỗi ngày lượng nước thải - chất thải được thải ra môi trường là vô cùng lớn nếu không áp dụng các phương pháp xử lý nước thải - chất thải thì tình trạng ô nhiễm sẽ diễn ra trầm trọng làm ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt cũng như sức khỏe của người dân.



MÔI TRƯỜNG THIÊN HÀ NÂNG CAO GIÁ TRỊ MONG MƠ ĐỒNG HÀNH CÙNG QUÝ KHÁCH!

CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK AGRI XANH

Địa chỉ: 141/3 Đường TX-21, Phường Thanh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Ngành/Nghề/Kinh Doanh: Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ



64 Năm **CHÀO MỪNG KỶ NIỆM**
NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ
(10/10/1954 - 10/10/2018)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ THÀNH ĐẠI SƠN

ĐC: Số nhà 86, Phố Ngân Sơn, Phường Trần Phú, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương



64 Năm **CHÀO MỪNG KỶ NIỆM**
NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ
(10/10/1954 - 10/10/2018)



CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI TÙNG NGUYỄN H.S

Địa chỉ: Lô N4 Đường Số 2, KCN Hải Sơn, Ấp Bình Tiến 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
Điện thoại: 0272.3817234 / Fax: 0272.3817235
Website: www.tungnguyensh.vn / Email: tungnguyensh.vn@gmail.com

CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV XLCTNH TÙNG NGUYỄN H.S là một doanh nghiệp được thành lập theo giấy phép kinh doanh số 1101421856 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 31/10/2011 và được Tổng cục Tài nguyên môi trường cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại.

Chúng tôi có đầy đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực môi trường như thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn, đặc biệt là chất thải nguy hại.

Chúng tôi luôn cập nhật những quy định mới nhất trong lĩnh vực môi trường, sẵn sàng tư vấn nhiệt tình, giúp đỡ Quý Doanh Nghiệp trong các vấn đề pháp lý liên quan như Sổ Chủ Nguồn Thải, Chứng từ CTNH, Báo Cáo Giám Sát Môi Trường, Báo Cáo Quản Lý Chất Thải Nguy Hại....

Đến với Tùng Nguyễn H.S Quý doanh nghiệp sẽ hài lòng với dịch vụ xử lý chất thải của chúng tôi vì là Nhà máy xử lý chất thải nguy hại, không có đại lý thu gom, do đó, khi làm việc trực tiếp với chúng tôi, Doanh Nghiệp sẽ giảm bớt rất nhiều chi phí đáng ra không phải chịu.

Với các dây chuyền xử lý tiên tiến, hiện đại, an toàn với môi trường, Chúng tôi được Tổng Cục Môi Trường, Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp Giấy Phép Hành Nghề Quản Lý Chất Thải Nguy Hại, bao gồm nhiều mã CTNH ở nhiều lĩnh vực khác nhau, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Quý Doanh Nghiệp. Đồng thời, Quý Doanh Nghiệp có quyền kiểm tra, giám sát hoạt động xử lý chất thải tại nhà máy của chúng tôi.

Hãy đến với Tùng Nguyễn, chúng tôi sẽ khiến quý doanh nghiệp hài lòng!



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG LIÊN HIỆP

Địa chỉ: Số 162 Bình Giả - Phường 8 - Thành Phố Vũng Tàu - Bà Rịa - Vũng Tàu.



64 Năm **CHÀO MỪNG KỶ NIỆM**
NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ
(10/10/1954 - 10/10/2018)

CÔNG TY TNHH SX DV TM TỔNG HỢP HÙNG HẢI

Địa chỉ: Số 27, phố Lê Quý Đôn, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BẮC GIANG

Địa chỉ: Xã Hương Sơn - Huyện Lạng Giang - Tỉnh Bắc Giang

Điện Thoại: 0204 3636 775 - Fax: 0204 3636 707

Website: ximangbacgiang.com.vn - Email: ximangbg@gmail.com

Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo QĐ số 1090/CT ngày 29/11/1994 của chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc. Thực hiện chủ trương sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Đảng và Nhà nước, tháng 01/2005 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 28/QĐ-CT ngày 07/01/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Với mục tiêu "Chất lượng Quyết định sự tồn tại và phát triển" Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang đã và đang không ngừng tạo dựng uy tín, niềm tin và mang lại giá trị bền vững cho khách hàng. Công ty cổ phần xi măng Bắc Giang không ngừng đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Từ cuối năm 2012 Công ty đã đầu tư thành công dây chuyền sản xuất xi măng lò quay công suất 1.200 tấn clanhke/ngày, bằng công nghệ sản xuất xi măng hiện đại của Châu Âu được điều khiển tự động hoá cao, sản xuất những sản phẩm xi măng tốt nhất và thân thiện với môi trường.



Trải qua 24 năm xây dựng và phát triển với đội ngũ cán bộ kỹ sư, công nhân lành nghề năng động, sáng tạo, đầy nhiệt huyết. Với sản phẩm xi măng Bắc Giang bao, xi măng rời PCB30, PCB40 phù hợp TCVN 6260:2009, sản phẩm xi măng xây trát MC phù hợp TCVN 9202:2012 và sản phẩm Clanhke lò quay Cpc50 phù hợp TCVN 7024:2013 được khẳng định thương hiệu ngày càng có uy tín và được khẳng định trên thị trường với chất lượng vượt trội, ổn định và luôn đáp ứng nhu cầu của Quý Khách hàng.

Với mong muốn hợp tác cùng phát triển, Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang luôn cam kết cung cấp các sản phẩm xi măng với chất lượng cao và dịch vụ tốt nhất.

Hàng năm, Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, các chế độ cho người lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước về bảo vệ môi trường với đặc thù là ngành khai thác khoáng sản. Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang đã tích cực triển khai thực hiện nhiều dự án khắc phục, xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, đặc biệt chú trọng đến công tác đầu tư cải tạo, phục hồi bằng việc triển khai nhiều biện pháp để khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường do sản xuất, chế biến và tiêu thụ xi măng.

Kính chúc Quý khách hàng Sức Khỏe – Hạnh phúc và Thành Đạt !



CÔNG TY TNHH GẠCH LONG HƯNG

Địa chỉ: Số 5253 đường Phương Lưu, Khu Phương Lưu 2, P. Đồng Hải, Q. Hải An, TP. Hải Phòng
Giám Đốc: Đoàn Huy Giang - Điện thoại: 0982.196.896

Long Hưng - Nhà sản xuất & cung cấp hàng đầu các sản phẩm gạch block, gạch không nung sử dụng trong xây dựng, trang trí đường, vỉa hè, chột, bãi đỗ xe, nhà ga, bến xe, cầu cảng...

Sản phẩm:

- * Gạch xây dựng: Gạch bê tông nhẹ, gạch cột, gạch móng, gạch đặc, gạch xây 2 lỗ, 3 lỗ, 8 lỗ...
- * Gạch lát vỉa hè: Gạch chữ I, gạch chữ nhật màu, gạch vuông, gạch ziczac, gạch lục lăng, gạch lá phong...

Ưu điểm:

- * Khả năng chịu lực, cách âm, cách nhiệt, chống thấm tốt.
- * Đa dạng chủng loại, màu sắc, kích thước đồng đều và tính thẩm mỹ cao.
- * Thân thiện với môi trường.

64 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ
(10/10/1954 - 10/10/2018)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN THƯỜNG TÍN

Địa chỉ: Số 115 - Tiểu Khu Trần Phú - Thị trấn Thường Tín
- Huyện Thường Tín - Thành phố Hà Nội
Giám đốc: Ưông Đình Uyên

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 73 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH 2/9 (2/9/1945 - 2/9/2018)

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN CAM RANH

Địa chỉ: Quốc Lộ 1A, X. Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.2865142 / Fax: 0258.3865143
Email: info@camranhseafoods.com.vn



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI CHÂU

Địa Chỉ: Xã Hải Châu, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa

64 Năm CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ
(10/10/1954 - 10/10/2018)

**CHI NHÁNH CÔNG TY CP LẮP MÂY ĐIỆN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG
XI NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÔ THỊ**

VPGD: Tầng 3, Tòa Nhà 198 Nguyễn Trãi, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 6283 1932

Giám Đốc Chi Nhánh: Nguyễn Quốc Quý

Ngành Nghề Kinh Doanh:

- Cung cấp các dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư cao tầng;
- Quản lý khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và công nghiệp;
- Vận hành bảo trì thang máy, sửa chữa hệ thống nước, thiết bị điện;
- Sản xuất kinh doanh nước sạch;
- Trồng giết xe ô tô, xe máy, phương tiện vận tải, bảo vệ tuần tra;
- Dịch vụ vệ sinh môi trường, công viên cây xanh.

64 Năm **CHÀO MỪNG KỶ NIỆM**
NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ
(10/10/1954 - 10/10/2018)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỶ TÂN

Địa Chỉ: Xã Kỳ Tân - Huyện Kỳ Anh - Tỉnh Hà Tĩnh

Công Tác Xây Dựng Nông Thôn Mới Đi Đôi Với Bảo Vệ Môi Trường

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
64 Năm **NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ**
(10/10/1954 - 10/10/2018)

CÔNG TY CP THỰC PHẨM SẠCH HTT HÀ NỘI

Địa Chỉ: Thôn Phương Bàng - Xã Song Phương - Huyện Hoài Đức - Thành Phố Hà Nội

**LUÔN LUÔN CHỦ TRỌNG CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH**

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
64 Năm **NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ**
(10/10/1954 - 10/10/2018)

CÔNG TY CP ĐT & TM DẦU KHÍ THÀNH PHÁT

Địa Chỉ: Số 05/154 Nguyễn Trãi, P. Đồng Hương, TP. Thanh Hóa, T. Thanh Hóa

Chào Mừng Kỷ Niệm
64 Năm **NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ**
(10/10/1954 - 10/10/2018)

CÔNG TY TNHH LONG TRƯỜNG SINH

Địa Chỉ: Số 3195 Đường Mỹ Phước - Tân Vạn, KP 4, P. An Phú, TX. Thuận An, T. Bình Dương
Ngành Nghề Kinh Doanh: Môi Trường, Phế Liệu

Vì Một Thế Giới Ngày Mai



NGU XA

LIÊN HỆ

0909830000

178 Trần Văn, Ba Đình, Hà Nội

Ngành nghề: Nguyễn Văn Công

KINH DOANH

15 Đường Hùng Vương, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 0902.454.550 - 0948.485.950 - 0948.594.498

Email: doitrongnguxa@gmail.com

Website: www.doitrongnguxa.com / www.doitrong.com

**Chào mừng kỷ niệm 64 năm
ngày giải phóng Thủ Đức
(10/10/1954 - 10/10/2018)**

CÔNG TY CP CROMIT CỔ ĐỊNH THANH HÓA - TKV

Địa chỉ: Xóm 8, Xã Tân Ninh, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
64 Năm **NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ**
(10/10/1954 - 10/10/2018)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÁT KHÁNH

Địa Chỉ: Xã Cát Khánh - Huyện Phú Cát - Tỉnh Bình Định

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
64 Năm **NGÀY GIẢI PHÓNG THỦ ĐÔ**
(10/10/1954 - 10/10/2018)

HÒA BÌNH KHAI THÁC TIỀM NĂNG - PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

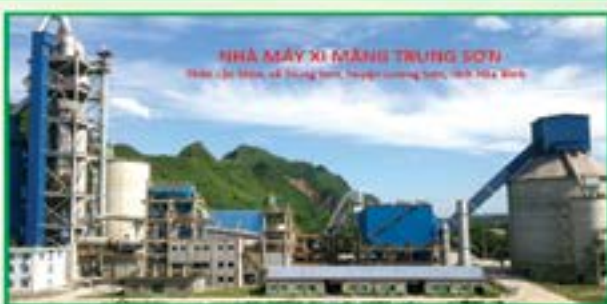
Hòa Bình là 1 tỉnh miền núi nằm trong vùng kinh tế năng động có nhiều tiềm năng phát triển. Trong giai đoạn vừa qua dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND và sự chỉ đạo sát sao của UBND Tỉnh đã vận dụng sáng tạo cơ chế chính sách theo hướng thị trường mở cửa của Đảng và nhà nước trong việc thu hút đầu tư để phát triển sản xuất kinh doanh.

Vì vậy Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy xi măng Trung Sơn nâng công suất lên 5,5 triệu tấn/năm và khu vực mỏ đá Lộc Môn xã Trung Sơn làm nguyên liệu phục vụ cho việc mở rộng giai đoạn II đã được UBND tỉnh Hòa Bình báo cáo Thủ tướng chính phủ tại các văn bản 1609/UBND-CN ngày 15/10/2010, số 135/UBND-CN ngày 03/02/2015 và số 1619/UBND-CN ngày 15/10/2016 và được Bộ Xây dựng thống nhất đầu tư mở rộng, nâng công suất dự án Trung Sơn II nâng tổng công suất lên 5,5 triệu tấn xi măng/năm dự kiến đi vào vận hành giai đoạn 2021-2025 và trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 tại văn bản số 69/TTr-BXD ngày 28/12/2017.

Với điều kiện và vị trí đặc biệt thuận lợi của Nhà máy xi măng

Trung Sơn - nằm trên trục đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 6, cách trung tâm thành phố Hà Nội chưa đầy 60km, có vùng nguyên liệu đá vôi, đá sét đủ chất lượng, trữ lượng lớn đáp ứng đủ nguyên liệu cho nhà máy có công suất từ 5,5 - 6 triệu tấn/năm đã được Thủ tướng chính phủ quy hoạch tại mỏ đá Lộc Môn (liền kề nhà máy).

Dự án Trung Sơn II ra đời sẽ đáp ứng được nhu cầu xi măng theo quy hoạch chung của Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, giảm tải được lượng xe chở xi măng từ các tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa... về Hà Nội cước phí vận chuyển sẽ giảm được từ 100.000 đến 200.000 đ/tấn (vì cự ly vận chuyển xa hơn so với cự ly vận chuyển của Nhà máy xi măng Trung Sơn từ 50 - 100Km) đồng thời với 1 lượng xe vận chuyển xi măng rất lớn từ các tỉnh xa về thủ đô Hà Nội sẽ làm giảm tuổi thọ các đoạn đường dài hơn so với nhà máy xi măng Trung Sơn trên các trục đường giao thông quốc gia gây quá tải trên các tuyến quốc lộ đây là những tổn thất cho xã hội và đất nước. Tính trên tổng sản lượng 5,5 triệu tấn thì số



tiền tiết kiệm do cước phí vận chuyển ở các nhà máy tỉnh khác đến mà cự ly xa hơn 50 - 100 km cước phí tăng lên hàng trăm nghìn đồng/tấn, nhân với sản lượng 5,5 triệu tấn tương đương với 550 tỷ đồng/năm mà nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân mất đi do cước phí vận chuyển, góp phần giảm thiểu tác động môi trường chung cho các vùng miền do giảm lượng xe tham gia giao thông trên các tuyến quốc lộ.

Để thực hiện chủ trương Chính phủ kiến tạo, mở cho các doanh nghiệp được tự do phát triển theo pháp luật - Dự án Trung Sơn II ra đời sẽ góp phần tăng ngân sách cho Hòa Bình hàng trăm tỷ đồng mỗi năm, thu hút và giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động tạo thêm nguồn lực cho sự phát triển bền vững của tỉnh Hòa Bình.



CÔNG TY CP GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TÁI TẠO (RTS)

Địa Chỉ: KCN Tam Thăng, Xã Tam Thăng, Thành Phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
Điện Thoại: 0235 3814368 - Web: www.rts.net.vn

RTS chuyên về đầu tư các dự án xử lý nước, nước thải và tái sử dụng nước thải theo hình thức BOO, BOOT... Ngoài ra, RTS còn thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ theo dạng chia khoán trao tay (LSTK) bao gồm kĩ thuật, cung ứng, xây dựng các nhà máy nước, nước thải và tái sử dụng nước thải.

Hiện nay công ty đang đầu tư Dự án Nhà máy tái sử dụng nước thải KCN Tam Thăng, công suất 26.000 m³/ngày đêm tại xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

RTS tái xử lý nước thải đầu ra của KCN Tam Thăng và cấp lại cho các doanh nghiệp

trong KCN Tam Thăng để sản xuất, tỷ lệ thu hồi nước từ 80-97%. Hiện nay nhà máy đang vận hành thử nghiệm, dự kiến cuối năm 2018 nhà máy sẽ chính thức đi vào hoạt động. Việc tái sử dụng nước thải đáp ứng được quan điểm "kinh tế môi trường" vừa bảo vệ được nguồn tài nguyên nước, vốn đang bị suy giảm do nguồn nước ngầm đang dần cạn kiệt, nguồn nước mặt đang bị ô nhiễm và bị nhiễm mặn. Đồng thời đảm bảo lợi ích cho doanh nghiệp sử dụng nguồn nước với giá thành thấp mà chất lượng vẫn đảm bảo.



Nhà máy tái sử dụng nước thải KCN Tam Thăng, công suất 26.000 m³/ngày đêm

THUỐC TRỊ VIÊM XOANG

Esha

- Viêm xoang cấp và mãn tính
- Viêm mũi dị ứng

Điện thoại: (84) 3668 6111 - 19006043



Thành phần: Thương nhĩ từ 500 mg; Tân di hoa 350mg; Bạc hà 120mg; Kim ngân hoa 250mg; Hoàng kỳ 620mg; Phòng phong 250mg; Bạch truật 350mg; Bạch chỉ 320mg. Chỉ định: Tiểu viêm, thông mũi. Chủ trị các chứng nghẹt mũi, viêm mũi dị ứng, viêm xoang cấp và mãn tính. Chống chỉ định: Người dị ứng với thành phần của thuốc. Trẻ em dưới 5 tuổi. Liều dùng: Người lớn: uống 2 viên lần x 2-3 lần/ngày. Trẻ em trên 5 tuổi: uống 1 viên lần x 2-3 lần/ngày. Phụ nữ có thai, cho con bú: Dùng thận trọng. Tác dụng không mong muốn: chưa có báo cáo. Quy cách: Hộp 50 viên

ĐK & PP sản phẩm: CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX ĐC: 358 Giải Phóng, Thành Xuân, Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN LONG THỊNH

Địa chỉ: Số 1146/39 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.sonlongthinh.com - www.sontiss.com

Tel: (028)39168303 - Fax (028)39168279

Công ty Cổ phần Sơn Long Thịnh xin gửi lời cảm ơn đến tất cả khách hàng bao năm qua đã cho Công ty chúng tôi cơ hội phục vụ với phương châm "Phục vụ bạn - Vinh dự của chúng tôi"

Cùng với con đường hội nhập của đất nước, đầu năm 2011 chúng tôi quyết định chuyển đổi loại hình công ty từ TNHH sang công ty Cổ phần, để đầu tư thêm thiết bị sản xuất và đào tạo thêm nguồn nhân lực để cố gắng trở thành một công ty hoạt động đa ngành nghề.

Hiện Công ty Cổ phần Sơn Long Thịnh chúng tôi chuyên:

- Sản xuất ba lô, túi xách và các loại quần áo cao cấp xuất khẩu.
- Sản xuất trang phục, phụ kiện và dụng cụ thể dục thể thao cao cấp.
- Cung cấp và phân phối dụng cụ thể dục thể thao mang nhãn hiệu Fleet - Sản phẩm được sản xuất trên giấy chuyển công nghệ tiên tiến đạt tiêu chuẩn chất lượng. Tất cả đều được sản xuất và nhập khẩu từ Đài Loan - Một thương hiệu đã khẳng định được giá trị và chất lượng toàn cầu, mang đến sự tinh tế và mạnh mẽ cho người sử dụng.
- Chuyên tổ chức sự kiện, quảng cáo, truyền thông. Sản xuất cung cấp quà tặng khuyến mãi.
- Đầu tư dự án, cho thuê và chuyển giao công nghệ, kinh doanh buôn bán bất động sản, môi giới và cho thuê bất động sản v.v..
- Năm 2016 chúng tôi ra mắt người tiêu dùng tại thị trường Việt Nam sản phẩm thời trang thể thao mang phong cách cá biệt và mạnh mẽ. Sản phẩm đạt chất lượng và tiêu chuẩn Châu Âu của thương hiệu SONTISS, sản phẩm đem đến cho người dùng một cảm giác nhẹ nhàng nhưng phong cách và mạnh mẽ, thời trang và lịch lãm, sản phẩm làm hài lòng và chinh phục được những người dùng khó tính nhất.



Balo du lịch - Túi xách thời trang **sontiss**

CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG BÀI THƠ

Địa chỉ: Thôn Làng, xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh.

QUẢNG NINH: DOANH NGHIỆP KHAI THÁC CHẾ BIẾN ĐÁ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công Ty TNHH VLXD Bài Thơ có trụ sở làm việc tại Thôn Làng, xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác chế biến đá làm vật liệu xây dựng, sản phẩm của công ty gồm các loại đá như: đá 1x2, 2x4, 4x6, 5x8... đủ tiêu chuẩn chất lượng cho các công trình: Xây Dựng - Giao Thông - Thủy Lợi.

Căn cứ vào năng lực phát triển của công ty và chủ trương phát triển công nghiệp của Tỉnh và địa phương. Được sự cho phép của các cấp chính quyền, ban ngành có thẩm quyền, công ty đã đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho các dự án và nhu cầu cung cấp vật liệu xây dựng của doanh nghiệp. Quá trình khai thác mỏ công ty luôn thực hiện tốt các yêu cầu, quy định của nhà nước về ANLD khai thác mỏ đúng theo thiết kế được phê duyệt, sử dụng máy móc hiện đại để cắt tầng và khoan xiên bằng máy khoan tam đốc trên mặt bằng núi xuống để sản xuất có hiệu quả và an toàn.

Trải qua những năm tháng hoạt động công ty đã vươn lên trở thành đơn vị uy tín. Hàng năm qua các đợt kiểm tra của UBND Huyện và các Sở ban ngành đều ghi nhận sự cố gắng của đơn vị trong sản xuất và bảo vệ môi trường. Công ty là đơn vị đầu tiên của Tỉnh triển khai làm nhà kín tại các máng sàng, nghiền nhằm tránh phát tán bụi. Tại các đầu băng tải phân loại đá có lắp hệ thống phun sương dập bụi đã được nhiều đơn vị



khắc thăm quan, học tập và chuyên giao. Trong quá trình vận chuyển VLXD xe vận tải được phủ bạt kín không để rơi vãi ra đường, Công ty đã sử dụng xe tưới nước chuyên dụng để tưới khai trường, khi xúc lên xe, tưới đường giảm bụi trên lĩnh lộ khi vận chuyển. Với vị trí địa lý thuận lợi cũng như đang có bãi chứa vật liệu giáp sông Cửa Lục. Công ty đã được Sở giao thông vận tải (Sở GTVT) cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa để giảm vận tải bằng đường bộ (theo chủ trương của Sở giao thông) đi các huyện như Văn Đồn, Quảng Yên, Móng Cái... phục vụ đá cho đường cao tốc và các dự án lớn của Tỉnh. Công ty mong được Sở giao thông vận tải Quảng Ninh tạo điều kiện cho sản xuất và xuất hàng nội bộ của công ty.

Bộ máy lãnh đạo, tổ chức điều hành gọn nhẹ, năng động, phù hợp với cơ chế thị trường. Đã góp phần giải quyết trên 80% lao động là người địa phương, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới và an sinh xã hội tại địa phương nơi đơn vị sản xuất, tham gia các chương trình được chính quyền địa phương ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NAM LONG

Địa chỉ: 10 89 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Giai đoạn 2 Đình Hương, Thành Phố Thanh Hoá

Điện thoại: 02373.729.677 - 729.177 - Email: namlongjct@gmail.com

Nhà phân phối cấp 1 gạch, ngói, men cao cấp

CHÚC MỪNG KỶ NIỆM

73 năm

Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 2/9
(2/9/1945 - 2/9/2018)

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN MỦ CAO SU PHƯƠNG TRIỀU ĐẠI

Địa chỉ: Buôn Cư Yuốt, Xã Cư Pong, Huyện Krông Buk, Tỉnh Đắk Lắk

Chúc Mừng

Nhân dịp kỷ niệm 64 năm Ngày Giải Phóng Thủ Đô
(10/10/1954 - 10/10/2018)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG TRUNG HIỆU

Địa chỉ: Số 18 Thống Nhất, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG XÂY DỰNG A&P

Địa chỉ: Số 73 phố Trung Kính, Phường Trung Hoà,
Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

Công ty cổ phần Bê tông, Xây dựng A&P được thành lập năm 1996, tiền thân mang tên Công ty TNHH Anh Phương. Những năm 2001 - 2003, A&P đã trở thành chuyên gia hàng đầu Việt Nam trong việc thi công các loại sàn công nghiệp với các tính năng đặc biệt như tăng cường kháng mài mòn, kháng khuẩn, chịu axit, chống bám bụi, tự san phẳng và tĩnh điện...

Đến năm 2007 - 2009, trên cơ sở nền tảng đã có, A&P bắt đầu tiến hành "Đầu tư chiều sâu - Hợp tác cùng phát triển" với Tổng công ty Viglacera xây dựng nhà máy sản xuất vữa khô Mova (trị giá 2 triệu đô la Mỹ), đặt tại thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội. Để ngày càng vươn cao, vươn xa trong mọi lĩnh vực, tập thể cán bộ - nhân viên Công ty luôn tìm những hướng đi mới, không ngừng chuyển nghiệp hóa, đồng thời cùng nhau sáng tạo và phát huy tối đa năng lực của mỗi cá nhân để các công trình mang dấu ấn luôn đẹp và bền vững cùng thời gian theo đúng quy định của pháp luật để ra.

Là một trong những tập đoàn lớn trong lĩnh vực sản xuất bê tông, A&P luôn hướng đến sự phát triển bền vững và lâu dài. Bê tông lại là loại vật liệu được sử dụng nhiều thứ hai trên thế giới. Vì vậy, việc sản xuất bê tông sẽ kéo theo việc phải khai thác rộng rãi các tài nguyên không thể tái tạo được (như đá, cát vàng) và tiêu thụ nguồn năng lượng lớn từ dầu, điện. Điều này có thể gây ra biến đổi cảnh quan, tác động đến sự đa dạng sinh học, sinh ra nguồn nước thải và các chất thải rắn. Chính vì vậy, Công ty luôn nỗ lực tìm hiểu cận kề mọi vấn đề để góp phần tạo sự bền vững môi trường. A&P đảm bảo sẽ gia tăng hiệu quả sử dụng các tài nguyên không tái sinh được và tận dụng tối đa chất thải rắn thu được từ nguồn nước thải trong quá trình sản xuất bê tông. Phát triển công nghệ xanh (đẩy chuyển sạch, khép kín và nguồn tài nguyên hợp lý) để sản xuất vữa khô Mova, vữa thân thiện với môi trường. Xây dựng cảnh quan xung quanh nhà máy và công trường xanh, sạch góp phần đảm bảo môi trường làm việc trong lành cho toàn bộ cán bộ nhân viên và khách đến thăm.

Bên cạnh đó, Công ty luôn hỗ trợ công tác xây dựng bền vững bằng cách tập trung vào sản xuất các sản phẩm xanh, các loại vật liệu thân thiện với môi trường và tham gia vào các tổ chức quốc gia để đẩy mạnh chương trình xây dựng bền vững. A&P luôn tuân thủ đúng theo các qui định của Nhà nước cũng như các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, an toàn và vấn đề môi trường.

THANG LỢI CERAMICS

CÔNG TY TNHH THĂNG LỢI

Địa chỉ: CC Khối A, Tầng 2, số 02.04, toà nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ,
Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Chào mừng Kỷ niệm

64 năm

Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 10/10
(10/10/1954 - 10/10/2018)

Một số sản phẩm về công ty



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG BẮC KẠN

Vì Một “Thành Phố Văn Minh, Xanh - Sạch - Đẹp”

Lượng rác thải sinh hoạt tại TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn phát sinh mỗi ngày khoảng 35 tấn. Rác thải hiện đang là nỗi lo chung của các tỉnh, các vùng, các quốc gia. Quá trình đô thị hóa trên địa bàn thành phố Bắc Kạn đang diễn ra nhanh chóng, bên cạnh những yếu tố tích cực thì cũng đặt ra cho các cấp chính quyền nhiệm vụ làm thế nào để hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, hài hòa giữa lợi ích Nhà nước và Nhà đầu tư...

TP. Bắc Kạn là trung tâm Kinh tế - Chính trị, xã hội của tỉnh, là nơi dân cư tập trung đông đúc, các hoạt động kinh tế - xã hội ngày càng sôi động khiến khối lượng rác thải đô thị tăng cao. Các hoạt động dịch vụ, sản xuất, kinh doanh và các hộ gia đình phát triển với tốc độ nhanh chóng vì thế lượng rác thải cũng tỷ lệ thuận gia tăng, công tác xử lý rác thải trước năm 2016 được UBND thành phố xử lý bằng phương pháp chôn lấp lạc hậu vì thế người dân sống tại các tổ Khuổi Mật, Nam Cao, Chi Lèn luôn khiếp sợ vì ô nhiễm môi trường tại bãi chôn lấp rác, qua nhiều năm chôn lấp bãi rác đã gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, UBND tỉnh đã phải xin Bộ TNMT kinh phí hỗ trợ để khắc phục tình trạng ô nhiễm tuy nhiên việc khắc phục cũng không thể giải quyết được tình trạng ô nhiễm mà bãi chôn lấp rác gây ra, trước năm 2016 cả cánh đồng của thôn Chi Lèn người dân phải bỏ canh tác vì nước rỉ rác chảy ngập các thửa ruộng làm chết lúa, người dân sống ở nhà mà không dám mở cửa vì mùi hôi thối, bữa ăn phải mắc màn vì ruồi nhặng bâu kín mâm cơm. Việc bãi chôn lấp rác gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sức khỏe của cộng đồng dân cư và làm xấu cảnh quan bộ mặt thành phố.

Nhận thức được tác hại của việc chôn lấp rác gây ô nhiễm môi trường, Năm 2014 Lãnh đạo UBND tỉnh Bắc Kạn đã kêu gọi các Nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, tham gia vào đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác, theo hình thức xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường. Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn là doanh nghiệp được thành lập và trường thành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, với mong muốn góp một phần công sức trong công tác bảo vệ môi trường tại tỉnh nhà. Sau khi tìm hiểu các cơ chế thu hút đầu tư của tỉnh, Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn đã đề xuất và được

UBND tỉnh lựa chọn là Nhà đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác sinh hoạt tại thành phố Bắc Kạn.

Mục tiêu của dự án là xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt của thành phố Bắc Kạn và các huyện lân cận (công suất xử lý 80 tấn/ngày).

Qua 18 tháng thi công đến tháng 9/2016 dự án Nhà máy xử lý rác thành phố Bắc Kạn đã hoàn thành và qua nhiều đợt kiểm tra phân tích các chỉ tiêu kỹ thuật môi trường, Nhà máy đã được xác nhận hoàn thành đủ điều kiện đi vào hoạt động.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp Ủy đảng, Chính quyền UBND tỉnh, Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn đã thực hiện tốt mọi mục tiêu trong công tác xử lý rác thải, bảo vệ môi trường của thành phố Bắc Kạn, dự án hoàn thành đã làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt của khu vực chôn lấp rác trước kia. Trong quá trình vận hành xử lý rác, Nhà máy đã đón nhiều đoàn trong và ngoài tỉnh thăm quan, kiểm tra hiệu quả xử lý rác của Nhà máy, tất cả đều đánh giá cao hiệu quả chuyên công nghệ của Nhà đầu tư, công nghệ đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đánh giá hiệu quả rõ rệt so với phương pháp chôn lấp. Hiện nay người dân tại tổ Khuổi Mật, Nam Cao, Chi Lèn đã không còn cảnh khiếp sợ vì mùi hôi và ruồi nhặng từ bãi rác gây ra, nhân dân thực sự phấn khởi và tin tưởng vào sự sáng suốt của UBND tỉnh khi lựa chọn công nghệ xử lý rác tiên tiến, thân thiện với môi trường như hiện nay, tin tưởng vào sự quan tâm của Đảng, Chính quyền UBND tỉnh đối với nhân dân.

Từ khi Nhà máy xử lý rác của Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn đi vào hoạt động đến nay mặc dù được đánh giá hiệu quả cao tuy nhiên cũng không ít lần Nhà đầu tư gặp khó khăn do cấp Chính quyền thành phố gây ra, việc này đã được nhiều cơ quan Báo, Đài đưa tin phản ánh, tuy nhiên mọi khó khăn đều được tỉnh Ủy, UBND tỉnh quan tâm giải quyết và kiên định với phương châm không đánh đổi môi trường lấy kinh tế, không đánh đổi sức khỏe của người dân lấy sự tiết kiệm một khoản nhỏ Ngân sách.



Với sự quan tâm đặc biệt đến công tác bảo vệ môi trường của tỉnh Ủy, UBND tỉnh, ngày 14/8/2018 UBND tỉnh đã ban hành Văn số 4376 chỉ đạo tiếp tục hợp đồng xử rác và giao đất giai đoạn 02 cho dự án, để Nhà đầu tư tiếp tục hoàn thiện các hạng mục công trình bảo vệ môi trường theo dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận, đặc biệt hiện nay UBND tỉnh đã giao cho các Sở, ngành xem xét hướng dẫn Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ đầu tư xây dựng tiếp các hạng mục xử lý rác thải rắn công nghiệp thông thường và xử lý tái chế mùn hữu cơ thành phân vi sinh. Bằng các hạng mục, công nghệ mới này, Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn hứa hẹn sẽ giải quyết tốt hơn nữa vấn đề vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn tỉnh Bắc Kạn. Với sự tham gia của các thành phần kinh tế tư nhân vào công tác vệ sinh môi trường và sự mạnh dạn của Nhà đầu tư, Công ty TNHH Môi trường Bắc Kạn đây sẽ là điều kiện quan trọng để xây dựng thành phố văn minh, xanh - sạch - đẹp.

Từ các hội nghị xúc tiến đầu tư và thực tế chỉ đạo điều hành của tỉnh Ủy, UBND tỉnh, môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh đã có bước tiến rõ rệt, các cấp Chính quyền đã tạo môi trường đầu tư lành mạnh và quan tâm đến lợi ích hài hòa giữa Nhà nước, Nhà đầu tư. Chính quyền tỉnh đã tạo dựng lòng tin cho các Nhà đầu tư, từ sự quan tâm của tỉnh Ủy, UBND tỉnh, nhiều Nhà đầu tư đã tìm đến tỉnh Bắc Kạn và nhiều dự án đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho tỉnh Bắc Kạn.



Địa chỉ: Tổ 5, Phường Phùng Chí Kiên, Thành Phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÚ LƯƠNG HÀ ĐÔNG

Nằm ở trung tâm quận Hà Đông (Hà Nội), Khu đô thị mới Phú Lương có tổng diện tích hơn 36 ha, được quy hoạch như một thành phố thu nhỏ hiện đại với hệ thống giao thông đồng bộ và phục vụ tối đa các nhu cầu thiết yếu của người dân. Đặc biệt với những người có thu nhập vừa phải, thì việc lựa chọn một căn nhà liền kề ở khu đô thị này chắc chắn hội ngộ nhiều giá trị bởi không chỉ là nơi ở hiện đại, nhiều tiện ích mà còn là kênh giữ tài sản và không ngừng gia tăng giá trị theo thời gian.

Sức hấp dẫn khó cưỡng của dự án Phú Lương Hà Đông

Theo quy hoạch, Khu đô thị mới Phú Lương có diện tích 34,4ha gồm 669 căn liền kề và 361 căn biệt thự với nhiều hạng mục công trình đất công cộng, đất công viên cây xanh, trường học, trạm y tế, giao thông...

Đối diện dự án liền kề Phú Lương là Công viên thể dục thể thao TP rộng 100ha. Điểm nhấn hạ tầng dự án có sự kết nối thông thương thuận tiện giữa các khu vực qua các tuyến đường vành đai 3,5, đường Lê Trọng Tấn kéo dài, Quốc lộ 6 – Nguyễn Trãi (Hà Đông), đường sắt trên cao tuyến Cát Linh – Hà Đông, đường trục phía Nam hướng trung tâm Hà Nội và nhiều trục đường lớn quan trọng khác.

Hạ tầng giao thông hoàn thiện tại khu đô thị mới Phú Lương:

- Sở hữu 3 trục đường 30m

1. Trục đường nối thẳng ra quốc lộ 21B
2. Trục đường từ trung tâm dự án nối thẳng vào trung tâm hành chính của quận Hà Đông
3. Trục đường 30m huyết mạch của dự án dẫn thẳng ra đường Lê Trọng Tấn kéo dài kết nối vào trục hướng tâm đi vào thành phố Hà Nội tại cung đường Lê Trọng Tấn nằm tại quận Thanh Xuân

- Nằm cạnh ga trung tâm đường sắt trên cao

Dự án biệt thự Phú Lương chỉ cách tuyến tàu điện trên cao Hà Đông – Cát Linh khoảng 50m. CBRE nhận định "khi tuyến tàu điện này hoàn thiện và đi vào hoạt động, giá trị bất động sản ở những



Phối cảnh toàn dự án Khu đô thị mới Phú Lương

khu vực lân cận có thể tăng 20-30%"

Hạ tầng đồng bộ

Thừa hưởng toàn bộ hạ tầng giao thông và hạ tầng xã hội của các khu đô thị đẳng cấp như: PARK-CITY, HUYNDAI HILLSTATE, VĂN PHÚ, USILK CITY...Sau khi hoàn thành, dự án Phú Lương sẽ trở thành đô thị trung tâm mới của quận Hà Đông.

- Thiên nhiên trong lành với tiện ích hiện đại
- Diện tích cơ sở hạ tầng chỉ chiếm 48% so với tổng diện tích dự án. Đối diện công viên Lotte 100ha – một công viên với rừng cây xanh và hồ điều hòa
- Tiếp giáp với Trung tâm hành chính và trung tâm thương mại dịch vụ của quận Hà Đông
- Thế đất đẹp, mặt tiền rộng, cốt nền cao, mặt đường nội khu rộng
- Thiết kế biệt thự đa dạng, phù hợp với nhiều mục đích sử dụng khác nhau

Tiện ích Khu ĐTM Phú Lương

Dự án KĐT mới Phú Lương thuộc Phường Phú Lương, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội có vị trí ngay tại trung tâm quận Hà Đông nên rất gần: Hệ thống các trường học cấp 1, 2, 3, chợ Hà Đông, trung tâm thương mại Metro, các siêu thị, hệ thống các bệnh viện hàng đầu như viện Hà Đông, viện Bông, viện quân y 103. Hạ tầng đồng bộ liền kề các Dự án Văn Phú, Kiến Hưng, Xala, Thanh Hà A, Thanh Hà B, nằm sát mặt đường Lê Trọng Tấn (Phúc La – Văn Phú). Đối diện Công viên cây xanh



Phối cảnh khu liền kề hiện đại, sang trọng

Hà Đông rộng 100 ha có hồ điều hòa rộng trên 34ha đã quy hoạch và cấm biến quy hoạch xong, dự kiến khởi công trong năm, đây được xem là lá phổi xanh và là Trung tâm của trục xoay xung quanh quận Hà Đông năng động.

Bột Giặt



**Sạch
Tinh Tươi**

